

Giáo án môn Tự nhiên xã hội lớp 1 bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống**Chủ đề 1: GIA ĐÌNH****Bài 1: Kể về gia đình (2 tiết)****I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS sẽ:

- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.
- Nêu được một số công việc mà các thành viên thường làm và các hoạt động vui chơi của các thành viên trong gia đình Hoa.
- Tự giác tham gia công việc nhà phù hợp
- Yêu quý, trân trọng, thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với các thành viên trong gia đình.

II. CHUẨN BỊ

- GV:
 - + Hình trong SGK phóng to (nếu)
 - + Tranh ảnh các thành viên cùng chia sẻ công việc nhà ở một số gia đình, bài hát về gia đình.
- HS: Một số tranh, ảnh về gia đình mình (nếu có)

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
1. Mở đầu: Khởi động -GV tổ chức cho HS chọn và hát một bài hát về gia đình (Cả nhà thương nhau (Sáng tác: Phan Văn Minh), sau đó dẫn dắt vào bài	- HS hát

mới. 2. Hoạt động khám phá a. Hoạt động 1 - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK (hoặc hình phóng to) -GV đặt câu hỏi để HS nhận biết và kể về những thành viên trong gia đình Hoa. -Kết luận: Gia đình Hoa có ông, bà, bố, mẹ, Hoa và em trai. Mọi người đang quây quần, vui vẻ nghe Hoa kể những hoạt động ở trường. Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết và giới thiệu được các thành viên trong gia đình Hoa. b. Hoạt động 2 GV đưa ra câu hỏi gợi ý: -Ông bà, bố mẹ Hoa thường làm gì vào lúc nghỉ ngơi? -Mọi người trong gia đình Hoa có vui vẻ không? ...) Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được việc làm của các thành viên trong gia đình Hoa lúc nghỉ ngơi. 3. Hoạt động thực hành - GV hướng dẫn từng cặp đôi hoặc nhóm HS kể cho nhau nghe về gia đình mình +Gia đình em có những thành viên nào? +Mọi người trong gia đình em thường làm gì	- HS quan sát -HS trả lời - HS lắng nghe - HS trả lời -HS trả lời - HS làm việc nhóm đôi
---	--

vào thời gian nghỉ ngơi? ...). - GV gọi 1-2 HS lên kể trước lớp, khuyến khích những học sinh có ảnh gia đình. - Từ đó rút ra kết luận: Ai sinh ra cũng có một gia đình. Ông bà, bố mẹ và anh chị em là những người thân yêu nhất. Mọi người trong gia đình phải thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Yêu cầu cần đạt: HS giới thiệu được bản thân cũng như các thành viên trong gia đình mình. 4. Đánh giá GV đánh giá về thái độ: HS yêu quý những người thân trong gia đình. 5. Hướng dẫn về nhà HS chuẩn bị tranh, ảnh về những hoạt động của các thành viên trong gia đình (nếu có). * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS lên kể - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe
Tiết 2	
1. Mở đầu: - GV đọc cho HS nghe bài thơ Giúp mẹ	- HS lắng nghe

(Sáng tác: Phan Thị Thanh Nhân) về gia đình, sau đó dẫn dắt vào tiết học mới. 2. Hoạt động khám phá -GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK (hoặc hình phóng to) - Yêu cầu HS thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý: +Các thành viên trong gia đình Hoa cùng nhau làm việc gì? + Em thấy thái độ của từng thành viên như thế nào? ... -Kết luận: Các thành viên trong gia đình Hoa đang chia sẻ công việc nhà như cùng nhau chuẩn bị bữa ăn: mẹ nấu thức ăn, Hoa rửa hoa quả, bố lấy thức ăn từ tủ lạnh, em gái Hoa xếp bát đĩa. Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các thành viên trong gia đình Hoa cùng nhau chia sẻ công việc nhà. 3. Hoạt động thực hành - GV tổ chức cho HS vẽ tranh về gia đình (vẽ các thành viên, về một cảnh sinh hoạt của gia đình) - GV chọn một số bức tranh đẹp để trưng bày ở góc học tập. - Sau đó, GV đặt ra các câu hỏi để HS bày tỏ cảm xúc của mình về các thành viên trong	- HS quan sát - HS thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày -Nhóm khác theo dõi, bổ sung - HS lắng nghe - HS vẽ - HS theo dõi - 2,3 HS trả lời
---	--

gia đình hoặc mọi người nên làm gì để gia đình là một tổ ấm, ... - GV kết luận: Gia đình là tổ ấm của mỗi người. Mọi người trong gia đình phải biết yêu thương, quan tâm lẫn nhau và cùng chia sẻ công việc nhà. Yêu cầu cần đạt: Thể hiện được cảm xúc và biết cách ứng xử phù hợp với các thành viên trong gia đình. 4 Hoạt động vận dụng -GV gợi ý để HS phát hiện ra những việc làm ở hoạt động này. - GV đặt câu hỏi +Ở nhà em thường tham gia vào những công việc nào? +Khi tham gia vào các công việc đó, em có vui không? Vì sao? +Em thích công việc nào nhất? Vì sao?). Yêu cầu cần đạt: HS tự giác, tích cực tham gia thực hiện công việc phù hợp với lứa tuổi. 4. Đánh giá - GV cho HS phát biểu về ý nghĩa của hình tổng kết. - Tổ chức cho HS đóng vai theo gợi ý của hình để nắm được kiến thức, kĩ năng và thái độ thông qua bài học, đồng thời hình thành và phát triển các kĩ năng cần thiết cho cuộc	- HS lắng nghe - HS trả lời - 2,3 HS trả lời - HS trả lời - HS lắng nghe - HS chia sẻ
--	---

sống. 5. Hướng dẫn về nhà - Dặn dò HS hát những bài hát về gia đình cho ông bà, bố mẹ nghe. - Khuyến khích HS về nhà tự giác thực hiện một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi như gấp quần áo, tự dọn đồ chơi, góc học tập... * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS đóng vai theo tình huống - HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu - HS lắng nghe
---	---

Chủ đề 1: GIA ĐÌNH**BÀI 2: NGÔI NHÀ CỦA EM (2 tiết)****I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS sẽ:

- Nêu được địa chỉ nhà, giới thiệu được một cách đơn giản về ngôi nhà của mình
- Phát hiện được nhiều loại nhà ở khác nhau thông qua quan sát hình trong SGK
- Xác định được vị trí, đặc điểm các phòng trong nhà.
- Nhận biết được chức năng của từng phòng trong ngôi nhà
- Yêu quý, biết cách sắp xếp phòng ở và ngôi nhà của mình.

II. CHUẨN BỊ

- GV:

+ Phóng to hình trong SGK (nếu)

+ Chuẩn bị một số tranh ảnh về các loại nhà ở của gia đình ở miền núi, đồng bằng, của đồng bào các dân tộc (Tây Nguyên, miền núi phía bắc)

- HS:

+ Giấy màu, bút màu, kéo nhỏ, hồ dán

+ Suưu tầm một số tranh ảnh về nhà ở, đồ vật (đồ chơi) về cách loại đồ dùng trong gia đình.

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
3. Mở đầu: Khởi động - GV tổ chức cho HS giải câu đố rồi dẫn dắt vào tiết học mới. Câu đố (suưu tầm) Cái gì để tránh nắng mưa Đêm được an giấc xưa nay vẫn cần? – (Là cái gì) Cái gì để trú nắng mưa, Mà ai cũng biết từ xưa đến giờ? – (Là cái gì?)	- HS theo dõi - HS trả lời - HS trả lời
4. Hoạt động khám phá Hoạt động 1 -GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK và trả lời những câu hỏi: +Nhà bạn Minh ở đâu?	- HS quan sát -HS trả lời

+Quang cảnh xung quanh có đặc điểm gì?), -Kết luận: Nhà của Minh ở trong khu chung cư cao tầng, xung quanh có nhà phố (nhà liền kề), đường phố, sân chơi, bãi cỏ, ... Yêu cầu cần đạt: Thông qua quan sát của HS nói được địa chỉ và mô tả được quang cảnh xung quanh ngôi nhà Minh ở. Hoạt động 2 - Yêu cầu quan sát các loại nhà ở trong SGK và thảo luận -GV kết luận: Có nhiều kiểu nhà ở khác nhau: nhà ở của đồng bào dân tộc thiểu số ở miền núi phía bắc, nhà ở nông thôn; nhà ở vùng đồng bằng sông Cửu Long...và đặc điểm không gian xung quanh của từng loại nhà ở, -GV giải thích cho HS hiểu vì sao có các loại nhà khác nhau. -GV giới thiệu tranh ảnh một số loại nhà khác - Khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh về nhà ở và giới thiệu cho nhau. -Từ đó, rút ra kết luận: Nhà ở là nơi sống và làm việc của mọi người, là tổ ấm của gia đình. Yêu cầu cần đạt: Nhận biết và nêu được đặc điểm một số loại nhà ở khác nhau.	- HS lắng nghe - HS quan sát và thảo luận, bổ sung - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS theo dõi - HS giới thiệu tranh, ảnh sưu tầm - HS lắng nghe
--	---

5. Hoạt động thực hành GV hướng dẫn cho HS làm việc nhóm: +Các em nói với nhau địa chỉ, đặc điểm và quanh cảnh xung quanh ngôi nhà của mình. –Yêu cầu HS so sánh được nhà mình giống kiểu nhà nào trong SGK. Yêu cầu cần đạt: HS nói được địa chỉ và giới thiệu khái quát được không gian xung quanh nhà ở của mình. 6. Hoạt động vận dụng GV hướng dẫn từng HS về thiệp mời sinh nhật, trang trí và tô màu rồi gửi đến bạn của mình, nói địa chỉ nhà mình. Yêu cầu cần đạt: HS nhớ được địa chỉ nhà ở của mình. 7. Đánh giá HS nêu được địa chỉ nhà ở và nhận thức được nhà ở là không gian sống của mọi người trong gia đình và có nhiều loại nhà ở khác nhau. 8. Hướng dẫn về nhà -Chuẩn bị tranh, ảnh, đồ vật (đồ chơi) về các loại đồ dùng trong nhà. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học	-HS thảo luận và làm việc nhóm - HS thực hiện - HS làm thiệp - HS nêu - HS lắng nghe - HS lắng nghe
---	---

- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	
Tiết 2	
4. Mở đầu: Khởi động GV đọc bài thơ/ đoạn thơ về ngôi nhà (chọn bài thơ Em yêu nhà em (Sáng tác: Đoàn Thị Lam Luyến)) rồi dẫn dắt vào tiết học. 5. Hoạt động khám phá - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK hoặc phóng to (treo trên bảng). - Đưa ra câu hỏi gợi ý để HS nhận biết nội dung hình: +Nhà Minh có những phòng nào? +Kể tên đồ dùng trong mỗi phòng? ...) -Từ đó rút ra kết luận: Nhà Minh có 4 phòng: phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp và phòng vệ sinh. Mỗi phòng có các loại đồ dùng cần thiết và đặc trưng khác nhau. Việc mua sắm những đồ dùng đó phụ thuộc vào điều kiện kinh tế của mỗi gia đình. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý: +Phòng khách để làm gì? +Có những đồ dùng nào?	- HS lắng nghe - HS quan sát - 2,3 HS trả lời -HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày -Nhóm khác theo dõi, bổ sung

+Phòng khách khác phòng bếp ở những điểm nào? ...). - Từ đó rút ra kết luận: Nhà ở thường có nhiều phòng, mỗi phòng có một chức năng khác nhau để phục vụ sinh hoạt thường ngày của các thành viên trong gia đình. Yêu cầu cần đạt: Nhận biết được các phòng và chức năng của từng phòng trong ngôi nhà. 6. Hoạt động thực hành -GV cho HS kể tên các đồ dùng ở hoạt động này và sắp xếp các đồ dùng đó vào các phòng (phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp, nhà vệ sinh) cho phù hợp. Yêu cầu cần đạt: Biết được những đồ dùng đặc trưng của từng phòng. 4. Hoạt động vận dụng - GV gợi ý để HS liên hệ với nhà ở của mình +Nhà em có gì khác với nhà Minh? Nhà em có mấy phòng? +Đó là những phòng nào? +Có phòng nào khác không?) - Khuyến khích HS giới thiệu về căn phòng mà em thích nhất ở gia đình mình và nêu được lý do - Yêu cầu HS kể được những việc làm để	- HS lắng nghe - HS thực hiện - 2,3 HS trả lời - HS giới thiệu - HS nêu
--	--

sắp xếp phòng ngăn nắp, sạch sẽ. Yêu cầu cần đạt: Nêu được sự khác nhau giữa các phòng trong ngôi nhà. 5.Đánh giá - Yêu quý ngôi nhà của mình và biết giữ gìn các đồ dùng trong gia đình - GV tổ chức cho HS thực hành về ngôi nhà mơ ước của mình và giới thiệu trước lớp. 6.Hướng dẫn về nhà Vẽ bức tranh ngôi nhà mơ ước và dán vào góc học tập của em. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe - HS lắng nghe và thực hiện - HS lắng nghe
---	---

Chủ đề 1: GIA ĐÌNH

BÀI 3: ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ (2 tiết)

I. Mục tiêu

Sau bài học, HS sẽ:

- Đặt một số câu hỏi tìm hiểu về đồ dùng, thiết bị trong nhà.
- Nêu được công dụng, cách bảo quản một số đồ dùng và thiết bị đơn giản trong nhà.
- Làm được một số việc phù hợp để giữ gìn, bảo vệ những đồ dùng, thiết bị trong nhà.
- Nói được những việc làm cần thiết để giữ gìn nhà của gọn gàng, sạch sẽ.

- Có ý thức giữ gìn nhà cửa sạch đẹp, yêu lao động và tôn trọng thành quả lao động của mọi người.

II. Chuẩn bị

- GV:
 - + Hình trong SGK phóng to (nếu có thể)
 - + 2 bộ đồ dùng để tổ chức trò chơi.
- HS: Tranh, ảnh một số đồ dùng khác nhau (nếu có thể)

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
9. Mở đầu: Khởi động - GV sử dụng phần mở đầu ở SGK, đưa ra câu hỏi gợi ý để HS trả lời: + Trong nhà em có những loại đồ dùng nào? + Kể tên các loại đồ dùng mà em biết. Em thích đồ dùng nào nhất? Vì sao?. - GV khuyến khích động viên và dẫn dắt vào bài học mới.	- HS theo dõi - HS trả lời - HS lắng nghe
10. Hoạt động khám phá Hoạt động 1 - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, đặt câu hỏi cho HS thảo luận nhóm để hiểu được nội dung hình. - Yêu cầu HS kể được một số đồ dùng trong	- HS quan sát - HS trả lời

gia đình, nói được chức năng của các đồ dùng, nhận biết được những đồ dùng sử dụng điện. - GV khuyến khích HS kể, giới thiệu những loại đồ dùng khác, gợi ý để các em nói được chức năng những đồ dùng đó. - Từ đó rút ra kết luận : Gia đình nào cũng cần có các đồ dùng để sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày. Mỗi loại đồ dùng có chức năng khác nhau. Yêu cầu cần đạt: Kể được một số đồ dùng trong gia đình và chức năng của các loại đồ dùng đó. Hoạt động 2: - GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK - Yêu cầu HS thảo luận cách giữ gìn và bảo quản một số đồ dùng được thể hiện trong SGK: + Cách vệ sinh gối ngủ như thế nào? + Cần làm gì để tủ lạnh sạch sẽ? - Khuyến khích HS kể tên một số đồ dùng khác mà các em biết và nói cách sử dụng, bảo quản các loại đồ dùng đó. - Từ đó, GV đưa ra kết luận : Mọi người cần có ý thức giữ gìn và bảo quản các loại đồ dùng trong nhà.	- HS trả lời - HS lắng nghe - HS quan sát và thảo luận, bổ sung - Đại diện nhóm trình bày - HS lắng nghe, bổ sung - HS kể tên - HS lắng nghe
--	---

Yêu cầu cần đạt: Biết cách sử dụng và có ý thức giữ gìn, bảo quản một số đồ dùng, thiết bị trong gia đình. 3. Hoạt động thực hành: - Mục tiêu: HS nêu được tên và chức năng, chất liệu một số đồ dùng. - Chuẩn bị: Một bộ tranh có hình các loại đồ dùng (có thể nhiều đồ dùng hơn SGK) - Tổ chức trò chơi: + Chia lớp thành 2 đội + Lần lượt từng đội giơ hình ảnh, đội còn lại nói tên và chức năng, chất liệu của đồ dùng đó. + Đội nói đúng và ghi điểm nhiều hơn là đội thắng cuộc Yêu cầu cần đạt: Biết phân biệt chức năng, chất liệu của một số đồ dùng trong nhà. 4. Hoạt động vận dụng GV gợi ý để HS nhận biết những việc làm ở hoạt động này: Bố hướng dẫn Minh cách lau quạt, mẹ hướng dẫn Minh lau đáy nồi cơm điện trước khi cắm điện). - GV đặt câu hỏi: + Nêu ra những việc làm ở gia đình để giữ gìn đồ dùng? + Lợi ích của việc làm đó ? + Em đã làm những việc gì ?	- HS chơi trò chơi - HS theo dõi - HS thực hiện chơi - HS lắng nghe -HS thảo luận và làm việc nhóm
--	--

Yêu cầu cần đạt: HS có ý thức và làm những việc phù hợp để giữ gìn đồ dùng trong nhà. 5. Hướng dẫn về nhà * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS nêu - HS lắng nghe
Tiết 2	
7. Mở đầu: Khởi động 8. Hoạt động khám phá 3. Hoạt động thực hành 4 Hoạt động vận dụng 5. Đánh giá 6. Hướng dẫn về nhà * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HĐTQ điều khiển cả lớp hát bài: Gà trống, mèo con và cún con - 2,3 hs trả lời - Nhận xét, bổ sung. - Nghe

	- Hỏi đáp theo cặp về các bộ phận của con vật mà mình chưa biết. - Đại diện các nhóm lên bảng chỉ vào hình con vật và nêu các bộ phận bên ngoài của con vật đó. (<i>đầu, mình và cơ quan di chuyển</i>) - Nhận xét, bổ sung. - Theo dõi video - 2, 3 hs nêu nhận xét
---	--

Bài 4 AN TOÀN KHI SỬ DỤNG ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Để được tiến thuật số đồ dùng, thiết bị trong nhà nếu sử dụng không cẩn thận có thể làm bản thân hoặc người khác gặp nguy hiểm.
- Nhận biết được một số tình huống thường gặp khi sử dụng đồ dùng, thiết bị trong nhà có thể gây nguy hiểm cho mình hoặc những người thân và cách sử dụng an toàn đồ dùng thiết bị điện.
- Có ý thức giữ gìn an toàn cho bản thân và những người xung quanh.
- Biết cách xử lý đơn giản trong tình huống mình hoặc người khác bị thương
- Nhớ số điện thoại trợ giúp về y tế

II. CHUẨN BỊ

-GV:

+ Hình trong SGK phóng to 2-3 bộ hình đồ dùng, vật dụng trong nhà.

+ Phích cắm điện.

- HS: Tranh ảnh về một số đồ dùng có thể gây nguy hiểm trong nhà.

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
1. Mở đầu: - GV chiếu trên màn hình một số hình ảnh về các tình huống một bạn dùng bút chì giờ gần mặt bạn, một bạn dùng kéo cắt tóc bạn, sau đó yêu cầu HS nhận xét về những hành động đó rồi dẫn dắt vào tiết học. 2. Hoạt động khám phá	- HS trả lời

- Từ những hiểu biết của HS ở hoạt động kết nối, GV Có thể kể thêm một số đồ dùng sắc nhọn khác trong nhà mà HS chưa biết. - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, đưa ra câu hỏi gợi ý cho HS thảo luận để nhận biết nội dung chính của hình, từ đó rút ra cách sử dụng dao an toàn đúng cách. - GV nhấn mạnh lại một số đồ dùng sắc nhọn thường có trong nhà và hướng dẫn cách sử dụng an toàn những đồ dùng đó. Yêu cầu cần đạt: Nêu được tên một số đồ dùng, vật dụng trong nhà có thể khiến bản thân hoặc người khác bị thương nếu sử dụng không đúng cách; kỹ năng sử dụng dao và đồ dùng sắc nhọn an toàn. 3. Hoạt động thực hành GV có thể hướng dẫn HS làm việc cá nhân hoặc cặp đôi quan sát các hình ở SGK, đưa ra câu hỏi gợi ý cho các em nhận biết nội dung ý nghĩa của từng hình, và nói được cảnh cáo dao, kéo đúng cách. -Từ đó GV rút ra kết luận: Khi dùng dao, kéo hoặc những đồ dùng dễ vỡ và sắc nhọn, cần phải rất cẩn thận để tránh bị đứt tay và mất an toàn. Yêu cầu cần đạt: Biết cách nhận biết, sử	- HS quan sát -HS trả lời - HS lắng nghe - HS quan sát và trả lời -HS lắng nghe
---	--

dụng an toàn một số đồ dùng, vật dụng sắc nhọn, 4. Hoạt động vận dụng GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK và đưa ra câu hỏi gợi ý : + Khi bị đứt tay do dao hoặc đồ dùng sắc nhọn, em cần làm gì? - Sau đó GV tổng kết lại cách xử lý mà các em có thể làm được khi mình gặp tình huống đó. Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được nhiều đồ dùng sắc nhọn có thể gây nguy hiểm cho mình hoặc người khác và tự biết cách xử lý trong những tình huống đơn giản khi mình hoặc người khác bị thương, 5. Đánh giá Kể được tên một số đồ dùng, vật dụng trong nhà có thể làm cho bản thân hoặc người khác bị thương và cách sử dụng đồ dùng, vật dụng đó đúng cách và an toàn, đồng thời biết cách xử lý trong những tình huống đơn giản. 6. Hướng dẫn về nhà Chú ý sử dụng an toàn các đồ dùng sắc nhọn.	- HS làm việc nhóm đôi - HS tự đề xuất cách xử lý. - HS lắng nghe - HS kể - HS lắng nghe
---	---

* Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	HS lắng nghe
Tiết 2	
9. Mở đầu: Khởi động GV yêu cầu HS nhớ lại tình huống nguy hiểm mà em đã trải qua hoặc chứng kiến khi sử dụng đồ dùng vật dụng và kể trước lớp. GV có thể gợi ý: Cho tay vào quạt khi quạt đang chạy, sờ tay vào bàn là nóng, bị bỏng khi cầm cốc nước nóng... 2. Hoạt động khám phá - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, để nhận biết nội dung hình và trả lời câu hỏi gợi ý của GV: Vì sao em Hoa bị bỏng? Hoa làm gì trong tình huống đó? Em thấy Hoa xử lý như trên có đúng không?), - Ngoài cách xử lý như trong SGK, khuyến khích HS nêu cách xử lý khác hợp lý mà các em đã chứng kiến hoặc thực hiện.	- HS nhớ và kể lại - HS quan sát - HS thảo luận nhóm - Đại diện nhóm nêu được cách xử lý tình huống - Nhóm khác theo dõi, bổ sung - HS lắng nghe

Yêu cầu cần đạt: Biết cách xử lý trong những tình huống nếu mình hoặc người khác bị thương, bị thông 3. Hoạt động thực hành - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK về cách cắm phích điện và đưa ra câu hỏi gợi ý (Trong ba cách ở trong SGK, em thấy cách nào đúng? Vì sao?). - GV có thể đưa phích cắm điện đã chuẩn bị để hướng dẫn cách cầm đúng cho HS; sau đó cho một số bạn thực hành. GV nhận xét, đánh giá và rút ra kết luận: Khi cầm phích cắm điện, các em phải lau tay thật khô và cầm đúng cách, Yêu cầu cần đạt: HS biết và thực hành cắm phích cắm điện đúng cách, an toàn 4. Hoạt động vận dụng - GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK: một bạn chuẩn bị sờ tay vào bàn là đang cắm điện, gợi ý để các em nhận biết đó là việc làm không an toàn và em sẽ làm gì khi gặp tình huống đó. - Ngoài những tình huống được thể hiện trong SGK GV khuyến khích HS đưa tại các cách xử lý phù hợp khi gặp những tình	- HS quan sát và trả lời - HS theo dõi - 2,3 HS trả lời - HS lắng nghe - HS quan sát HS đưa tại các cách xử lý phù hợp khi gặp những tình huống không an toàn khác.
--	--

huống không an toàn khác. - GV cũng khuyến khích HS kể những tình huống không an toàn khác và em gặp.. Yêu cầu cần đạt: HS biết cách xử lý một số tình huống khi bản thân và người thân sử dụng một số đồ dùng, thiết bị trong nhà không cẩn thận và biết cách cấm phích điện an toàn, 3. Đánh giá - Biết cách sử dụng an toàn một số đồ dùng, thiết bị trong gia đình và cách xử l phù hợp trong những tình huống đơn giản. - Định hướng phát triển năng lực phẩm chất GV có thể tổ chức cho HS thảo luận về tình huống trong hình tổng kết cuối bài, sau đó có thể đưa ra VỚI MÔ tình huống cụ thể khác để HS tự đưa ra cách xử lí. Thông qua đó, HS nắm được kiến thức, phát triển kĩ năng cần thiết cho cuộc sống 4. Hướng dẫn về nhà Thực hành cấm phích điện đúng cách. 10. Hoạt động khám phá * Tổng kết tiết học	- HS kể - HS lắng nghe - HS chia sẻ - HS đóng vai theo tình huống - HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu
--	---

- Nhắc lại nội dung bài học	- HS lắng nghe
- Nhận xét tiết học	
- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	

Bài 5 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (3 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Hệ thống được những kiến thức đã học về chủ đề Gia đình.
- Kể được với bạn bè, thầy cô về gia đình mình.
- Nhận biết các tình huống có thể xảy ra trong gia đình và cách ứng xử với những tình huống cụ thể.
- Trân trọng, yêu quý mọi người trong gia đình, tự giác tham gia và biết chia sẻ công việc nhà cùng nhau

II. CHUẨN BỊ

- GV Chuẩn bị tranh ảnh về đồ dùng trong nhà (phụ thuộc vào cách tổ chức hoạt động học tập).
- Hs Chuẩn bị các bức ảnh về các thành viên trong gia đình mình

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	

11. Mở đầu: Khởi động

GV tổ chức cho HS tìm và thi hát các bài hát về gia đình (ví dụ: Gia đình nhỏ, hai phúc to (Sáng tác: Nguyễn Văn Chung): Cháu yêu bà (Sáng tác: Xuân Giao): Cho con (Sáng tác: Phạm Trọng Cầu),...), sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập

- HS tìm và hát
- HS lắng nghe

12. Hoạt động thực hành**Hoạt động 1**

- Kể các thành viên trong gia đình thông qua trò chơi “Đóng vai”

- GV chia lớp học thành từng nhóm, tổ chức cho HS mỗi nhóm đóng vai các thành viên trong gia đình. Sau đó đại diện nhóm giới thiệu với cả lớp về các thành viên trong gia đình mình và công việc mọi người thường làm ở nhà.

- Tự hoạt động của các nhóm, GV có thể rút ra kết luận: Gia đình là tổ ấm yêu thương của mỗi người.

Yêu cầu cần đạt: Kể rành mạch về các thành viên trong gia đình mình và những hoạt động mọi người làm cùng nhau khi ở nhà.

- HS kể các thành viên
- HS tham gia trò chơi
- Các nhóm lên tham gia
- HS lắng nghe

Hoạt động 2

- Mục tiêu: HS sắp xếp một số đồ dùng

trong nhà vào các phòng phù hợp - Chuẩn bị: Một bộ tranh có hình các đồ dùng trong nhà (nhiều hơn các đồ dùng trong SGK). - Tổ chức chơi: + Chia lớp thành 2 đội. + Lần lượt từng đội giới hình ảnh, đội còn lại nói tên phòng mà đồ dùng thường được sắp xếp ở đó + Đội thảo nói không đúng sẽ không chỉ được điểm. Đội nhiều điểm là đội thắng cuộc. Yêu cầu cần đạt: Biết cách sắp xếp một số đồ dùng trong nhà theo đúng chức năng sử dụng 3. Đánh giá HS thể hiện được tình cảm với các thành viên trong nhà. Yêu quý ngôi nhà của mình và tự giác tham gia công việc nhà. 4. Hướng dẫn về nhà Tự giác tham gia công việc nhà. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học	- HS tham gia trò chơi - Các nhóm lên tham gia - HS theo dõi, cổ vũ - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS trả lời - HS lắng nghe
--	---

- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	
Tiết 2	
11.Mở đầu: Khởi động -GV có thể cho HS phát biểu cảm nghĩ của mình sau khi học xong những bài học về chủ đề Gia đình. HS có thể phát biểu đúng hoặc sai, GV khuyến khích, động viên và dẫn dắt vào tiết học. 2. Hoạt động vận dụng - GV tổ chức HS thành 3 nhóm, lu đó hướng dẫn HS quan sát 3 tình huống trong SGK và thảo luận, Các nhóm lựa chọn tình huống nhóm yêu thích và đóng vai thể hiện tình huống đủ - Dành thời gian cho các em nói cảm xúc của mình về tình huống và vai diễn, khuyến khích các nhóm có sự sáng tạo trong cách xử lý tình huống phù hợp khác SGK. Yêu cầu cần đạt: Nói và thể hiện được cảm xúc, cách xử lý của mình trong những tình huống cụ thể trong bài. Tự đánh giá cuối chủ đề: - Sau khi học xong chủ đề này. HS tự đánh giá xem mình đã thực hiện được nội dung	 - HS lắng nghe và phát biểu - HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày -Nhóm khác theo dõi, bổ sung - HS lắng nghe - HS tự đánh giá

nào nếu trong khung - HS tự làm một sản phẩm học tập (như gợi ý ở hình), có thể làm theo nhóm hoặc cá nhân). GV hướng dẫn HS dùng giấy bìa, hồ dụng để làm sản phẩm. - GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong chủ đề thông qua sản phẩm học tập 3. Đánh giá - HS ghi nhớ những kiến thức đã học về chủ đề Gia đình, để được với bạn về gia đình mình và thể hiện được cảm xúc yêu quý đối với các thành viên trong gia đình - Định vị cung phát triển năng lực, phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nội dung hình tự đánh giá cuối chủ đề, HS tự liên hệ và kể về những việc đã làm được và sẽ tiếp tục làm gì sau khi học các bài học về chủ đề (ví dụ: chơi với em, nói được địa chỉ nhà, sử dụng kéo thành thạo, nhổ tóc sâu cho ông bà, tự sắp xếp đồ chơi và góc học tập của mình,...) từ đó hình thành và phát triển kĩ năng cần thiết cho bản thân. 4. Hướng dẫn về nhà Kể với ông bà, bố mẹ điều em ấn tượng sau khi học xong chủ đề này:	- HS làm sản phẩm - HS theo dõi - HS lắng nghe -HS thảo luận nội dung hình tự đánh giá cuối chủ đề - HS lắng nghe
---	---

* Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu
--	--

Chủ đề 2 : TRƯỜNG HỌC

Bài 6: Lớp học của em (3 tiết)

I. Mục tiêu

Sau bài học này, HS sẽ

- Nói được tên, địa chỉ trường học, lớp học, tên cô giáo chủ nhiệm và một số bạn trong lớp học.
- Nói được tên một số đồ dùng, thiết bị có trong lớp học và công dụng của các loại đồ dùng đó.
- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng đúng cách đồ dùng, thiết bị trong lớp học.
- Kể được các hoạt động học tập và nhiệm vụ của các thành viên trong lớp.
- Kính trọng thầy cô giáo, hợp tác, giúp đỡ và chia sẻ với các bạn trong lớp.
- Tích cực tham gia các hoạt động của lớp và biết ứng xử phù hợp với bạn bè, thầy cô.

II. CHUẨN BỊ

- GV:

+Hình trong SGK phóng to (nếu)

+ Chuẩn bị 2-3 bộ phiếu bìa, mỗi bộ phiếu gồm nhiều tấm bìa nhỏ, trên mỗi tấm bìa ghi tên một số đồ dùng có trong lớp học (bàn GV, bảng đen, đồng hồ)

+ Một số bộ bìa để tổ chức trò chơi

-HS: sưu tầm tranh ảnh về hoạt động ở lớp

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
1. Mở đầu: Khởi động - GV cũng tổ chức cho HS hát bài hát về lớp học: Chúng em là học sinh lớp 1 (Sáng tác Phạm Tuyên) rồi dẫn vào tiết học mới. 2. Hoạt động khám phá - GV hướng dẫn cho HS quan sát các hình trong SGK. - GV đưa ra một số câu hỏi cho HS thảo luận để nhận biết nội dung của hình: + Tên lớp học của Hoa và Minh là gì? + Kể tên các đồ dùng, thiết bị có trong lớp học? + Chúng ta được sắp xếp và trang trí như thế nào? - Khuyến khích HS kể ra những đồ dùng khác, ví dụ: ti vi, máy chiếu, đồ dùng trong góc học tập, tủ đồ dùng, ... - Từ đó GV kết luận: Việc trang bị các thiết bị, đồ dùng trong lớp học phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của từng trường. Yêu cầu cần đạt: HS nói được tên lớp, địa	 - HS hát - HS quan sát - HS thảo luận và trả lời - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung, nhận xét - 2,3 hs trả lời - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe

chỉ lớp học, xác định được vị trí lớp học, biết được các đồ dùng có trong lớp học. 2. Hoạt động thực hành - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Hỏi – đáp về đồ dùng trong lớp học - Chuẩn bị: + 3 quả chuông báo lệnh (mỗi nhóm 1 quả) + Hệ thống câu hỏi: Kể tên 3 đồ dùng trong lớp học, thiết bị treo trên tường; HS trưng bày sản phẩm sáng tạo của mình ở đâu trong lớp học? - Tổ chức chơi: + Chia lớp thành 3 nhóm + Sau khi nghe câu hỏi từ GV, nhóm nào bấm chuông trước sẽ được quyền trả lời. Nếu đúng được tính 10 điểm, nếu sai nhóm khác được quyền trả lời + Kết thúc trò chơi, nhóm được nhiều điểm là nhóm thắng cuộc. Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết và kể tên được đồ dùng, thiết bị trong lớp học 3. Hoạt động vận dụng - GV cũng đưa ra câu hỏi gợi ý: + Lớp học của Minh và Hoa có những điểm gì khác với lớp của em? + Đồ dùng trong lớp Minh và Hoa có khác với lớp của em không?	- HS theo dõi, nghe luật chơi - HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe - 2, 3 HS trả lời, bổ sung, nhận xét
---	--

+Kể tên những đồ dùng khác - GV khuyến khích một vài HS phát biểu về những điểm giống nhau, khác nhau đó. - GV kết luận: Lớp học được trang trí khác nhau nhưng đảm bảo các đồ dùng thiết bị để HS học tập. Các em phải thực hiện việc giữ gìn cẩn thận các đồ dùng, thiết bị đó 4. Đánh giá GV đánh giá về thái độ: HS yêu quý lớp học của mình 5. Hướng dẫn về nhà Kể cho bố mẹ, anh chị về lớp học của mình * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS trả lời - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS thực hiện - HS nêu - HS lắng nghe
Tiết 2	
12.Mở đầu: Khởi động - GV đọc một đoạn thơ vui vẻ, ngộ nghĩnh về lớp học (bài thơ Chuyện ở lớp (Sáng tác: Tô Hà)) sau đó dẫn vào bài học. 13. Hoạt động khám phá	- HS lắng nghe

Hoạt động 1 - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK rồi thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi gợi ý: + Trong lớp có những ai? + Nhiệm vụ của từng thành viên là gì?,...) - Từ những hoạt động cụ thể đó, HS nhận biết nhiệm vụ của từng thành viên trong lớp học: GV hướng dẫn HS học tập, HS tham gia các hoạt động theo sự hướng dẫn của GV để khám phá kiến thức và HS biết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập. - Yêu cầu HS liên hệ với lớp mình để thấy được điểm khác nhau, giống nhau và kể được những điểm khác nhau và giống nhau đó. Hoạt động 2 - GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK về hoạt động học ở lớp và tổ chức HS thảo luận nhóm theo các câu hỏi gợi ý: + Trong lớp có những hoạt động học tập nào? + Em đã tham gia những hoạt động học tập đó chưa? + Em thích hoạt động nào nhất? Vì sao? - GV khuyến khích HS nhớ và kể cho bạn nghe:	- HS quan sát - HS thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày - HS nhận xét, bổ sung - 2,3 hs trả lời - Nhận xét, bổ sung. - HS quan sát - HS thảo luận nhóm, trình bày - HS theo dõi, bổ sung, nhận xét - HS kể cho bạn nghe
---	---

+ Những hoạt động diễn ra trong lớp học của mình khác với hoạt động có trong từng hình ở SGK + Những hoạt động em đã tham gia và hoạt động em thích nhất Yêu cầu cần đạt: HS nói được một số hoạt động học tập ở lớp, những hoạt động đã tham gia và cảm nhận khi tham gia những hoạt động đó 3. Hoạt động thực hành - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm và giới thiệu cho nhau về thành viên trong lớp (là cô giáo, thầy giáo hoặc bạn học của mình) Yêu cầu cần đạt: HS biết yêu quý thầy cô giáo, gắn bó với bạn bè ở lớp học 4. Đánh giá HS kể được một số hoạt động ở lớp và nhiệm vụ của mọi người. Đồng thời, HS biết hợp tác, giúp đỡ và chia sẻ với nhau trong các hoạt động học tập ở lớp 6. Hướng dẫn về nhà - Hát bài hát về lớp mình cho bố mẹ, anh chị nghe - Kể cho bố mẹ nghe về hoạt động trên lớp * Tổng kết tiết học	- HS trả lời - HS trả lời - HS làm việc theo nhóm - HS lắng nghe - HS lắng nghe và thực hiện
--	---

- Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe
Tiết 3	
1. Mở đầu: Khởi động - GV đưa ra câu hỏi gợi ý: + HS kể những hoạt động ngoài giờ học ở lớp mà em đã tham gia - GV dẫn vào tiết học 2. Hoạt động khám phá - HS quan sát lần lượt từng hình trong SGK, thảo luận theo các câu hỏi gợi ý của GV: + Kể hoạt động của các bạn ở từng hình; + Em có nhận xét gì về sự tham gia của các bạn? + Hoạt động nào thể hiện cô giáo như mẹ hiền?... - GV đưa ra câu hỏi + HS nhận xét về thái độ của bạn khi tham gia các hoạt động đó Yêu cầu cần đạt: HS nói được các hoạt động ngoài giờ học ở lớp và cảm xúc của các bạn HS khi tham gia các hoạt động đó 3. Hoạt động thực hành - GV tổ chức hoạt động này theo hình thức	- HS lắng nghe - HS trả lời - HS lắng nghe - HS quan sát hình trong SGK - HS trả lời - HS nhận xét, bổ sung cho bạn - HS trả lời

trò chơi: Kể về hoạt động chính của lớp mình Tổ chức chơi: + GV chia lớp thành 3 nhóm + Từng nhóm sẽ lần lượt kể tên từng hoạt động ở lớp (yêu cầu không kể trùng nhau). Nhóm nào kể được nhiều nhất là nhóm thắng cuộc + GV quan sát, nhận xét và động viên các em - Sau đó, GV gọi một vài HS nói về hoạt động yêu thích nhất ở lớp và giải thích lí do nhằm rèn luyện cho HS kĩ năng phát biểu, mạnh dạn nêu suy nghĩ cá nhân. Yêu cầu cần đạt: HS kể mạch lạc các hoạt động ở lớp học của mình, nói được cảm nghĩ khi tham gia hoạt động yêu thích ở lớp và có ý thức tham gia tích cực vào các hoạt động đó 4. Hoạt động vận dụng - GV gợi ý cho HS một số việc mà em làm để giúp đỡ cô và các bạn ở lớp. - Từ đó, GV khuyến khích HS phát biểu về những việc em đã làm và tiếp tục làm để thực hiện điều đó - GV dặn HS chia sẻ những việc trên với gia đình mình.	- HS lắng nghe luật chơi - HS tham gia trò chơi - HS chia sẻ với bạn - HS nêu - HS lắng nghe
--	--

Yêu cầu cần đạt: HS có ý thức tham gia giúp đỡ thầy cô giáo và các bạn 4. Đánh giá - HS kể được các hoạt động ở lớp và tích cực tham gia các hoạt động đó. Đồng thời rèn luyện ý thức hợp tác, giúp đỡ, chia sẻ với nhau trong các hoạt động ở lớp. - GV tổ chức cho HS thảo luận về nội dung hình tổng kết cuối bài. liên hệ với bản thân và nói cảm nhận của em về lớp học, về các hoạt động ở lớp từ đó hình thành ý thức, thái độ và phát triển kĩ năng cần thiết cho bản thân 6. Hướng dẫn về nhà Chia sẻ với bố mẹ, anh chị về những việc em đã làm để giúp đỡ thầy cô và các bạn ở lớp - Kể cho bố mẹ nghe về hoạt động trên lớp * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe - HS thực hiện - HS lắng nghe và thực hiện - HS lắng nghe - HS nêu - HS lắng nghe
---	--

BÀI 7: CÙNG KHÁM PHÁ TRƯỜNG HỌC (3 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Nói được tên, địa chỉ của trường
- Xác định vị trí các phòng chức năng, một số khu vực khác nhau của nhà trường
- Kể được một số thành viên trong trường và nói được nhiệm vụ của họ
- Kính trọng thầy cô giáo và các thành viên trong nhà trường
- Kể được một số hoạt động chính ở trường, tích cực, tự giác tham gia các hoạt động đó
- Biết giao tiếp, ứng xử phù hợp với vị trí, vai trò và các mối quan hệ của bản thân với các thành viên trong trường

II. CHUẨN BỊ

- GV:
 - + Hình ảnh về trường học, một số phòng và khu vực trong trường cùng một số hoạt động ở trường
 - + Máy chiếu
- HS: Suu tầm tranh ảnh về trường học và các hoạt động ở trường

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
1. Mở đầu: Khởi động - GV đưa ra một số câu hỏi: +Tên trường học của chúng ta là gì? +Em đã khám phá được những gì ở trường? để HS trả lời, sau đó dẫn dắt vào tiết học mới. 2.Hoạt động khám phá	 - HS lắng nghe và trả lời - HS lắng nghe

- GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK - Yêu cầu HS thảo luận về nội dung hình theo gợi ý của GV: +Trường học của Minh và Hoa tên là gì? + Trường của hai bạn có những phòng và khu vực nào? - GV tổ chức cho từng cặp HS quan sát hình các phòng chức năng, trao đổi với nhau theo câu hỏi gợi ý của GV để nhận biết nội dung của từng hình, từ đó nói được tên các phòng: thư viện, phòng y tế, phòng học máy tính và nêu được chức năng của các phòng đó cũng như một số phòng và khu vực khác. Yêu cầu cần đạt: HS nói được tên trường, địa chỉ trường và giới thiệu khái quát được không gian trường học của Minh và Hoa. 3.Hoạt động thực hành GV gọi một số HS trả lời tên và địa chỉ trường học của mình và nêu câu hỏi: +Trường em có những phòng chức năng nào? +Có phòng nào khác với trường của Minh và Hoa không? +Vị trí các phòng chức năng có trong trường, khu vui chơi, bãi tập...) khuyến khích HS tìm ra điểm giống và khác giữa	- HS quan sát hình trong SGK - HS thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày - HS nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn - HS làm việc nhóm đôi và trình bày hiểu biết của bản thân - HS trả lời - HS nhận xét, bổ sung cho bạn
---	--

trường của mình với trường của Minh và Hoa. Yêu cầu cần đạt: Hs nói được tên và địa chỉ trường học của mình, nhận biết được một số phòng trong trường và chức năng của các phòng đó. 4. Đánh giá -HS nói được tên, địa chỉ của trường, nêu được các phòng chức năng trong trường. -Có thái độ yêu quý từ đó có ý thức bảo vệ trường lớp của mình. 5. Hướng dẫn về nhà -Tìm hiểu về trường tiểu học mà bố mẹ, anh chị đã học. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe - HS lắng nghe và thực hiện - 2,3 hs trả lời - HS lắng nghe
Tiết 2	
1. Mở đầu: - GV yêu cầu HS nhắc lại tên trường và địa chỉ trường học của mình, sau đó dẫn dắt vào nội dung tiết học mới.	- HS nhắc lại

2. Hoạt động khám phá - GV tổ chức và hướng dẫn HS lần lượt quan sát các hình trong SGK, đưa ra một số câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, nhận biết nội dung của hình. Từ đó HS kể được một số thành viên trong trường và công việc của họ: Cô giáo – dạy học; HS – học tập; cô thủ thư – quản lý thư viện, ... - Khuyến khích để các em kể về những thành viên khác trong trường và bày tỏ tình cảm của mình với các thành viên đó Yêu cầu cần đạt: HS kể được một số thành viên trong nhà trường và nói được công việc của họ đồng thời biết bày tỏ cảm xúc của mình. 3. Hoạt động thực hành - GV tổ chức cho HS hoạt động theo cặp đôi và nói với nhau về người mà em yêu quý nhất ở trường và lí do vì sao. - GV khuyến khích, động viên HS. Yêu cầu cần đạt: HS biết được các thành viên trong nhà trường và nhiệm vụ của họ, biết cách thể hiện cảm xúc đối với thành viên mà mình yêu quý. 4. Hoạt động vận dụng - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm, thảo luận với nhau từng nội dung tình huống	- HS quan sát tranh, thảo luận và trả lời câu hỏi - Đại diện nhóm trình bày - HS nhận xét, bổ sung - HS kể - HS làm việc theo nhóm đôi - HS trình bày - HS làm việc theo nhóm
---	--

trong SGK và nhận xét được việc nên làm và không nên làm, từ đó từng em sẽ đưa ra ý kiến của mình: + Nếu là em, em sẽ làm gì trong những tình huống đó. Nhóm sẽ tập hợp lại tất cả ý kiến của các thành viên trong nhóm. - GV gọi đại diện nhóm phát biểu ý kiến của mình, sau đó GV nhận xét, đánh giá. - GV tổng kết lại: Các em phải biết kính trọng, biết ơn thầy cô và các thành viên khác trong trường học Yêu cầu cần đạt: HS biết cách ứng xử phù hợp trong những tình huống xảy ra ở trường học; kính trọng, biết ơn thầy cô và các thành viên khác trong trường học. 4. Đánh giá HS tôn trọng, yêu quý và biết cách ứng xử với thầy cô, bạn bè và các thành viên khác trong nhà trường. 5. Hướng dẫn về nhà Kể cho bố mẹ, anh chị nghe về tình huống ứng xử của em với một số thành viên trong nhà trường. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học	- Đại diện nhóm trình bày - HS nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe và thực hiện khi về nhà - HS nêu
---	---

- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe
Tiết 3	
1. Mở đầu: - GV chiếu trên màn hình (hoặc giới thiệu bằng tranh ảnh) một số hoạt động của trường mình (ngoài hoạt động dạy học), đặt câu hỏi để HS trả lời: - Đó là hoạt động gì? - Diễn ra ở đâu?, sau đó dẫn vào tiết học. 2. Hoạt động khám phá - Hướng dẫn HS quan sát lần lượt các hình trong SGK, thảo luận về nội dung thể hiện trong hình theo câu hỏi gợi ý của GV: + Ở trường có hoạt động nào? + Ai đã tham gia những hoạt động nào? + Các hoạt động đó diễn ra ở đâu? ...) từ đó HS kể được các hoạt động chính diễn ra ở trường; biểu diễn văn nghệ chào mừng năm học mới, chăm sóc cây trong vườn trường, giờ tập thể dục, chào cờ, ... - Khuyến khích các em kể về những hoạt động khác mà các em đã tham gia hoặc được nghe kể (ví dụ: chơi các trò chơi tập thể, đồng diễn thể dục, đóng kịch, hội sách, ...) Yêu cầu cần đạt: HS kể được các hoạt động	- HS quan sát - HS trả lời câu hỏi - HS quan sát hình, thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày - HS nhận xét, bổ sung - HS kể cho bạn

được thể hiện trong SGK và nói được ý nghĩa của các hoạt động đó

3. Hoạt động thực hành

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, thảo luận về các hoạt động chính ở trường.
- Đại diện nhóm trình bày ý kiến của nhóm mình.
- GV theo dõi, nhận xét và động viên.

Yêu cầu cần đạt: HS biết yêu quý mái trường, kính trọng thầy cô của mình.

4. Hoạt động vận dụng:

- GV gợi ý để HS trao đổi theo cặp đôi về những hoạt động của trường mà em đã tham gia và cảm xúc khi tham gia hoạt động đó,
- Yêu cầu HS nói được hoạt động của mình thích tham gia nhất và lí do vì sao.
- GV tổng hợp lại và giới thiệu một số hoạt động của trường (sử dụng tranh ảnh, clip, video).

Yêu cầu cần đạt: HS nói được cảm nghĩ của mình khi tham gia các hoạt động ở trường.

3. Đánh giá

- Hs tích cực, tự giác và thường xuyên tham gia các hoạt động của trường và bộc lộ được cảm xúc vui vẻ, trách nhiệm khi tham gia những hoạt động đó.
- Định hướng phát triển năng lực, phẩm

- HS làm việc nhóm

- Đại diện nhóm trình bày

HS lắng nghe

- HS làm việc nhóm đôi

- Đại diện nhóm trình bày

- HS theo dõi

- HS lắng nghe

- HS thảo luận, làm việc nhóm

- Đại diện nhóm trình bày

chất: GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nội dung hoạt động ở hình tổng kết cuối bài, liên hệ với trường học của em: +Trường em diễn ra hoạt động này chưa? +Có những hoạt động tương tự nào? +Em có tham gia những hoạt động đó không? +Em thích hoạt động nào nhất? -GV tổng kết lại: Đây là một việc làm rất có ý nghĩa mà các em hoàn toàn có thể tự làm được. Từ đó hình thành ý thức, phát triển các kỹ năng cần thiết cho HS. 4. Hướng dẫn về nhà - HS tìm thêm một số bài hát về trường lớp, thầy cô - Kể với bố mẹ, anh chị về những hoạt động đã tham gia ở trường. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe - HS lắng nghe và thực hiện khi ở nhà - HS nhắc lại - HS lắng nghe
--	---

BÀI 8: CÙNG VUI Ở TRƯỜNG (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Kể được những hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ ở trường, nhận biết được những trò chơi an toàn, không an toàn cho bản thân và mọi người.
- Biết lựa chọn những trò chơi an toàn khi vui chơi ở trường và nói được cảm nhận của bản thân khi tham gia trò chơi.
- Có kĩ năng bảo vệ bản thân và nhắc nhở các bạn cùng vui chơi an toàn
- Nhận biết được những việc nên làm và không nên làm để giữ trường lớp sạch đẹp.
- Có ý thức và làm được một số việc phù hợp giữ gìn lớp sạch đẹp và nhắc nhở các bạn cùng thực hiện.

II. CHUẨN BỊ

- GV:
 - + 2 bộ cờ đuôi nheo, trên mỗi cờ có gắn tên các trò chơi
 - + Các viên sỏi nhỏ, không có cạnh sắc nhọn
 - + Một số hình ảnh về giữ gìn trường lớp sạch đẹp.
- HS:
 - + Suu tầm tranh ảnh, những trò chơi ở trường.
 - + Đồ trang trí lớp học.

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
1. Mở đầu: - GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đưa ra câu hỏi để HS trả lời: - Em thường chơi những trò chơi gì? - GV khuyến khích một số HS kể về trò chơi	- HS lắng nghe - HS trả lời - HS kể về trò chơi mình thích

em thích ở trường, sau đó kết nối, dẫn dắt vào nội dung tiết học.

2. Hoạt động khám phá

- GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý:

+ Kể tên các hoạt động vui chơi trong từng hình

+ Hoạt động vui chơi nào không an toàn? Vì sao?

+ Hoạt động vui chơi nào an toàn? Vì sao?

- Khuyến khích HS kể tên những hoạt động an toàn khác mà các em đã chơi ở trường của mình như: xếp hình logo, đọc sách, oẳn tù tì, ...

Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được những hoạt động vui chơi không an toàn và nhắc nhở các bạn cùng vui chơi an toàn.

3. Hoạt động thực hành

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Cướp cờ”, “ô ăn quan”

- Chuẩn bị: GV chuẩn bị một số lá cờ có gắn tên các trò chơi (ví dụ: nhảy dây, đá cầu, đánh quay, tư lơ khơ, đuổi bắt, nhảy cừu...)

- Tổ chức chơi:

+ Chia lớp thành 2 đội

+ Yêu cầu: Chọn cờ để sắp xếp vào nhóm các trò chơi an toàn và không an toàn.

- HS quan sát hình trong SGK, thảo luận

- Đại diện các nhóm trình bày

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung

- HS kể tên

- HS nghe luật chơi

- HS tham gia trò chơi

+ Khi GV hô: “Bắt đầu”, lần lượt thành viên của từng đội lên chọn cờ. + Kết thúc, đội nào “cướp” được nhiều cờ và sắp xếp đúng, đội đó sẽ thắng cuộc. Tương tự với trò chơi “Ô ăn quan”, GV tổ chức cho HS chơi theo cặp đôi, hướng dẫn và khuyến khích các em Yêu cầu cần đạt: HS hào hứng tham gia trò chơi để khắc sâu kiến thức bài học. 4. Hoạt động vận dụng - GV cho HS quan sát các hình trong SGK, - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và đại diện nhóm lên trình bày ý kiến của nhóm mình: + Đây là trò chơi hay hành động gì? + Nên hay không nên chơi các trò chơi đó? + Lí do tại sao nên chơi hay không nên chơi hay nên và không nên có hành động đó? + Khi thấy các bạn chơi hay có những hành động đó, em sẽ làm gì? - GV nhận xét và đánh giá Yêu cầu cần đạt: HS biết được những trò chơi không an toàn và không nên chơi. Đồng thời có ý thức nhắc nhở các bạn vui chơi an toàn, không nguy hiểm cho mình và người khác 5. Đánh giá Thực hiện vui chơi an toàn và nhắc nhở các	- HS chơi trò chơi theo cặp - HS quan sát tranh trong SGK - Nhóm thảo luận và trình bày ý kiến - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe - HS lắng nghe
--	--

bạn cùng vui chơi an toàn. 6. Hướng dẫn về nhà Chuẩn bị một số vật dụng: cờ, hoa, dây kim tuyến, ... để trang trí lớp học ở tiết sau. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe - HS nêu - HS lắng nghe
Tiết 2	
1. Mở đầu: - GV đặt câu hỏi cho HS: + Các em có yêu quý lớp học, trường học của mình không? + Yêu quý lớp học thì các em phải làm gì? - GV khái quát đó là những việc làm để giữ lớp học, trường học sạch đẹp và dẫn dắt vào tiết học mới. 2. Hoạt động khám phá - GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý: + Các bạn đang làm gì? Nên hay không nên làm việc đó, vì sao? + Những việc làm đó mang lại tác dụng gì? -Từ đó, HS nhận biết được những việc nên làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp (úp cốc	- 2,3 HS trả lời - HS lắng nghe - HS quan sát hình ảnh trong SGK - HS thảo luận và trả lời câu hỏi - Đại diện nhóm trình bày

uống nước để giữ vệ sinh; chăm sóc bồn hoa, cây cảnh, ...) - Khuyến khích HS kể những việc làm khác của mình để giữ gìn trường lớp sạch đẹp. - GV kết luận: Nhưng việc làm tuy nhỏ nhưng thể hiện các em có ý thức tốt và góp phần giữ gìn trường lớp sạch đẹp, vì vậy các em cần phát huy. Yêu cầu cần đạt: HS biết được những việc nên làm và tác dụng của những việc làm đó để giữ gìn trường lớp sạch đẹp. 3. Hoạt động thực hành - GV hướng dẫn HS quan sát, thảo luận theo yêu cầu gợi ý: + Trong từng hình, các bạn đã làm gì? + Nên hay không nên làm việc đó? Vì sao?,...). - Từ đó HS nhận biết được những việc nên làm và không nên làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp - GV gọi một số HS lên bảng kể về những việc mình đã làm (làm một mình hoặc tham gia cùng các bạn) để giữ gìn trường lớp sạch đẹp. - GV và các bạn động viên. Yêu cầu cần đạt: Có ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp và nhắc nhở các bạn cùng thực	- HS nêu - HS lắng nghe - HS quan sát và thảo luận theo gợi ý - Đại diện nhóm trình bày - HS lên bảng chia sẻ - HS lắng nghe, góp ý
---	--

hiện.

4. Hoạt động vận dụng

Xây dựng kế hoạch và thực hiện vệ sinh, trang trí lớp học

- GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch vệ sinh và trang trí lớp học (địa điểm trang trí, cách trang trí, vệ sinh lớp học, ...)
- Phân công công việc cho từng nhóm thực hiện.

Yêu cầu cần đạt: thực hiện được kế hoạch vệ sinh và trang trí lớp học.

5. Đánh giá

- HS tự giác thực hiện các hoạt động để giữ gìn trường lớp sạch đẹp
- Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV tổ chức cho HS thảo luận về nội dung hình tổng kết cuối bài, và đưa ra một số tình huống khác để HS tự đề xuất cách xử lý từ đó phát triển kỹ năng ứng xử trong các tình huống khác nhau.

6. Hướng dẫn về nhà

Kể với bố mẹ, anh chị những việc đã tham gia để lớp học sạch đẹp.

* Tổng kết tiết học

- Nhắc lại nội dung bài học
- Nhận xét tiết học

- HS thực hiện xây dựng kế hoạch

- HS làm việc theo nhóm

- HS lắng nghe

- HS thảo luận và trình bày

- HS lắng nghe và thực hiện

- HS nêu

- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe
---------------------------------	----------------

BÀI 9: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (3 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Hệ thống hóa kiến thức đã học về trường, lớp
- Biết chia sẻ thông tin với bạn bè về lớp học, trường học và những hoạt động ở lớp, ở trường
- Biết giao tiếp, ứng xử phù hợp với vị trí, vai trò và các mối quan hệ của bản thân với các thành viên trong trường học, lớp học.
- Nhận biết các tình huống xảy ra ở trường, lớp và cách ứng xử phù hợp trong những tình huống cụ thể.
- Yêu quý trường lớp, kính trọng thầy cô giáo và các thành viên khác trong trường, đoàn kết giúp đỡ bạn bè.

II. CHUẨN BỊ

- GV:
 - + Tranh ảnh về nội dung chủ đề
 - + Một số bộ bìa về trường lớp và các hoạt động của GV, HS cùng các thành viên khác trong trường.
- HS: Tranh ảnh về hoạt động ở trường học, lớp học của mình

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

Tiết 1**1. Mở đầu:**

GV tổ chức cho HS tìm và thi hát các bài hát về trường học, lớp học sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập

2. Hoạt động thực hành**a. Hoạt động 1**

- GV hướng dẫn HS triển lãm tranh ảnh đã sưu tầm về chủ đề trường lớp theo từng nhóm.

- GV tổ chức cho HS tham quan sản phẩm của từng nhóm.

- Đại diện nhóm thuyết minh về chủ đề nhóm đã lựa chọn, khuyến khích HS khác đặt câu hỏi cho nhóm, từ đó HS hiểu sâu hơn nội dung đã học.

- GV theo dõi nhóm nào thuyết minh tốt, nhiều tranh ảnh đẹp, khuyến khích trình bày trước cả lớp.

- GV bổ sung để hoàn thiện nội dung chủ đề.

- GV chiếu trên màn hình một số hình ảnh điển hình của chủ đề Trường học để khắc sâu kiến thức đã học cho HS

Yêu cầu cần đạt: HS lựa chọn tranh ảnh đúng và nêu được nội dung cơ bản của chủ

- HS tìm và thi hát các bài hát về trường học

- Các thành viên trong nhóm trao đổi, thảo luận về nội dung, ý nghĩa của từng bức tranh đã lựa chọn đồng thời đưa ra những thông tin để giới thiệu với bạn bè.

- HS tham quan sản phẩm của từng nhóm.

- Đại diện nhóm thuyết minh, các nhóm đặt câu hỏi cho nhóm bạn

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

- HS quan sát hình ảnh

đề đã chọn b.Hoạt động 2 GV tổ chức trò chơi “Em làm hướng dẫn viên du lịch” (Giới thiệu các hoạt động ở trường, lớp mình) - Mục tiêu: + củng cố lại kiến thức đã học + Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ngôn ngữ và tự tin + Tạo không khí vui vẻ trong lớp học - Chuẩn bị HS chuẩn bị tranh ảnh về chủ đề trường lớp - Cách chơi: + GV chia lớp thành 2 nhóm và mỗi nhóm thảo luận về một chủ đề yêu thích: 1.Mời bạn đến thăm lớp học của tôi 2. Mời bạn đến thăm ngôi trường yêu quý của chúng tôi + Các nhóm dán tranh ảnh chuẩn bị trước theo chủ đề đã chọn và chuẩn bị nội dung để giới thiệu trước lớp + GV theo dõi, động viên và đánh giá Yêu cầu cần đạt: HS nói được tên, địa chỉ lớp, trường học của mình; giới thiệu khái quát không gian trường học, lớp học và một số hoạt động trường lớp 3. Đánh giá	- HS lắng nghe luật chơi - HS lắng nghe - HS tham gia trò chơi - HS theo dõi
--	--

HS thể hiện được cảm xúc yêu quý trường lớp; kính trọng thầy cô; đoàn kết giúp đỡ bạn bè 4. Hướng dẫn về nhà Kể về “chuyến du lịch trường học” của cả lớp với bố mẹ, anh chị * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe - HS lắng nghe và thực hiện - HS nêu - HS lắng nghe
Tiết 2 và 3	
1. Mở đầu: Khởi động: - GV cho HS phát biểu cảm nghĩ của mình sau khi học xong những bài học về chủ đề trường học. - GV khuyến khích, động viên và dẫn dắt vào tiết học mới. 2. Hoạt động vận dụng - HS quan sát 3 tình huống trong SGK - Yêu cầu HS thảo luận về nội dung theo câu hỏi gợi ý của GV: + Nhìn vào hình một bạn HS bị ngã trong khi những bạn khác chỉ đứng nhìn vẻ sợ hãi, nếu là em, em có hành động gì? + Nhìn vào hình bạn HS vứt rác bừa bãi, em	- HS phát biểu cảm nghĩ của mình - HS lắng nghe - HS quan sát tình huống - HS thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày kết quả - 2,3 hs trả lời

có làm như bạn không? + Em sẽ nhắc nhở bạn như thế nào? +Nhìn vào hình nhóm HS nghịch ngợm, lãng phí nước, em thấy các bạn làm như thế có đúng không? +Em sẽ nhắc nhở các bạn như thế nào? - GV tổ chức HS làm việc theo nhóm, nhận xét về cách ứng xử trong từng tình huống, - GV khuyến khích HS đưa ra cách ứng xử phù hợp khác đối với những tình huống trên. Yêu cầu cần đạt: Thể hiện được cách ứng xử phù hợp với từng tình huống trong SGK nói riêng và ở trường học nói chung. Tự đánh giá cuối chủ đề: - Khai thác hình tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập mà HS đạt được sau khi học xong chủ đề. - GV hướng dẫn HS tự làm một sản phẩm học tập (một hộp đựng dụng cụ học tập) như gợi ý ở tranh hoặc sáng tạo theo cách khác tùy khả năng của HS - GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong chủ đề (sử dụng bài tự luận, trắc nghiệm khách quan) 3. Đánh giá - HS thể hiện được cảm xúc về thầy cô, bạn bè, trường lớp của mình	- Nhận xét, bổ sung. - HS đề xuất cách xử lí. - HS thực hành làm sản phẩm - HS lắng nghe
--	--

- Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: Qua hoạt động tự đánh giá cuối chủ đề, HS tự liên hệ bản thân và kể được những việc mình đã làm sau khi học các bài của chủ đề Trường học (giúp đỡ bạn bè, thầy cô; biết giữ vệ sinh để trường lớp sạch đẹp; biết chơi trò chơi an toàn), từ đó hình thành những năng lực và phát triển kỹ năng cần thiết cho bản thân. 4. Hướng dẫn về nhà Vẽ tranh về hoạt động em thích nhất ở trường và tô màu bức tranh ấy * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS tự đánh giá xem đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung - HS lắng nghe - HS nêu - HS lắng nghe - HS lắng nghe
---	--

CHỦ ĐỀ 3. CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bài 10. CÙNG KHÁM PHÁ QUANG CẢNH XUNG QUANH (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Giới thiệu được một cách đơn giản về cảnh làng quê, thành phố.
- Nói được sự khác nhau cơ bản giữa cảnh làng quê và thành phố
- Nhận biết được cảnh làng quê ở các vùng miền núi khác nhau (làng quê miền núi, làng quê miền biển)

- Rèn luyện kỹ năng quan sát thực tế, kỹ năng tranh luận
- Yêu quý, tự hào và gắn bó với quê hương, đất nước của mình.

II. CHUẨN BỊ

- GV:

- + Video/clip cảnh làng quê ở các vùng miền.
- + Tranh ảnh, video về cảnh thành phố

- HS:

- + Tranh ảnh sưu tầm về làng quê, thành phố
- + Giấy màu
- + Hồ dán, bút màu

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
1.Mở đầu: - GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đặt câu hỏi: +Em sống ở làng quê hay thành phố? +Em thích nhất cảnh nào nơi em sống? - GV đặt câu hỏi và yêu cầu HS nói về nơi ở của mình, từ đó dẫn dắt vào bài: Có người sống ở thành phố, có người sống ở nông thôn, mỗi nơi có quang cảnh khác nhau. 2.Hoạt động khám phá - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong	- HS theo dõi trả lời - HS trả lời - HS lắng nghe

SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý : + Em quan sát được gì về quang cảnh trong bức tranh? +Theo em, đây là cảnh ở đâu? Tại sao em biết? +Người dân ở đây thường làm gì? +Cảm xúc của Minh khi về thăm quê như thế nào?) - Thông qua quan sát và thảo luận, HS nhận biết được cảnh ở làng quê có ruộng đồng, cây cối, làng xóm, chợ quê, trường học, trạm y tế, ...) - GV khuyến khích HS mô tả thêm về quang cảnh, hoạt động của con người mà các em đã quan sát hoặc giới thiệu bằng tranh ảnh đã sưu tầm; qua đó động viên các em phát biểu cảm xúc của mình về cảnh làng quê. Yêu cầu cần đạt: Nhận biết và giới thiệu được một cách đơn giản về cảnh làng quê và một số hoạt động của người dân ở đây. 3. Hoạt động thực hành - GV tổ chức cho cặp đôi HS ngồi cùng bàn quan sát hình trong SGK; thảo luận theo câu hỏi gợi ý : + Cảnh làng quê ở hai bức tranh này có gì khác nhau? + Em thích cảnh trong bức tranh nào hơn?	- HS quan sát, thảo luận - Đại diện nhóm trình bày - HS nhận xét, bổ sung - HS nêu hiểu biết - HS làm việc nhóm đôi - Đại diện nhóm trình bày
---	---

Vì sao? - Sau đó, GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày. - GV tóm tắt quang cảnh làng quê và giới thiệu một số hình ảnh qua video/clip để HS nhận biết sâu hơn và phân biệt rõ hơn quang cảnh làng quê giữa các vùng miền. <i>Yêu cầu cần đạt: Nhận biết được sự khác nhau giữa quang cảnh làng quê miền núi và làng quê miền biển</i> 3. Đánh giá - HS nêu được những nét chính cảnh làng quê Việt Nam và cuộc sống của người dân nơi đây, từ đó biết thể hiện tình cảm yêu mến quê hương, đất nước 4. Hướng dẫn về nhà - Tìm và học thuộc một số đoạn thơ về quang cảnh các vùng miền. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe và thực hiện - HS nêu - HS lắng nghe
Tiết 2	
1. Mở đầu: Khởi động - GV đặt câu hỏi cho HS:	

+Kể tên một số thành phố ở nước ta mà em nghe kể hoặc đã từng đến., sau đó GV dẫn dắt vào nội dung bài học. - Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK và trả lời câu hỏi: +Em nhìn thấy gì trong bức tranh? +Người dân có những hoạt động nào? +Em có nhận xét gì về đường phố? +Minh và Hoa có suy nghĩ như thế nào? +Theo em, vì sao Minh lại phát biểu như thế? - Từ việc quan sát hình và thảo luận, HS nhận biết được thành phố có xe cộ tấp nập, nhiều cửa hàng lớn, nhiều nhà cao tầng, hoạt động của người dân nhộn nhịp. Yêu cầu cần đạt: Hs nói được những nét chính về quang cảnh và hoạt động của con người thành phố. Hoạt động thực hành - GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo một số câu hỏi gợi ý +Cảnh phố cổ như thế nào? +Cảnh phố hiện đại như thế nào? +Em có thể kể tên một số khu phố cổ nổi tiếng ở nước ta. +Em thích khu phố nào trong hình hơn? Vì sao?để HS nhận ra sự khác biệt về khung	- HS trả lời - HS lắng nghe - HS quan sát và trả lời câu hỏi - HS trả lời - HS nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe - HS quan sát hình SGK và thảo luận - HS trình bày câu trả lời
--	--

cảnh giữa phố cổ và phố hiện đại. - GV tổng hợp ý kiến và chiếu một vài video/clip để HS nhận biết rõ sự khác biệt. Yêu cầu cần đạt: HS nói được điểm giống nhau và khác nhau giữa phố cổ và phố hiện đại. Hoạt động vận dụng - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, đưa ra một số câu hỏi gợi ý để HS so sánh và chỉ ra những điểm giống, khác nhau giữa quang cảnh, hoạt động của con người ở làng quê và thành phố. - GV gọi đại diện từng nhóm lên trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV cho HS xé và dán bức tranh về nơi em sinh sống. Sau đó cho một số bạn giới thiệu về bức tranh của mình. Hoạt động thực hành GV tổ chức HS làm việc theo nhóm ở hoạt động này. Từng thành viên trong nhóm kể cho nhau nghe về công việc của bố mẹ, anh chị mình. Yêu cầu cần đạt: HS nói được công việc của bố mẹ và một số người thân; có thái độ trân trọng đối với mọi người và những công việc cụ thể của họ. Hoạt động vận dụng	- HS nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe - HS làm việc nhóm - Đại diện từng nhóm lên trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS thực hành xé, dán - HS làm việc nhóm
---	---

- HS vẽ về công việc mà mình mơ ước, sau đó GV có thể gọi một số bạn trình bày trước lớp và nói được lý do vì sao lại thích làm công việc đó. -Yêu cầu cần đạt: HS mạnh dạn, tự tin giới thiệu được công việc mà mình yêu thích. 3. Đánh giá - HS biết được công việc của bố mẹ, người thân và một số người xung quanh. Hình thành được mơ ước về công việc trong tương lai. 4. Hướng dẫn về nhà Kể với bố mẹ, anh chị về công việc mơ ước của mình sau này * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS thực hành vẽ - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS nêu - HS lắng nghe
--	--

Bài 11 CON NGƯỜI NƠI EM SỐNG (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Kể được một số công việc của người dân xung quanh.



- ## II. CHUẨN BỊ

+ Tranh ảnh một số người làm những công việc khác nhau

- HS:

+ Suru tầm tranh ảnh về công việc của những người xung quanh.

+ **Sưu tầm tranh ảnh một số việc mình đã tham gia với cộng đồng (nếu có).**

III. Các hoạt động dạy- học

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188



này nói về công việc gì?) từ đó dẫn dắt vào nội dung bài mới

2. Hoạt động khám phá

Hoạt động 1:

- GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK và trả lời các câu hỏi gợi ý của GV (Những người trong hình là ai? Công việc của họ là gì? Công việc đó đem lại những Lợi ích gì?).

-Từ đó, HS nhận biết một số người và công việc cụ thể của họ: bác sĩ - khám, chữa bệnh; chủ kĩ sư xây dựng - thiết kế nhà; bác nông dân gặt lúa; chú lính cứu hoả – chữa cháy,... GV khuyến khích HS nêu lợi ích của những công việc cụ thể đó

Yêu cầu cần đạt: HS nói được tên một số công việc được thể hiện trong SGK.

Hoạt động 2

- Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, trả lời câu hỏi của GV, qua đó các em nhận biết được đó là những công việc: đầu bếp, thu ngân ở siêu thị, cảnh sát giao thông

- Khuyến khích HS kể về những công việc mà các em quan sát được ở nơi mình sinh sống (trồng trọt, nuôi trồng thuỷ sản, lái xe,

- HS quan sát

-HS trả lời

- HS lắng nghe

- HS trả lời

-HS trả lời

hướng dẫn viên du lịch,...). Từ đó trả lời các câu hỏi gợi ý của GV (Những công việc đó diễn ra ở đâu? Những công việc đó có lợi ích gì? Em có thích những công việc đó không? Vì sao?...). - GV nhận xét và bổ sung. Yêu cầu cần đạt: HS kể được nhiều người với các công việc khác nhau và nêu được cảm xúc của bản thân về các công việc đó. Hoạt động thực hành GV tổ chức HS làm việc theo nhóm ở hoạt động này. Từng thành viên trong nhóm kể cho nhau nghe về công việc của bố mẹ, anh chị mình. Yêu cầu cần đạt: HS nói được công việc của bố mẹ và một số người thân, có thái độ trân trọng đối với mọi người và những công việc cụ thể của họ Hoạt động vận dụng HS về về công việc mà mình mơ ước, sau đó GV có thể gọi một số bạn trình bày trước lớp và nói được lí do vì sao lại thích làm công việc đó. Yêu cầu cần đạt: HS mạnh dạn, tự tin giới thiệu được công việc mà mình yêu thích	- HS làm việc nhóm đôi - HS làm việc nhóm - HS trình bày - HS lên kể - HS lắng nghe
---	--

3. Đánh giá HS biết được công việc của bố mẹ, người thân và một số người xung quanh. Hình thành được mơ ước về công việc trong tương lai. 4. Hướng dẫn về nhà Kể với bố mẹ, anh chị về công việc mơ ước của mình sau này * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe - HS lắng nghe HS lắng nghe
Tiết 2	
1.Mở đầu: -GV có thể đặt câu hỏi: Em mơ ước làm công việc gì? Vì sao em lại thích làm công việc đó? HS có thể trả lời chưa đầy đủ hoặc chưa nói được lí do vì sao, -GV khuyến khích, động viên và dẫn dắt vào nội dung tiết học mới. 2.Hoạt động khám phá Hoạt động 1 - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, quan	- HS trả lời - HS quan sát

sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý của GV : Nói tên công việc trong từng hình và lợi ích của công việc đó... - Thông qua quan sát và thảo luận, HS nhận biết được bác nông dân cấy lúa, kết quả lao động là đem lại những hạt gạo trắng ngần và là nguồn thức ăn không thể thiếu được của con người (trong đó có cả bản thân các em) nên chúng ta phải trân trọng người nông dân và thành quả lao động của họ. - Tương tự GV yêu cầu các nhóm quan sát và thảo luận lần lượt 2 hành sau và trình bày ý kiến trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung. - Sau đó GV nhận xét và kết luận. Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được lợi ích của một số công việc cụ thể và có thái độ trân trọng những người lao động và thành quả của họ. Hoạt động 2 : - Yêu cầu HS quan sát hình ở SGK và thảo luận cặp đôi theo câu hỏi gợi ý: +Nói tên những công việc và lợi ích của những công việc đó?	- HS thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày -Nhóm khác theo dõi, bổ sung - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS quan sát và trả lời
--	---

- Qua đó, HS nhận biết được các Công việc trong tranh: đan lát thủ công, làm mộc, chăn nuôi bò sữa và lợi ích của những công việc đó. - Khuyến khích HS nói về lợi ích của một số công việc khác trong cộng đồng Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được lợi ích của nhiều công việc khác trong cộng đồng. Hoạt động vận dụng - GV có thể gợi ý: Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, các em cũng có thể là rất nhiều việc có ích cho gia đình cộng đồng. Em có thể chia sẻ một số công việc mà em đã tham gia ở gia đình, cộng đồng HS trả lời, GV nhận xét và động viên các em. - GV có thể chiếu video/clip về một số công việc khác mà các em chưa biết và lợi ích của những công việc này. Qua đó, yêu cầu HS nói được cảm xúc về một số công việc cụ thể Yêu cầu cần đạt: HS biết thêm một số công việc khác cũng như lợi ích của các công việc đó, biết trân trọng người lao động và thành quả lao động của họ, từ đó có ý thức tham gia các hoạt động cộng đồng phù hợp với lứa tuổi của mình.	- HS nhận biết được các Công việc trong tranh 2,3 HS trả lời - HS chia sẻ - HS lắng nghe - HS theo dõi
--	--

*Nếu còn thời gian, GV có thể tổ chức thêm hoạt động cho HS qua trò chơi "Đố bạn nghề gì?" - Mục tiêu: Khắc sâu kiến thức bài học và tạo không khí vui vẻ trong học tập. - Chuẩn bị: 3-4 tấm bìa; trên mỗi tấm bìa có ghi công việc cụ thể khám bệnh, nuôi trồng thủy sản, lao công.... Cách chơi: + Gọi một bạn lên bảng, đứng quay lưng xuống lớp, GV lấy một tấm bìa có ghi tên công việc treo phía sau lưng bạn đó + GV gọi 3 bạn khác ở dưới lớp nói những thông tin liên quan về công việc ghi trên bìa để bạn trên bảng trả lời. Nếu trả lời sai thì không được điểm. Ví dụ: Tấm bìa có hình ảnh người nông dân đang trồng lúa; 3 bạn có thể đưa ra 3 thông tin: Công việc thực hiện ở ngoài đồng: mang lại nguồn lương thực cho mọi người, sản phẩm là gạo nếp, gạo tẻ. + GV và các bạn khác theo dõi, động viên. Yêu cầu cần đạt: HS hào hứng tham gia và khắc sâu kiến thức bài học. 3. Đánh giá	- HS tham gia - HS lắng nghe - HS chia sẻ - HS tham gia - HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu
---	---

Định hướng phát triển năng lực phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm về ý nghĩa của hình tổng kết cuối bài: tình cảm của HS đối với thầy cô giáo nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11, từ đó hiểu được công việc nào cũng đáng quý. Tổ chức cho các em nói mơ ước về công việc của mình và giải thích vì sao lại mơ ước về công việc đó, từ đó phát triển năng lực khám phá, năng lực vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống 4. Hướng dẫn về nhà Tìm hiểu thêm từ bố mẹ, anh chị một số nghề nghiệp, công việc khác ở địa phương và lợi ích của các công việc, nghề nghiệp đó, * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe - HS tham gia nói về ước mơ - HS lắng nghe - HS lắng nghe
--	--

BÀI 12. VUI ĐÓN TẾT (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Nói được thời gian diễn ra ngày Tết cổ truyền và kể được một số công việc của người thân và người dân trong cộng đồng để chuẩn bị cho ngày Tết
- Bộc lộ được cảm xúc và tự giác tham gia các hoạt động phù hợp cùng người thân chuẩn bị cho ngày Tết.
- Kể được hoạt động chính của mình, người thân và người dân, cộng đồng trong dịp tết cổ truyền
- Biết cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến ngày tết
- Trân trọng, giữ gìn nét đẹp của bản sắc văn hóa dân tộc

II. CHUẨN BỊ

- GV:
- + Một số tranh ảnh về hoạt động chuẩn bị cho ngày Tết
- + Một số tranh, ảnh, video nói về hoạt động của cộng đồng trong dịp tết cổ truyền
- HS: Sưu tầm tranh ảnh về ngày Tết cổ truyền và ngày tết Trung thu

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
1. Mở đầu: - GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đưa ra câu hỏi: +Em có thích tết không? Vì sao? 2. Hoạt động khám phá - Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, trả lời câu hỏi gợi ý của GV (Quan sát và chỉ ra các hoạt động trong từng hình? +Ông bà, bố mẹ có những hoạt động nào?	- HS trả lời - HS quan sát -HS trả lời

+Hoa và em trai tham gia hoạt động nào? +Thái độ của mọi người trong gia đình Hoa như thế nào?..), -Từ đó HS nhận ra cảnh mọi người trong gia đình Hoa háo hức chuẩn bị cho ngày Tết: mua hoa tết (đào, mai); cả nhà cùng nhau lau dọn nhà cửa, gói bánh chưng, thắp hương cúng tổ tiên, bữa cơm tất niên,... - GV giải thích cho HS hiểu những cách gọi khác nhau về ngày Tết truyền thống của dân tộc - GV khuyến khích HS liên hệ với gia đình mình (Gia đình có về quê ăn Tết cùng ông bà không? Cảm xúc của em về không khi chuẩn bị đón Tết như thế nào?,...). Yêu cầu cần đạt: HS nói được những hoạt động chuẩn bị cho ngày Tết được thể hiện trong SGK và cảm xúc của mọi người khi Tết đến. 3. Hoạt động vận dụng - GV tổ chức cho HS liên hệ thực tế, thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý của GV (Tết diễn ra trong khoảng thời gian nào? Gia đình em thường làm gì để chuẩn bị cho ngày Tết? Mọi người có vui vẻ không? Em đã tham gia hoạt động nào? Hoạt động nào em thích	- HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS trả lời -HS thảo luận và trả lời
---	---

nhất? Vì sao?,...), HS trong mỗi nhóm kể cho nhau những hoạt động chuẩn bị Tết của gia đình mình và hoạt động em đã tham gia và thích nhất (nếu được lí do vì sao). Từ đó nêu được những điểm giống và khác với gia đình Hoa - Khuyến khích HS nói được những phong tục tập quán riêng của địa phương mình khi chuẩn bị cho ngày Tết. Yêu cầu cần đạt: HS kể lại được hoạt động chuẩn bị Tết của gia đình mình và khi được cảm xúc của bản thân khi tham gia các hoạt động đó. 3. Đánh giá HS kể được các hoạt động chuẩn bị cho ngày Tết của mình và gia đình mình, có ý thức tự giác tham gia các hoạt động phù hợp. 4. Hướng dẫn về nhà Sưu tầm tranh ảnh về các hoạt động diễn ra trong dịp Tết cổ truyền của dân tộc, * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học	- HS làm việc nhóm đôi - HS lên kể - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe
---	--

- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	
Tiết 2	
1. Mở đầu: -GV yêu cầu HS nhớ và kể lại những hoạt động thường diễn ra vào ngày Tết cổ truyền mà em đã quan sát hoặc tham gia, sau đó dẫn dắt vào tiết học mới. 2. Hoạt động khám phá - HS quan sát hình trong SGK thảo luận theo câu hỏi gợi ý của GV, từ đó các em nêu được nội dung chính là các hoạt động phổ biến diễn ra trong ngày Tết cổ truyền: Con cháu chúc Tết ông bà, bố mẹ, mọi người tham gia các trò chơi dân gian: ném còn, xin chữ, đánh đu và ý nghĩa của các hoạt động này, đồng thời biết cách ứng xử phù hợp (biết nói lời cảm ơn, nói lời chúc Tết...). 3. Hoạt động vận dụng - GV tổ chức cho HS liên hệ thực tế, thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý của GV : +Tết diễn ra trong khoảng thời gian nào? + Gia đình em thường làm gì để chuẩn bị cho ngày Tết? + Mọi người có vui vẻ không?	-HS nhớ và kể lại những hoạt động thường diễn ra vào ngày Tết cổ truyền - HS quan sát - HS thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày -Nhóm khác theo dõi, bổ sung - HS lắng nghe HS trong mỗi nhóm kể cho nhau những hoạt động chuẩn bị Tết của gia đình mình

+Em đã tham gia hoạt động nào? Hoạt động nào em thích nhất? Vì sao?,..., Từ đó nêu được những điểm giống và khác với gia đình Hoa - Khuyến khích HS nói được những phong tục tập quán riêng của địa phương mình khi chuẩn bị cho ngày Tết. Yêu cầu cần đạt: HS kể lại được hoạt động chuẩn bị Tết của gia đình mình và khi được cảm xúc của bản thân khi tham gia các hoạt động đó. - Ngoài những hoạt động diễn ra trong ngày Tết ở SGK, khuyến khích các em kể về những hoạt động, phong tục, trò chơi có ở địa phương mình (cờ người, kéo co, pháo đất,...). -GV có thể giới thiệu một số hoạt động khác trong dịp Tết bằng tranh ảnh hoặc video. Yêu cầu cần đạt: HS kể được những hoạt động diễn ra trong dịp Tết và ý nghĩa của hoạt động đó. Đồng thời HS biết cách ứng xử phù hợp khi tham gia các hoạt động 3. Hoạt động thực hành <i>Hoạt động 1</i> - Từng cặp đôi HS nói cho nhau những nội	và hoạt động em đã tham gia và thích nhất (nêu được lí do vì sao). - HS trình bày - 2,3 HS trả lời - HS lắng nghe - HS làm việc nhóm
--	---

dung theo câu hỏi gợi ý của GV : +Trong ngày Tết, em đã tham gia hoạt động nào? +Hoạt động nào em thích nhất?... GV có thể gọi một vài HS trả lời trước lớp. - GV và các bạn khuyến khích, động viên, Yêu cầu cần đạt: HS nói được những hoạt động mà em đã tham gia vào ngày Tết cổ truyền và biết cách ứng xử (ở mức độ đơn giản), phù hợp trong các tình huống liên quan Hoạt động 2 - GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý của GV (Những hình này nói về ngày tết nào? Vì sao em biết...). -Sau khi HS trả lời, GV cho từng cặp HS nói cho nhau nghe về những hoạt động chủ yếu trong thầy tết Trung thu - Khuyến khích HS liên hệ thực tế. +Ngoài ngày tết Trung thu, còn có ngày tết nào dành cho thiếu nhi? +Em đã làm những gì trong ngày đó? Yêu cầu cần đạt: HS biết được các ngày tết dành cho thiếu nhi Việt Nam và nói được	- HS trả lời - 2,3 HS trả lời - HS trả lời - HS lắng nghe - HS quan sát - HS chia sẻ - HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu - HS nêu
--	--

những hoạt động phổ biến, biết cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan. Hoạt động vận dụng GV cho HS tự làm và trang trí thiệp chúc Tết ở lớp để tặng người thân hoặc về nhà sưu tầm tranh ảnh nói về ngày Tết cổ truyền (có thể qua Internet, tùy điều kiện từng nơi).

Yêu cầu cần đạt: Thể hiện tình cảm yêu quý, trân trọng của HS đối với ngày Tết cổ truyền của dân tộc qua việc làm và trang trí thiệp chúc Tết.

3. Đánh giá

Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nhóm về hình tổng kết cuối bài: Đây là một việc làm rất có ý nghĩa, vừa giúp các em sử dụng tiền mừng tuổi đúng mục đích, vừa giúp đỡ các bạn khó khăn. Các em không chỉ để dành tiền mà còn có thể giữ gìn sách vở cẩn thận để ủng hộ các bạn nữa.

-GV cho HS tự liên hệ:

+Em đã để dành tiền mừng tuổi giúp đỡ các bạn khó khăn chưa?

+Sau bài học này em rút ra điều gì? Từ đó hình thành và phát triển ở các em những phẩm chất tốt đẹp và những kỹ năng cần

- HS thảo luận nhóm về hình tổng kết cuối bài

- HS tự liên hệ

thiết. 4.Hướng dẫn về nhà Hỏi ông bà, bố mẹ về một số lễ hội tiêu biểu ở địa phương * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe - HS nêu - HS lắng nghe
---	--

Bài 13 AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG (2 tiết)

I.MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, các rủi ro có thể xảy ra trên đường
- Nêu được tên và ý nghĩa của một số biển báo giao thông và quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.
- Thực hành cách đi bộ qua đường đúng cách trên đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông và đoạn đường không có đèn tín hiệu,
- Thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

II CHUẨN BỊ

-GV

+ Hình SGK phóng to; bộ đồ dùng An toàn giao thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo

+ Về ngã tư đường ở sân trường có vạch dành cho người đi bộ sang đường và tạo đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông.

- HS: Suy tầm một số biển báo giao thông hoặc tranh ảnh về một số tình huống nguy hiểm xảy ra trên đường.

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
Mở đầu: GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đưa ra câu hỏi: - Trên đường đến trường em đã từng nhìn thấy những tình huống giao thông nguy hiểm thần,..) để nhằm kích thích sự hứng thú với tiết học mới.	- HS trả lời
2. Hoạt động khám phá Hoạt động 1 - GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK, thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý của GV: +Kể những từ ngữ tình huống trong từng hình? +Điều gì có thể xảy ra trong mỗi tình huống đó Hậu quả của mỗi tình huống...	- HS quan sát và thảo luận nhóm - Nhận xét, bổ sung. - Thông qua quan sát và thảo luận nhóm. HS nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trên đường

- - Khuyến khích HS kể về các tình huống khác mà các em quan sát, chứng kiến và nêu nhận xét của mình về những tình huống đó. Về kết quả đạt; HS nhận biết được một số tình huống nguy hiểm khi tham gia vào thống và biết được hậu quả sẽ xảy ra khi vi phạm luật an toàn giao thông Hoạt động 2 GV yêu cầu HS quan sát hình về biển báo và đèn tín hiệu trong SGK và trả lời câu hỏi của GV: +Đây là đèn tín hiệu gì? +Khi đèn xanh sáng, người và phương tiện được đi hay dừng lại? +Đèn đỏ sáng thì người và phương tiện dừng lại hay được đi? Đèn vàng báo hiệu gì?), GV giới thiệu cho HS ghi nhớ các biển hiệu chủ yếu dành cho người đi bộ, Thông qua thảo luận chung cả lớp Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được ý nghĩa của tín hiệu đèn và một số biển báo giao thông. Đồng thời HS có ý thức tuân thủ biển báo và đèn tín hiệu khi tham gia giao thông	đi học và cách phòng tránh. - HS quan sát và trả lời câu hỏi - HS trình bày - Đại diện các nhóm lên bảng - HS lắng nghe - HS nhận biết và ghi nhớ tín hiệu đèn và biển báo giao thông
--	---

Hoạt động vận dụng GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK gợi ý để HS nhận biết một số tình huống giao thông nguy hiểm có thể xảy ra ở các vùng miền khác nhau trên đường đi học. Khuyến khích HS nói được cách xử lý của mình nếu gặp những tình huống đó. Yêu cầu cần đạt: HS biết cách xử lý phù hợp trong những tình huống cụ thể khi tham gia giao thông. Nếu còn thời gian, GV có thể bổ sung thêm hoạt động cho HS qua trò chơi: "Biển báo nói gì?" - Mục tiêu: Ghi nhớ đèn tín hiệu và biển báo giao thông - Chuẩn bị: GV chuẩn bị 1 bộ ba có các tấm bìa thể hiện đèn tín hiệu, biển báo giao thông và 2 bộ bìa chữ có các chữ tương ứng với đèn tín hiệu và biển báo giao thông - Tổ chức chơi + Chia lớp thành 2 đội, phát cho mỗi đội 1 bộ ba chữ + GV dán hình đèn tín hiệu và biển báo giao thông lên bảng thành hai hàng, hai đội phải lên án chữ tương ứng với đèn tín hiệu của biển báo đó (ví dụ: hình đèn đỏ, HS phải dán	- HS quan sát và nêu cách xử lý - HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe luật chơi
--	---

chứa dừng lại). + Khi GV ra hiệu lệnh, lần lượt thành viên của từng đội lên đàn. Đội dân đảng và nhanh là đội thắng cuộc Yêu cầu cần đạt: HS ghi nhớ được một số đèn tín hiệu và biển báo giao thông 3. Đánh giá HS tự giác thực hiện an toàn giao thông trên đường đi học và nhắc nhở mọi người cũng thực hiện. 4. Hướng dẫn về nhà Kể với bố mẹ, anh chị về đèn tín hiệu và biển báo giao thông đã học * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS chơi - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS nêu - HS lắng nghe
Tiết 2	
1.Mở đầu: Mở đầu GV chiếu một số biển báo và đèn tín hiệu giao thông đã học ở tiết trước để HS trả lời và ôn lại kiến thức đó 2. Hoạt động thực hành	- HS trả lời

- GV cho HS thực hành đi bộ trên hình (nên tổ chức ở sân trường): GV tạo đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông, đoạn đường không có đèn tín hiệu - HS thực hành đi bộ khi gặp các biển báo giao thông (tương tự như đèn tín hiệu giao thông, Yêu cầu cần đạt: Thực hiện được quy tắc an toàn giao thông theo đèn tín hiệu và biển báo giao thông nhắc nhở các bạn cùng thực hiện. 3. Hoạt động vận dụng - Hướng dẫn HS quan sát các hình ở SGK, thảo luận và nhận biết ai đi đúng, ai đi sai trong các tình huống tham gia giao thông, từ đó đưa ra cách xử lý trong những tình huống sai. - Ngoài những tình huống trong SGK. HS có thể nêu một số tình huống khác mà các em nhận biết được thông qua quan sát, nếu được quy tắc an toàn trên đường đi học để đảm bảo an toàn cho bản thân và các bạn. Yêu cầu cần đạt: Nhận biết được những tình huống đúng sai ở các hình trong SGK. 3. Đánh giá - HS tự giác thực hiện quy tắc an toàn giao thông và nhắc nhở mọi người cùng thực	- HS quan sát và thực hành - HS quan sát và thực hành - HS thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày -Nhóm khác theo dõi, bổ sung - HS lắng nghe HS tự giác thực hiện quy tắc an toàn giao
--	--

hiện. - Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV cho HS thảo luận về nội dung, hình tổng kết cuối bài theo gợi ý: +Mẹ nhắc nhở Hoa như thế nào? +Hoa có làm theo lời mẹ không? +Việc Hoa đội mũ bảo hiểm và cài dây an toàn có ý nghĩa gì...). GV có thể đưa ra một số tình huống cụ thể (Trên đường đi học Có người lạ rủ đi, tham gia giao thông ở đoạn đường không có đèn tín hiệu, khi đi học gặp biển báo sạt lở đất đá hay mưa lũ,) để HS xử lý, góp phần hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo ở HS. -Trên cơ sở những tình huống đó, GV chốt lại kiến thức bài học như lời của Mặt Trời. 4. Hướng dẫn về nhà - HS nhắc nhở người thân trong gia đình thực hiện đúng Luật An ninh - HS sưu tầm tranh ảnh về cảnh quan, công việc, giao thông, lễ hội qua sách báo hoặc Internet * Tổng kết tiết học	thông và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện. - HS theo dõi - 2,3 HS trả lời - HS lắng nghe - HS giải quyết tình huống - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS sưu tầm
---	---

- Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS trả lời - HS lắng nghe
---	---

Bài 14 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (3 tiết)

I.MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ

- Nói với bạn những điều đã khám phá được về nơi mình sống (cảnh vật, Công việc, giao thông, lễ hội,...).
- Nhận thức được công việc nào cũng cao quý, cũng đáng trân trọng
- Nhận biết các tình huống giao thông có thể xảy ra và cách ứng xử trong những tình huống cụ thể
- Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động phù hợp với khả năng để đóng góp công sức cho cộng đồng nơi em sống
- Tôn trọng và giữ gìn những lễ hội truyền thống của địa phương, có ý thức gắn bó, yêu mến quê hương, đất nước.

I CHUẨN BỊ

- GV
- + Một số tranh ảnh về con người, giao thông, cảnh quan các vùng miền.
- + Một số tranh ảnh và câu đố về công việc, nghề nghiệp.
- HS: Suu tầm tranh ảnh về con người, cảnh vật, lễ hội nơi em sống

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
1. Mở đầu: Mở đầu GV tổ chức cho HS giới thiệu các bức tranh các em đã vẽ hoặc sưu tầm về quang cảnh, Con người, công việc, giao thông, lễ hội, sau đó lần vào nội dung tiết học mới. 2. Hoạt động thực hành Hoạt động 1 - Trước tiên, GV hướng dẫn HS hệ thống hoá trong SGK. - Sau đó GV hướng dẫn HS lựa chọn những bức tranh đã sưu tầm theo các chủ đề (quang cảnh, giao thông, lễ hội, công việc) và dán tranh theo chủ đề đã chọn trên tám giấy khổ lớn. - GV cho một số bạn lên thuyết trình về sản phẩm của mình. GV và cả lớp khuyến khích, động viên -Sau khi HS hoàn thành hoạt động sắp xếp tranh theo sơ đồ,	- HS giới thiệu tranh - HS lắng nghe - HS quan sát - HS lựa chọn và trình bày sản phẩm - HS thuyết trình -HS trả lời

- GV cho một số HS chọn và giới thiệu trước cả lớp về bức tranh mà em thích nhất và giải thích lý do vì sao Yêu cầu cần đạt: HS nói được những nét chính về quang cảnh, công việc, giao thông, lễ hội đã học ở chủ đề Cộng đồng địa phương. Từ đó bộc lộ được tình cảm của mình với quê hương, đất nước. Hoạt động 2 - GV tổ chức trò chơi: Hỏi - đáp về con người và công việc GV tổ chức cho HS hoạt động cặp đôi, một bạn hỏi và bạn kia trả lời, rồi ngược lại. Ví dụ: Câu hỏi: Công việc của bác sĩ là gì? Trả lời: Là khám, chữa bệnh. -GV cũng có thể đọc câu đố về công việc, nghề nghiệp. Sau khi HS trả lời, GV chiếu hình ảnh về công việc đó. Yêu cầu cần đạt: HS nói được một số công việc, nghề nghiệp của người dân trong cộng đồng với thái độ trầm trọng, biết ơn 3. Đánh giá HS mô tả thông tin khái quát được không gian sống và hoạt động của con người nơi	- HS lắng nghe - HS trả lời -HS trả lời - HS làm việc nhóm đôi - HS nghe và trả lời - HS lắng nghe
--	--

các em sinh sống 4. Hướng dẫn về nhà Tìm hiểu thêm một số câu đố về con người, công việc. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe - HS lắng nghe HS lắng nghe
Tiết 2 và 3	
Mở đầu: Mở đầu - GV yêu cầu HS nhớ lại và kể những việc em đã làm để đóng góp cho cộng đồng Hoạt động vận dụng GV có thể tổ chức cho HS trao đổi - GV hướng dẫn HS quan sát 2 tình huống trong SGK, thảo luận về mỗi tình huống và cách ứng xử trong mọi tình huống - Tổ chức HS thảo luận theo nhóm. - GV gợi ý để các nhóm thảo luận, đề xuất cách ứng xử của nhóm mình và tổ chức đóng vai thể hiện cách ứng xử đó. Yêu cầu cần đạt: Thể hiện được cách ứng xử	- HS HS nhớ lại và kể những việc em đã làm để đóng góp cho cộng đồng Hoạt động - - HS quan sát - HS thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày

phù hợp với từng tình huống tự đánh giá cuối chủ đề: -GV hướng dẫn HS quan sát hình tự đánh giá cuối chủ đề và tổng kết những nội dung cơ bản của chủ đề - GV hướng dẫn HS làm sản phẩm học tập như gợi ý ở hình hoặc tự sáng tạo nhân tổng kết được kiến thức về cộng đồng địa phương, HS tự đánh giá xem mình đã làm được những nội dung nào nêu trong khung - GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong chủ đề (có thể sử dụng bài tự luận, trắc nghiệm khách là 1, hoặc thông qua các sản phẩm học tập các em đã làm). 3.Đánh giá - HS biết cách ứng xử phù hợp với những tình huống cụ thể ở Cộng đồng địa phương và bộc lộ được cảm xúc với người dân trong cộng đồng. - Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS làm sản phẩm học tập như gợi ý ở hình tự đánh giá cuối chủ đề, liên hệ bản thân và kể những việc mình đã làm được vụ khi học các bài của chủ đề Cộng đồng địa phương, từ đó phát triển năng lực, vận dụng kiến thức vào	-Nhóm khác theo dõi, bổ sung - HS lắng nghe - HS quan sát hình tự đánh giá cuối chủ đề - HS thực hành - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS làm sản phẩm
--	---

thực tế để giải quyết những tình huống đơn giản trong cuộc sống. 4. Hướng dẫn về nhà Nhớ và đồ lại bố mẹ, anh chị những câu đố đã học ở lớp. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe - HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu
--	---

Chủ đề 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

Bài 15 CÂY XUNG QUANH EM (3 tiết)

I.MỤC TIÊU

Sau bài học HS sẽ:

- Kể được tên, mô tả được hình dạng, màu sắc, kích thước và đặc điểm bên ngoài nổi bật của một số cây mà em biết
- Nhận biết và nêu được các bộ phận chính của cây: rễ, thân, lá. Vẽ hoặc sử dụng được sơ đồ có sẵn để ghi chú tên các bộ phận bên ngoài của một số cây.
- Nêu được lợi ích của một số loại cây phân loại được một số cây theo yêu cầu sử dụng của con người theo nhóm: cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau.

- Nêu được lợi ích của rau và hoa quả, từ đó có ý thức ăn đủ rau, hoa quả để cơ thể khỏe mạnh. Biết yêu quý cây xung quanh, có kỹ năng gieo trồng và chăm sóc một vài cây dễ trồng

II CHUẨN BỊ

- GV; Hình SGK phóng to (nếu), chậu hoặc khay nhựa nhỏ đựng đất, hạt đậu xanh, đậu đen, Phiếu quan sát cây.

- Tùy từng điều kiện, GV cho HS chuẩn bị một số cây để mang đến lớp hoặc cho HS ra vườn trường khu vực xung quanh để quan sát

- HS:

+ Hình vẽ các loại cây (cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau) và một số cây thật (cây có quả, có hoa, có rễ, cây có đặc điểm cấu tạo khác biệt: su hào, cà rốt,...),

+ Các cây mà HS đã gieo (nếu có).

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
1.Mở đầu: -GV cho hát bài hát về cây và dẫn dắt vào bài học. 2. Hoạt động khám phá <i>Hoạt động 1</i> -GV chia lớp thành các nhóm và cho HS xuống sân trường, quan sát cây ở sân trường : cây bóng mát: cây phượng, cây	- HS hát - HS xuống sân trường, quan sát cây ở sân trường

bàng, cây xà cừ,... và một số cây rau, cây hoa có ở vườn trường: cây cải, hoa mười giờ, cây hoa hồng... trong quá trình quan sát, - Với những cây HS chưa biết tên, GV cung cấp tên cây cho HS. Yêu cầu cần đạt: HS biết cách quan sát, kể được tên một số loại cây trong trường, tả được sơ lược về hình dáng, màu sắc, kích thước, mùi hương và của một số loại cây đã quan sát Hoạt động 2 GV yêu cầu HS quan sát hình các cây trong SGK, kết hợp quan sát hình về một số cây HS là mướp tím hoặc một số cây thật HS mang đi để giới thiệu với các bạn, -GV chia HS theo nhóm 4. Mỗi thành viên trong nhóm sẽ giới thiệu trước nhóm các loại cây mà mình sưu tầm được: tên cây, đặc điểm khác biệt,... Sau đó, mỗi nhóm cử một đại diện giới thiệu các loại cây mà nhóm đã sưu tầm được trước lớp. Đại diện các nhóm sắm vai người trồng cây thông thái để giới thiệu cho khách hàng biết về các loại cây của mình. -GV nhắc HS nhấn mạnh vào những đặc điểm thú vị của cây.	- HS ghi tên cây và đánh dấu những đặc điểm quan sát được vào phiếu quan sát cây mà GV đã phát. - Sau khi quan sát, các nhóm cùng thống nhất kết quả quan sát của cả nhóm và cử đại diện lên báo cáo trước lớp phiếu thu hoạch của nhóm mình - Nhận xét, bổ sung. - HS quan sát hình các cây trong SGK - HS làm việc theo nhóm - Các nhóm trình bày
---	---

Yêu cầu cần đạt: HS biết thêm được nhiều loại cây xung quanh với một số đặc điểm nhận dạng chính như hình dáng, màu sắc, kích thước, mùi hương... của chúng, từ đó thấy được sự đa dạng của thế giới thực vật xung quanh.

3. Hoạt động thực hành

-GV phát các chậu hoặc khay nhựa và hạt đậu đã chuẩn bị trước cho các nhóm.

-Sau khi GV hướng dẫn cách gieo hạt và chăm sóc, các nhóm sẽ thực hành gieo hạt đậu. Sản phẩm sẽ được để ở lớp để hàng ngày HS chăm sóc và quan sát quá trình nảy mầm, phát triển của cây.

Yêu cầu cần đạt: HS biết cách gieo hạt và chăm sóc để hạt phát triển thành cây con.

4. Đánh giá

-HS thấy được sự đa dạng của các loại cây: mong muốn khám phá cây xung quanh.

5. Hướng dẫn về nhà

-Yêu cầu HS sưu tầm một số tranh, ảnh hoặc các cây thật thuộc các nhóm: cây rau, cây hoa, cây ăn quả, cây lấy củ,...

* Tổng kết tiết học

HS chăm sóc và quan sát quá trình nảy mầm, phát triển của cây.

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe và về nhà sưu tầm

- Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS nhắc lại - HS lắng nghe
Tiết 2	
1.Mở đầu: -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Đây là cây gì?" bằng cách cho HS đoán tên cây dựa vào đặc điểm bên ngoài của chúng. 2.Hoạt động khám phá GV phát lại cho HS các chậu hoặc khay nhựa trồng cây đỗ mà tiết trước HS đã thực hành gieo hạt (nếu cây đã đủ lớn) hoặc cây thật mà GV và HS đã chuẩn bị và yêu cầu HS quan sát và thảo luận theo nhóm: - Cây có mấy bộ phận? Đó là những bộ nào? - Hãy chỉ và nêu rõ tên từng bộ phận trên cây Yêu cầu cần đạt: HS chỉ và nêu được tên (trên cây thật) các bộ phận chính của cây: rễ, thân, lá và hoa, quả (nếu có). 3. Hoạt động thực hành GV cho HS quan sát mô hình hình một cây	- HS chơi trò chơi - HS quan sát và thảo luận theo nhóm - Đại diện nhóm trình bày - HS thực hành - HS quan sát và trả lời

(hoặc cây thật) với đủ các bộ phận rễ, thân, lá, hoa, quả và đặt câu hỏi: Cây có mấy bộ phận, chỉ và nói tên các bộ phận đó,

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được cây thường có các bộ phận là rễ, thân, lá, hoa, quả và chỉ được các bộ phận đó.

4.Hoạt động vận dụng

Hoạt động 1

GV cho HS quan sát hình các cây với các bộ phận có hình dạng đặc biệt trong SGK, cũng như quan sát thêm những hình mà GV và HS sưu tầm được yêu cầu thảo luận, chỉ và nói tên các bộ phận bên ngoài của những cây đó.

Yêu cầu cần đạt: HS biết được: Mặc dù tất cả các cây đều có rễ, thân, lá, nhiều cây có hoa và quả nhưng hình dạng, kích thước,... của các bộ phận này không giống nhau. Ở một số cây, bộ phận thân có hình dạng đặc biệt: su hào, khoai tây (thân phình to thành củ); thanh long (lá biến thành gai, bộ phận mang quả chính là thân cành); cây khoai lang, sắn, củ cải, cà rốt (rễ phình to thành củ),...

- HS quan sát hình các cây với các bộ phận có hình dạng đặc biệt trong SGK
- HS thảo luận, chỉ và nói tên các bộ phận bên ngoài của những cây đó

Hoạt động 2 -GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: về một cây mà em thích, tô màu và ghi tên các bộ phận bên ngoài của cây. -Sau khi hoàn thành giới thiệu trước lớp. Yêu cầu cần đạt: HS vẽ, chú thích các bộ phận bên ngoài và mô tả được loại cây mà mình thích. 5. Đánh giá HS nêu và chỉ rõ được các bộ phận bên ngoài của cây, yêu thích và biết chăm sóc cây. 6. Hướng dẫn về nhà Yêu cầu HS sưu tầm hình về các nhóm cây: cây cho bóng mát, cây ăn quả, cây rau và cây hoa. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS thực hiện tô màu - HS giới thiệu trước lớp -HS nêu và chỉ rõ được các bộ phận bên ngoài của cây, yêu thích và biết chăm sóc cây. - HS lắng nghe - HS nêu - HS lắng nghe
Tiết 3	
1.Mở đầu: Mở đầu GV cho HS hát bài Em yêu cây xanh và dẫn	

dắt vào bài học. 2.Hoạt động khám phá <i>Hoạt động 1</i> - GV cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm về lợi ích của cây Yêu cầu cần đạt: HS nêu được lợi ích của cây: cho bóng mát, để trang trí, làm nơi ở cho động vật, làm thức ăn cho người. <i>Hoạt động 2</i> - GV cho làm việc theo nhóm. Yêu cầu HS quan sát 3 hình ở hoạt động này - Nêu nội dung từng hình. - Em còn biết cây có lợi ích gì nữa? Yêu cầu cần đạt: HS nêu được thêm những lợi ích khác của cây: cung cấp gỗ để làm bàn ghế, tàu thuyền, giường tủ, sản xuất ra giấy để làm sách vở, làm thuốc chữa bệnh; làm thức ăn cho gia súc, Ngoài ra, cây còn có lợi ích: chống lũ, chắn cát, chắn sóng bảo vệ đất và nguồn nước; điều hoà khí hậu làm không khí trong sạch 3.Hoạt động thực hành GV cho HS phân loại các cây trong hình (đã sưu tầm) thành các nhóm: Cây ăn quả, cây bóng mát, cây rau, cây hoa, xếp và dán vào	- HS hát - HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm về lợi ích của cây - Đại diện nhóm trình bày - Nhận xét, bổ sung. - HS quan sát 3 hình - HS nêu - HS trả lời - HS phân loại các cây trong hình
---	--

giấy khổ lớn để trưng bày ở lớp HS sẽ dán hình theo tổ: Mỗi tổ tự chọn cho mình một nhóm cây yêu thích để dán triển lãm hoặc mỗi tổ cũng phân loại dân cả 4 nhóm cây Yêu cầu cần đạt: HS sắp xếp và phân loại được các nhóm cây. Nếu được một số đặc điểm của một số cây để giới thiệu với mọi người. 4. Hoạt động vận dụng GV cho HS làm việc theo nhóm hoặc cả lớp, liên hệ thực tế với những cây HS thích trồng hoặc được trồng ở nhà, nói về lợi ích của chúng. - Yêu cầu cần đạt: HS mạnh dạn tự tin kể về những cây thích trồng và lợi ích của chúng 5. Đánh giá - HS biết phân loại cây theo lợi ích, nhận thức rõ vai trò quan trọng của thực vật đối với con người, từ đó có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây; có ý thức tự giác ăn nhiều rau củ, quả để bổ sung vitamin giúp cơ thể khỏe mạnh. - Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV tổ chức cho HS đóng vai về tình huống được gợi ý trong hình tổng kết cuối bài. Trên cơ sở đó hình thành và phát triển	- HS chia tổ và thực hiện - HS sẽ đi tham quan và nghe phần thuyết minh - Nhận xét, bổ sung. - - HS làm việc theo nhóm hoặc cả lớp, liên hệ thực tế - HS lắng nghe - HS đóng vai về tình huống được gợi ý trong hình tổng kết cuối bài.
---	---

các kỹ năng cần thiết cho HS. 6. Hướng dẫn về nhà GV nhắc nhở HS tiếp tục chăm sóc cây đã gieo. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe và thực hiện - HS nêu - HS lắng nghe
---	---

Bài 16 CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CÂY TRỒNG (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ

- Nêu và thực hiện được một số việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây:
- Nêu và thực hiện được một số việc cần làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với cây
- Yêu quý và có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây không đồng tình với những hành vi phá hoại cây

II. CHUẨN BỊ

GV:

- Hình SGK phóng to

- Các bộ thẻ hình cánh hoa, mỗi bộ gồm 2 nhị hoa, 10 cánh. Số bộ bằng số nhóm (mỗi nhóm có 4 hoặc 6 HS). Hai nhị hoa, một có hình thật cli, một có hình trộn hết. Trên mỗi cánh hoa ghi một trong những cách chăm sóc và bảo vệ cây trồng (tuốt vóc, nhổ cỏ, bắt sâu, vun gốc, bón phân)... và một trong những việc làm phá hoại cây (bẻ cành, đốt lửa dưới gốc cây, khắc lên thì ta cây, chằng đèn lên cây...).

III. Các hoạt động dạy- học

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
1.Mở đầu: - GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi liên quan đến các kiến thức đã học ở bài 15: Phân loại cây theo nhu cầu sử dụng hoặc ghép tên các bộ phận vào sơ đồ cây 2. Hoạt động khám phá - GV cho HS quan sát hình thầy giáo và các bạn HS đang chăm sóc và bảo vệ cây ở vườn trường ng y tế thảo luận nhóm để nêu nội dung hình - Từ đó nêu được tên và tác dụng của các việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ cây không gian vào gốc cây, tưới nước, bắt sâu,	 - HS tham gia trò chơi - HS quan sát - HS ghi tên cây và đánh dấu những đặc điểm quan sát được vào phiếu quan sát cây mà GV đã phát. - Sau khi quan sát, các nhóm cùng thống nhất kết quả quan sát của cả nhóm và cử đại diện lên báo cáo trước lớp phiếu thu

nhỏ cỏ, không bẻ cành, hái hoa - GV đặt các câu hỏi gợi mở giúp HS phát hiện được thêm những việc làm khác để chăm sóc và bảo vệ cây. Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ cây. 3. Hoạt động thực hành -Chơi trò chơi: Tuỳ số bộ cánh hoa và nhị hoa chuẩn bị được, GV cho HS chơi theo nhóm hoặc cả lớp. Nếu chơi cả lớp thì GV nên chia thành 2 đội, mỗi đội chọn ra một số em trực tiếp thu và gặt cánh hoa, các bạn còn lại cổ vũ cho nhu mình để thua hút sự tập trung chú ý của cả lớp. -Sau khi chơi, GV cho HS nhận xét, đánh giá sản phẩm của 2 đội. Yêu cầu cần đạt: HS tìm các biện pháp nên, không nên trong quá trình chăm sóc và bảo vệ cây. 4. Hoạt động vận dụng Hoạt động 1 – GV cho HS quan sát hình, thảo luận, liên hệ với bản thân và nếu nhưng việc nên,	hoạch của nhóm mình - Nhận xét, bổ sung. - HS tham gia chơi trò chơi theo nhóm được phân - HS lắng nghe - HS quan sát hình, thảo luận, liên hệ với bản thân - HS trả lời
--	--

không nên làm để chăm sóc và bảo vệ cây. - GV nêu câu hỏi cho cả lớp hoặc yêu cầu HS đọc lời của bạn Mặt Trời và thảo luận, trả lời câu hỏi: +Tại sao tiết kiệm giấy và giữ gìn đồ dùng bằng gỗ cũng là những việc cần làm để bảo vệ cây? Yêu cầu cần đạt: HS nêu được những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ cây trong hình, Giải thích được việc tiết kiệm và giữ gìn đồ dùng bằng gỗ cũng là cách bảo vệ cây quả HS nào cũng làm được Hoạt động 2 -GV cho HS kể những việc các em đã làm được để chăm sóc và bảo vệ cây. Yêu cầu cần đạt: HS tự tin, hào hứng kể được những việc các em đã làm để chăm sóc và bảo vệ cây 3. Đánh giá HS biết yêu quý cây, biết và tham gia thực hiện được các công việc chăm sóc và bảo vệ cây ở trường, gia đình. 4. Hướng dẫn về nhà	- HS nhận xét, bổ sung - HS nêu - HS lắng nghe - HS nêu - HS lắng nghe
---	---

Sưu tầm tranh, ảnh và tìm hiểu các cây có gai, có độc... * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau Yêu cầu HS sưu tầm một số tranh, ảnh hoặc các cây thật thuộc các nhóm: cây rau, cây hoa, cây ăn quả, cây lấy củ,...	- HS lắng nghe và vẽ nhà sưu tầm
Tiết 2	
1.Mở đầu: Khởi động -GV cho HS hát bài “Quả gì?” và dẫn dắt vào bài học. 2. Hoạt động khám phá Hoạt động 1 -GV cho HS quan sát và thảo luận nhóm hoặc cả lớp để nói về các điều xảy ra với các bạn trong hình và nhận ra những lưu ý khi tiếp xúc với một số cây có gai và có độc. -GV kết luận Hoạt động 2 -GV yêu cầu HS kể tên một số cây có độc, có gai mà các em biết: Ví dụ: cây bưởi, cây chanh có gai; một số loại cây có độc (cây vạn niên thanh, cây trúc đào, cây lá ngón,...). -Lưu ý, sau khi tiếp xúc với các cây phải rửa tay sạch sẽ; không nên tiếp xúc, ngửi, ném thử các cây lạ.	- HS hát - HS quan sát và thảo luận theo nhóm - HS lắng nghe - HS nêu

Yêu cầu cần đạt: HS biết một số lưu ý khi tiếp xúc với cây lạ.

Hoạt động thực hành

-GV yêu cầu HS thảo luận về những việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây trồng ở lớp và gia đình.

Yêu cầu cần đạt: HS liên hệ và kể được những việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây mà mình đã thực hiện.

-GV hướng dẫn và nhắc nhở HS chăm sóc cây đã gieo trồng từ các tiết trước.

-GV khai thác thông tin hoặc thông báo nội dung ở Mặt Trời.

Yêu cầu cần đạt: HS tích cực tham gia vào việc chăm sóc cây đã trồng.

Hoạt động vận dụng

-GV tổ chức cho HS trong nhóm thảo luận về ước mơ bảo vệ cây,

-Sau đó thực hiện ước mơ đó bằng bức tranh vẽ khu vườn có nhiều cây xanh mà em mơ ước.

Yêu cầu cần đạt: HS đưa ra được ước mơ về vườn cây của mình và thể hiện được ước mơ đó qua tranh vẽ.

3. Đánh giá

-HS có ý thức tự giác, sẵn sàng tham gia vào các việc làm chăm sóc và bảo vệ cây; thận trọng khi tiếp xúc với những cây có độc và cây có gai.

-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV tổ chức cho HS thảo luận hoặc đóng vai theo tình huống được gợi ý trong hình tổng kết cuối bài. GV cũng cho HS thực hành tưới cây ở lớp, ở trường.

- HS lắng nghe

- HS quan sát và trả lời

- HS lắng nghe và thực hành

- HS chia sẻ

- HS thảo luận nhóm

- HS vẽ tranh

4. Hướng dẫn về nhà -Yêu cầu HS về nhà tiếp tục cùng tham gia chăm sóc và bảo vệ cây ở gia đình và cộng đồng. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS nhắc lại - HS lắng nghe
---	--

BÀI 17: CON VẬT QUANH EM (3 TIẾT)

I.MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Nêu được tên, mô tả hình dạng, màu sắc, độ lớn của một số con vật thường gặp xung quanh và đặc điểm nổi bật của chúng; đặt được câu hỏi đơn giản để tìm hiểu các con vật; nhận biết được sự đa dạng của động vật.
- Nêu được các bộ phận chính của con vật gồm: đầu, mình và cơ quan di truyền; vẽ hoặc sử dụng được sơ đồ có sẵn để chú thích tên các bộ phận bên ngoài của một con vật.
- Nêu được các lợi ích của con vật. Phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người.
- Nhận biết được tầm quan trọng của các con vật có ích, từ đó có thái độ yêu quý, tôn trọng và bảo vệ con vật, đồng thời nhận biết được một số tác hại do một số con vật gây ra, từ đó có ý thức và hành động phù hợp để phòng tránh.

II. CHUẨN BỊ

- GV:
 - + Hình trong SGK phóng to (nếu), phiếu quan sát con vật.
 - + Hình vẽ lợi ích của các con vật; giấy khổ lớn cho các nhóm chơi.

- Tùy từng điều kiện, GV cho HS ra vườn trường hoặc khu vực xung quanh trường để quan sát các con vật.
- HS:
 - + Suu tầm các câu đố về con vật, bộ đồ dùng để vẽ hoặc tô màu.
 - + Suu tầm tranh ảnh về lợi ích của các con vật, hồ dán (cho mỗi nhóm).

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
1.Mở đầu: -GV cho HS hát một bài hát về động vật bài <i>Có con chim vành khuyên</i> sau đó dẫn dắt vào bài học. 2. Hoạt động khám phá <i>Hoạt động 1</i> -GV cho HS quan sát tranh SGK, thảo luận nhóm hoặc cả lớp để nêu được tên và đặc điểm của các con vật trong SGK. -GV cho HS thảo luận theo nhóm để hoàn thành phiếu quan sát theo mẫu trong SGK. -Sau đó yêu cầu 1 nhóm (nêu được ít tên con vật nhất) lên trình bày, các nhóm khác góp ý bổ sung. <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nêu được tên và đặc điểm nổi bật của một số con vật xung quanh. HS ghi được vào phiếu tên các con vật và đánh dấu. ghi thêm các đặc điểm của từng con vật. HS nhận biết được sự đa dạng của động vật.	 - HS hát - HS quan sát tranh SGK - HS thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung

Hoạt động 2 -GV cho HS quan sát các hình nhỏ trong SGK, nêu tên và nhận xét về kích thước, đặc điểm nổi bật của các con vật trong hình. <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nêu được tên và những đặc điểm nổi bật của các con vật trong hình, thấy được sự đa dạng của thế giới động vật và thêm yêu quý các con vật. 3. Hoạt động thực hành -Chơi trò chơi: GV cho HS chơi theo nhóm. - Sau đó gọi một vài nhóm lên báo cáo trước lớp. <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS chơi vui vẻ, tự nhiên. 1. Đánh giá HS yêu quý các con vật nuôi ở gia đình 2. Hướng dẫn về nhà HS tìm hiểu thêm về các con vật được nuôi ở gia đình và địa phương. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- Sau khi quan sát, các nhóm cùng thống nhất kết quả quan sát của cả nhóm và cử đại diện lên báo cáo trước lớp phiếu thu hoạch của nhóm mình - Nhận xét, bổ sung. - HS chơi trò chơi - Các nhóm trình bày - HS lắng nghe
--	---

	- HS lắng nghe - HS nhắc lại - HS lắng nghe
Tiết 2	
1.Mở đầu: - GV cho HS chơi trò chơi: “Đố bạn con gì?” (yêu cầu của trò chơi là HS đoán tên con vật dựa vào đặc điểm nổi bật của chúng). 2. Hoạt động khám phá Hoạt động 1 -GV tổ chức cho HS quan sát (theo nhóm hoặc theo lớp) hình các con vật và cho biết từng con vật có những bộ phận nào. Khuyến khích HS nêu thêm tên nhiều bộ phận khác trên cơ thể con vật. -Sau khi quan sát tất cả các con vật, GV gợi ý để HS tìm ra các bộ phận bên ngoài (chung cho tất cả các con vật) của các	- HS chơi trò chơi - HS quan sát và thảo luận theo nhóm

con vật. <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nêu tên và chỉ được các bộ phận của con vật trên các hình. Hoạt động 2 -GV cho HS quan sát hình ảnh bốn con vật: con ong, con ếch, con cá, con tôm; gọi tên các con vật và cho biết tên cơ quan giúp con vật đó di chuyển. <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nêu được tên cơ quan di chuyển của các con vật trong hình và thấy được sự phong phú về hình dạng của các bộ phận bên ngoài ở động vật. 3.Hoạt động thực hành -Chơi trò chơi: HS chơi thành từng nhóm: một bạn nêu câu đố, các bạn khác đoán tên con vật. Hoặc HS mô tả tiếng kêu hay cách di chuyển,... của con vật để các bạn còn lại đoán tên con vật. -GV gọi một vài nhóm chơi trước lớp. <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS chơi vui vẻ, hồn nhiên, thể hiện và đoán được tên các con vật. 3. Đánh giá -HS xác định đúng các bộ phận của các con vật và yêu quý chúng. 4. Hướng dẫn về nhà -Sưu tầm tranh, ảnh về lợi ích của động vật.	- Đại diện nhóm trình bày - HS thực hành - HS quan sát và trả lời - HS chơi thành từng nhóm - HS chơi trước lớp
---	---

* Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- Hs lắng nghe - HS lắng nghe - HS nhắc lại - HS lắng nghe
Tiết 3	
1.Mở đầu: Mở đầu -GV cho HS chơi trò chơi ghép chữ vào sơ đồ để chỉ các bộ phận của con vật. 2.Hoạt động khám phá -GV tổ chức cho HS quan sát theo nhóm hoặc cả lớp hình các con vật trong SGK và cho biết các con vật có những lợi ích gì. -Sau đó, GV chốt: các con vật nuôi có lợi ích: làm thức ăn, làm cảnh, lấy sức kéo,... -GV hỏi thêm:	- HS chơi trò chơi ghép chữ - HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm về lợi ích của cây - Đại diện nhóm trình bày

+Ngoài những lợi ích của các con vật như đã thể hiện trong hình, em còn thấy con vật có những lợi ích nào khác? (lấy lông, làm xiếc,...) 3.Hoạt động thực hành -Chơi trò chơi: HS làm việc nhóm để dán hình các con vật mà nhóm đã sưu tầm được thành các nhóm theo lợi ích khác nhau. Ngoài 2 nhóm đã gợi ý trong SGK, HS tùy vào hình con vật của mình mà xác định thêm nhóm mới, ví dụ: lấy lông, làm cảnh,... -Nếu nhóm nào quá ít hình thì GV điều chỉnh giữa các nhóm hoặc bổ sung thêm để các nhóm đều có hình về các con vật với nhiều lợi ích khác nhau. <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS quan sát hình, xác định được lợi ích của chúng và phân loại được các con vật theo lợi ích. Hoạt động vận dụng Hoạt động 1 -HS quan sát hình các con vật truyền bệnh. GV hỏi: +Các con vật đó có lợi hay gây hại cho con người? Vì sao? <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS giải thích được tác hại của một số con vật và có ý thức phòng tránh. Hoạt động 2 GV cho HS thảo luận cả lớp để trả lời	- Nhận xét, bổ sung. - HS nêu - HS trả lời - HS chơi trò chơi - HS xác định nhóm và tham gia - HS sẽ đi tham quan và nghe phần thuyết minh
---	--

câu hỏi:

+ Em nhìn thấy gì trong hình?

+ Vì sao chúng ta phải ngủ màn?

Yêu cầu cần đạt: HS mạnh dạn, tự tin nêu ra lí do cần phải ngủ màn.

1. Đánh giá

-HS yêu quý các con vật và có ý thức phòng tránh bệnh tật từ các con vật truyền bệnh.

-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV tổ chức cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài để thấy được thái độ yêu quý vật nuôi.

2. Hướng dẫn về nhà

-Tìm hiểu về các biện pháp chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.

* Tổng kết tiết học

- Nhắc lại nội dung bài học

- Nhận xét tiết học

- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau

- HS làm việc theo nhóm hoặc cả lớp, liên hệ thực tế

- HS trả lời

- HS lắng nghe

- HS thảo luận cả lớp

- HS trả lời

- HS lắng nghe và thực hiện

- HS nêu

- HS lắng nghe

- HS nhắc lại

- HS lắng nghe

BÀI 18: CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ VẬT NUÔI (2 TIẾT)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Nêu và thực hiện được một số việc làm phù hợp để chăm sóc và bảo vệ con vật, thực hiện đối xử tốt nhất với vật nuôi trong nhà.
- Nêu và thực hiện được các việc cần làm để đảm bảo an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với động vật.
- Yêu quý, có ý thức chăm sóc và bảo vệ các con vật, có ý thức giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số động vật.

II. CHUẨN BỊ

GV:

- Hình SGK phóng to (nếu)
- Các món quà tặng cho đội thắng trong phần thi chơi trò chơi.

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
1. Mở đầu: Khởi động -GV cho HS chơi trò chơi “Truyền tin”: -GV chuẩn bị cho một số câu hỏi về động vật và cho vào một túi/ hộp. HS vừa trao tay nhau túi/ hộp đựng câu hỏi. -Khi GV hô: Dừng! túi/ hộp ở trong tay HS nào thì HS đó chọn một câu hỏi và trả lời. 2. Hoạt động khám phá	- HS lắng nghe và tham gia trò chơi

Hoạt động 1

- GV cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm để nêu nội dung hình
- Gv yêu cầu HS kể được các việc làm chăm sóc và bảo vệ vật nuôi
- GV kết luận: cho ăn, uống; giữ ấm cho động vật vào mùa đông,... và tác dụng của các việc làm đó.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các việc làm để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.

Hoạt động 2

- GV cho HS quan sát các hình nhỏ và liên hệ thực tế
 - GV yêu cầu HS kể thêm những việc làm để chăm sóc và bảo vệ con vật.
- Yêu cầu cần đạt:* HS nêu thêm được những việc làm để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.

3. Hoạt động thực hành

- GV cho HS kể tên các việc nên, không nên làm để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.
 - GV cho HS chơi trò chơi: chia thành các đội, đội nào kể được nhiều và đúng hơn sẽ thắng.
 - GV chuẩn bị các món quà để thưởng cho các đội thắng.
- Yêu cầu cần đạt:* HS chơi vui vẻ, tự tin kể được các việc nên, không nên làm để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.

4. Đánh giá

- HS yêu quý, có ý thức chăm sóc và bảo vệ con vật cũng như thực hiện được các công việc đơn giản để chăm sóc con vật,

5. Hướng dẫn về nhà

- Yêu cầu HS cùng tham gia chăm sóc và

- HĐTQ điều khiển cả lớp hát bài: Gà trống, mèo con và cún con

- 2,3 hs trả lời

- Nhận xét, bổ sung.

- HS quan sát các hình nhỏ và liên hệ thực tế

- HS kể thêm những việc làm để chăm sóc và bảo vệ con vật.

- HS kể tên

- HS chơi trò chơi

bảo vệ con vật ở gia đình và cộng đồng. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS nhắc lại - HS lắng nghe
Tiết 2	
14.Mở đầu: Khởi động -GV cho HS hát bài hát về con vật và dẫn dắt vào bài. 15.Hoạt động khám phá <i>Hoạt động 1</i> -GV cho HS quan sát, thảo luận nhóm và cho biết + Điều gì xảy ra với các bạn trong hình? -GV yêu cầu HS liên hệ thực tế để nêu thêm các lưu ý khác khi tiếp xúc với động vật nhằm đảm bảo an toàn. -Gv kết luận: Sau khi tiếp xúc với động vật, lưu ý rửa tay sạch sẽ. <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nêu được những việc làm: Không trêu chọc, đánh đập con vật; không làm đau; không phá thùng nuôi ong;... <i>Hoạt động 2</i>	- HS hát - HS quan sát, thảo luận nhóm - HS trả lời - HS liên hệ thực tế để nêu thêm các lưu ý khác - HS lắng nghe

-GV yêu cầu HS quan sát và thảo luận nhóm về các bước cần thực hiện khi bị chó, mèo cắn: 1. Rửa vết thương; 2. Băng vết thương; 3. Đi gặp bác sĩ để tiêm phòng. -GV yêu cầu HS liên hệ: + Cần làm gì khi bị các con vật cào, cắn? <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nêu được các bước cần làm khi bị chó, mèo hoặc bị một con vật khác (rắn,...) cào, cắn. 3. Hoạt động thực hành -GV cho HS thảo luận, liên hệ thực tế nói về các việc cần làm để đảm bảo an toàn khi tiếp xúc với các con vật. <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nêu tự tin và rõ ràng. 4. Hoạt động vận dụng -GV cho HS đóng vai xử lí tình huống. Từng nhóm phân vai đóng các thành viên trong gia đình: Bố, mẹ, Hoa và em trai. - Từng thành viên sẽ nói một câu đáp lại gợi ý của bố. - Sau đó GV gọi vài nhóm lên diễn trước lớp. <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS tự tin nêu ý kiến từ chối ăn thịt thú rừng một cách tự nhiên. 5. Đánh giá - HS yêu quý các con vật, có ý thức chăm sóc, bảo vệ cũng như thực hiện được các công việc đơn giản để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi. - Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: -GV tổ chức cho HS thảo luận về hình	- HS quan sát và thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày - HS liên hệ bản thân - Đại diện các nhóm lên bảng trình bày - Nhận xét, bổ sung. - - HS đóng vai
--	--

tổng kết cuối bài, nhận xét về thái độ, tình cảm của Hoa đối với vật nuôi. -Sau đó cho HS liên hệ thực tế với thái độ của bản thân HS với vật nuôi ở gia đình. Hướng dẫn về nhà -Yêu cầu HS về nhà tiếp tục cùng tham gia chăm sóc và bảo vệ con vật thực hiện việc đảm bảo an toàn khi tiếp xúc với các con vật. -Chuẩn bị hình vẽ về cây và các con vật. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS đóng vai trước lớp - HS lắng nghe - HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài - HS liên hệ thực tế - HS lắng nghe - HS lắng nghe
---	--

BÀI 19: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ VỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (3 TIẾT)

I.MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Hệ thống được những kiến thức đã học được về thực vật và động vật.

- Phân loại được thực vật và động vật theo tiêu chí thời gian.
- Yêu quý và có ý thức nhắc nhở mọi người xung quanh cùng chăm sóc, bảo vệ cây và vật nuôi.

II. CHUẨN BỊ

- GV:
 - + 2 sơ đồ tư duy để trống như trong SGK cho mỗi nhóm 4 HS.
 - + Các bộ tranh, ảnh cây và con vật.
 - + Giấy khổ lớn cho các nhóm (nhóm 4 HS)
 - + Bút dạ cho các nhóm hoặc bộ thẻ từ (để hoàn thành sơ đồ).
- HS: Suy tầm hình về cây và các con vật.

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
13.Mở đầu: Khởi động <i>Hoạt động 1</i> -GV yêu cầu một HS lên bảng để đo các bạn bên dưới hoặc bạn trên bảng đeo tên cây, con vật vào lưng và các bạn ngồi dưới gọi ý bằng các câu hỏi chỉ có câu trả lời đúng, sai,... -GV chốt đáp án đúng <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nêu được tên các cây, con vật dựa vào đặc điểm của chúng hoặc ngược lại dựa vào tên các cây, con vật nêu đặc điểm của chúng. HS được củng cố kiến thức	- HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe

đã học và rèn phản xạ.

Hoạt động 2

-GV cung cấp cho các nhóm 2 sơ đồ tư duy để trống.

- Yêu cầu các em HS thảo luận và hoàn thành sơ đồ theo gợi ý.

Yêu cầu cần đạt: HS hệ thống được những kiến thức về cây, con vật đã học và hoàn thành sơ đồ theo các nhánh: cấu tạo (các bộ phận), lợi ích, cách chăm sóc và bảo vệ, lưu ý khi tiếp xúc.

-GV nhận xét

2. Đánh giá

Thấy được sự đa dạng của thế giới động vật và thực vật. Có ý thức bảo vệ cây và con vật.

3. Hướng dẫn về nhà

Chuẩn bị sản phẩm dự án cho tiết sau.

*** Tổng kết tiết học**

- Nhắc lại nội dung bài học

- Nhận xét tiết học

- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau

- HS theo dõi

- HS thảo luận và hoàn thành sơ đồ theo gợi ý

- Đại diện nhóm trình bày

- Nhận xét, bổ sung.

- Nghe

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

Tiết 2 và tiết 3**16.Mở đầu: Khởi động: HS hát**

- HS hát

17. Hoạt động vận dụng***Hoạt động 1***

-GV cho HS thảo luận trong nhóm để từng HS nêu ra những việc đã làm được để chăm sóc và bảo vệ cây trồng, vật nuôi.

- HS thảo luận trong nhóm

- GV nhận xét

- 2,3 hs trả lời

Yêu cầu cần đạt: HS nêu các việc làm mạch lạc, rõ ràng.

- Nhận xét, bổ sung.

Hoạt động 2

-GV yêu cầu HS báo cáo kết quả dự án: Trồng và chăm sóc cây.

-GV cho HS trưng bày các sản phẩm dự án mà các em đã mang đến lớp ở vị trí thuận tiện theo nhóm. Các nhóm trao đổi để chuẩn bị phần trình bày gồm:

- HS báo cáo kết quả dự án

- Tên của sản phẩm: Cây đã trồng.

- HS trưng bày các sản phẩm dự án

- Thời gian và cách trồng, chăm sóc

- Các nhóm trao đổi để chuẩn bị phần trình bày

- Tiến trình phát triển của cây.

Yêu cầu cần đạt: HS phần khởi, tự tin trình bày về sản phẩm. HS tỏ thái độ trân trọng các sản phẩm của mình.

-GV tự đánh giá cuối chủ đề: Khai thác hình tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập mà HS đạt được sau khi học xong chủ đề. -GV yêu cầu HS tự đánh giá xem đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung. -GV đánh giá, tổng kết sau khi HS học xong một chủ đề 18. Đánh giá -HS biết yêu quý cây và con vật. -Định hướng và phát triển năng lực và phẩm chất: GV tổ chức cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài và liên hệ thực tế với việc làm của bản thân. 19. Hướng dẫn về nhà -Yêu cầu HS thực hiện và tuyên truyền cho mọi người xung quanh cùng thực hiện theo thông điệp mà nhóm đã đưa ra. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe - HS tự đánh giá - HS lắng nghe - HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài - HS lắng nghe và thực hiện - HS nhắc lại - HS lắng nghe
--	---

CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE
BÀI 20: CƠ THỂ EM (3 TIẾT)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Xác định được vị trí, nói được tên của một số bộ phận bên ngoài cơ thể; vẽ hoặc sử dụng hình có sẵn để ghi chú hoặc nói được tên các bộ phận của cơ thể; phân biệt được con trai, con gái.
- Nêu được chức năng của một số bộ phận bên ngoài cơ thể, nhận biết được các bộ phận trên cơ thể ngoài việc thực hiện các chức năng cơ học còn có chức năng cơ học còn có chức năng thể hiện thái độ, tình cảm,...
- Nêu và biết cách tự thực hiện các hoạt động (đơn giản) cần thiết để giữ gìn vệ sinh cơ thể và thời điểm nên thực hiện các hoạt động đó.
- Yêu quý và có ý thức tự giác trong việc chăm sóc và bảo vệ các bộ phận trên cơ thể mình, tôn trọng sự khác biệt của người khác, tôn trọng những người khuyết tật kém may mắn hơn mình.

II. CHUẨN BỊ

- GV:
 - + Hình phóng to trong SGK (nếu), hình vẽ cơ thể người.
 - + Hình bé trai, bé gái.
 - + Thẻ chữ để chơi trò chơi (số bộ bằng số nhóm), xà phòng hoặc nước rửa tay.
- HS: giấy, bút chì, bút màu, khăn lau, kem đánh răng, bàn chải, cốc.

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
1. Mở đầu: Khởi động -GV cho HS hát bài hát có nhắc đến các bộ phận của cơ thể: : <i>Năm ngón tay</i>	

ngoan để dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

-GV cho HS quan sát hình trong SGK và đưa ra câu hỏi phù hợp để giúp HS gọi tên được các bộ phận mà hai “bác sĩ” Minh và Hoa đang khám cho các bạn.

Yêu cầu cần đạt: HS biết được vị trí và tên gọi của một số bộ phận bên ngoài cơ thể.

Hoạt động 2

-GV cho HS nói với nhau về sự giống và khác nhau giữa các em.

-GV cho HS quan sát hình bạn trai, bạn gái;

-GV đặt các câu hỏi, HS quan sát tranh đồng thời dựa vào hiểu biết thực tế để trả lời, qua đó thấy được sự khác nhau bên ngoài giữa bạn trai và bạn gái.

Yêu cầu cần đạt:

-HS hăng hái, tự tin nêu được sự giống nhau và khác nhau giữa các em. (giống: đều da,...). Từ đó giáo dục HS cần tôn trọng sự khác biệt của người khác.

-Phân biệt được bạn trai, bạn gái.

3. Hoạt động thực hành

-GV dựa vào hình gợi ý trong SGK, dựa vào vốn hiểu biết thực tế của HS để hướng dẫn và đưa ra luật chơi cụ thể

-GV kết luận bằng việc sử dụng một hình ghi sẵn các bộ phận tương đối chi tiết như mắt, mũi, miệng, bàn chân, bàn tay,

- HS hát

- HS quan sát hình trong SGK

- HS trả lời

- HS làm việc nhóm

- HS quan sát

- HS trả lời câu hỏi

ngón tay,... đồng thời đây cũng là gợi ý cho hoạt động tiếp theo. Yêu cầu cần đạt: Ngoài những bộ phận đã biết, HS nói được thêm và chi tiết hơn tên các bộ phận ngoài cơ thể. 4. Đánh giá -Xác định được vị trí, nói được tên của một số bộ phận bên ngoài cơ thể. -Biết yêu quý các bộ phận trên cơ thể mình cũng như tôn trọng sự khác biệt hình dáng bên ngoài của người khác. -Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV tổ chức cho HS quan sát và thảo luận về hình ba bạn nhỏ (khác nhau về màu da, mái tóc, chủng tộc) đang vui chơi để rút ra -GV kết luận: Cơ thể chúng ta đều có các bộ phận giống nhau, tuy nhiên các bộ phận đó khác nhau ở mỗi người: màu da, mái tóc,... Chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt đó. 5. Hướng dẫn về nhà -Hãy tìm hiểu về những bộ phận bên ngoài của cơ thể và chức năng của chúng. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe - HS lắng nghe luật chơi - HS lắng nghe - HS lắng nghe
--	---

	- HS quan sát và thảo luận - HS lắng nghe - HS lắng nghe
Tiết 2	
1. Mở đầu: -GV cho HS chơi trò chơi về các bộ phận trên cơ thể người: Làm theo tôi nói, không làm theo tôi làm.	- HS chơi trò chơi

-Ví dụ: Khi quản trò hô “đầu” nhưng tay lại chỉ vào cổ thì HS phải chỉ vào đầu. 2. Hoạt động khám phá Hoạt động 1 -GV cho HS quan sát hình trong SGK và lưu ý hoạt động trong mỗi hình thể hiện chức năng chính của một bộ phận, ví dụ: khi đá bóng thì dùng chân, khi vẽ thì dùng tay,... -Tiếp theo, GV nên dùng câu hỏi gợi ý phù hợp để HS thấy sự phối hợp vận động giữa các bộ phận trong một hoạt động (ví dụ: muốn đá bóng thì không chỉ dùng chân mà còn cần phối hợp với mắt, đầu,...) - GV kết luận <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết được mỗi bộ phận trên cơ thể đều có chức năng hay nhiệm vụ của nó. Hoạt động 2 và 3 -GV cho HS quan sát hai hình nhỏ ở dưới (bé em, chào hỏi): + Kể tên việc làm trong từng hình. + Cho biết tên các bộ phận chính thực hiện các hoạt động trong hình. + Ngoài việc cầm nắm, tay còn dùng để thể hiện tình cảm? <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết được ngoài các chức năng đã có thì các bộ phận trên cơ thể còn được sử dụng để thể hiện tình cảm, giúp đỡ người khác trong lúc khó khăn. 3. Hoạt động thực hành -GV dán hai sơ đồ em bé lên bảng, chia lớp thành 2 đội chơi. Mỗi đội cử ra 4 HS,	- HS quan sát hình trong SGK - HS trả lời - HS quan sát - HS trả lời
--	--

các bạn còn lại ở dưới cổ vũ. Từng em trong 4 HS cầm một thẻ chữ, đứng xếp hàng dọc gần bảng. -Khi có hiệu lệnh “Bắt đầu” thì lần lượt từng em lên gắn thẻ chữ vào vị trí a,b,c,d. <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS tự tin, hào hứng chơi, gắn được các thẻ chữ vào đúng vị trí. 4. Hoạt động vận dụng -GV cho HS quan sát, nhận xét về hình cuối trong SGK và đặt câu hỏi: +Vì sao bạn trai trong hình phải dùng nạng? +Bạn gái đã nói gì với bạn trai? +Bạn gái giúp bạn trai như thế nào? +Nếu là em trong tình huống đó, em sẽ làm gì giúp bạn? - GV kết luận <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS tự tin nêu được tình huống diễn ra trong hình. Dự đoán được cách xử lí của bạn gái và nêu được cách giúp đỡ bạn của riêng mình. 5. Đánh giá -HS nêu được chức năng của một số bộ phận ngoài cơ thể, biết sử dụng các bộ phận trên cơ thể thực hiện các hoạt động, thể hiện tình cảm, giúp đỡ người khác. 6. Hướng dẫn về nhà -GV yêu cầu HS quan sát, nhận xét thêm vai trò của các bộ phận bên ngoài cơ thể và các việc cần làm để giữ gìn và bảo vệ các bộ phận đó. * Tổng kết tiết học	- HS trả lời - HS tham gia trò chơi - 2, 3 hs nêu nhận xét - HS quan sát, nhận xét - HS trả lời - HS trả lời
--	--

- Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe - HS quan sát, nhận xét - HS nhắc lại - HS lắng nghe
Tiết 3	
1.Mở đầu: Khởi động -GV yêu cầu cả lớp đứng dậy vừa hát vừa múa theo nhạc bài <i>Hai bàn tay của</i>	

em. 2. Hoạt động khám phá Hoạt động 1 -GV cho HS quan sát hình diễn tả các hoạt động của Hoa ở nhà và nói về các việc bạn Hoa đã làm hằng ngày để giữ vệ sinh cơ thể. - GV kết luận và nêu cho HS biết có những hoạt động thường chỉ làm một lần trong ngày như cũng có những hoạt động cần thực hiện nhiều lần trong ngày như rửa tay (trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh,...), chải răng (sau các bữa ăn, buổi sáng và trước khi đi ngủ), chải đầu(sau khi gội đầu và sau khi ngủ dậy), rửa mặt (sau khi ngủ dậy, sau khi đi ra ngoài đường về), rửa chân (trước khi đi ngủ, sau khi đi ngoài đường về). <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết và nói được những việc cần làm hằng ngày để giữ vệ sinh cơ thể và thời điểm thực hiện chúng. Hoạt động 2 -GV cho HS liên hệ với bản thân, kể những việc các em đã làm để giữ sạch cơ thể. -GV nhận xét, góp ý <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS tự tin, hào hứng kể về những việc đã làm để giữ vệ sinh cơ thể.	- HS hát, múa - - HS quan sát hình và diễn tả - HS khác nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe
--	---

Hoạt động thực hành Hoạt động 1 -GV sử dụng các bài thơ hoặc bài hát sẵn có hướng dẫn cách rửa tay đúng để tạo hứng thú cho HS. -Trong quá trình thực hành, cần hướng dẫn HS tiến hành đủ các bước và đủ thời gian. <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS tiến hành được các bước rửa tay bằng xà phòng với nước sạch theo đúng thứ tự, biết được thời điểm cần rửa tay (khi tay bẩn, trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh,...) Hoạt động 2 -Sau khi thực hành rửa tay đúng cách, GV cho HS quan sát quy trình chải răng và yêu cầu HS thực hành. <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS thực hiện được việc chải răng đúng cách. 3. Hoạt động vận dụng -GV cho HS liên hệ thực tế, thảo luận nhóm và nói với bạn những việc mình và người thân đã làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể. - GV kết luận <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS mạnh dạn, tự tin nói được những việc mình và người thân đã làm để giữ vệ sinh cơ thể. 6. Đánh giá	- HS liên hệ với bản thân - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS thực hành - HS quan sát quy trình chải răng - HS thực hành - HS liên hệ thực tế
---	---

-HS nêu được các việc làm cần thiết để giữ vệ sinh cơ thể, và tự giác thực hiện đúng các việc làm đó để bảo vệ các bộ phận, đảm bảo cho cơ thể luôn mạnh khỏe. -Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài và đặt câu hỏi: +Minh đã nói gì với mẹ? +Nhận xét về việc làm của Minh. + Em có thường tự giác đi tắm để giữ vệ sinh như Minh không? -Sau đó GV cho HS đóng vai. - GV nhận xét 7. Hướng dẫn về nhà -GV nhắc nhở HS về nhà xem anh/chi/em và bố mẹ đã thực hiện các hoạt động vệ sinh thân thể đúng cách và đúng giờ chưa, nếu chưa thì nhắc nhở. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS thảo luận nhóm và trình bày - HS nhận xét, bổ sung - HS nêu và lắng nghe - HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài - HS trả lời câu hỏi - HS đóng vai - HS lắng nghe - HS lắng nghe và thực hiện ở nhà
--	--

	- HS nhắc lại - HS lắng nghe
--	--

BÀI 21: CÁC GIÁC QUAN CỦA CƠ THỂ (3 TIẾT)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Xác định được vị trí, nêu được tên và chức năng của 5 giác quan của cơ thể. Nhận biết được vai trò quan trọng của các giác quan là giúp cơ thể nhận biết mọi vật xung quanh.
- Nêu được các việc nên làm, không nên làm để bảo vệ các giác quan: mắt, tai, mũi, lưỡi, da và biết vận dụng kiến thức vào thực tế để bảo vệ các giác quan của mình và của người thân trong gia đình. Nêu được những nguy cơ gây nên cận thị và cách phòng tránh.
- Biết yêu quý, trân trọng, có ý thức tự giác thực hiện các việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ các giác quan. Biết tôn trọng, cảm thông và giúp đỡ các bạn bị hỏng các giác quan.

II. CHUẨN BỊ

- GV:
 - + Hình phóng to trong SGK (nếu), các hình sưu tầm, đoạn phim về cách chăm sóc và bảo vệ mắt, tai, mũi, lưỡi, da.
 - + Thẻ chữ để chơi trò chơi.

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

Tiết 1**1. Mở đầu**

-GV cho HS hát theo lời nhạc trên màn hình bài hát *Năm giác quan*. HS vừa hát vừa nhún nhảy theo giai điệu của bài hát.

2. Hoạt động khám phá

-GV cho HS quan sát các hình vẽ minh họa hoạt động cảnh Hoa đến nhà Minh chơi.

-GV hỏi tên, vị trí, chức năng và vai trò của các giác quan thông qua việc tự phân tích nội dung các hình.

- GV kết luận: Hoa và Minh sử dụng các giác quan (sử dụng mắt để nhìn thấy hoa hồng màu đỏ và đẹp, mũi để ngửi thấy mùi thơm của hoa, lưỡi để cảm nhận vị ngọt của dưa hấu, tai để nghe tiếng chim hót và da tay giúp cảm nhận lông mèo mượt mà) để nhận biết mọi vật xung quanh.

-GV nhấn mạnh với HS: toàn bộ bề mặt da trên cơ thể là một giác quan có chức năng xúc giác giúp cơ thể cảm nhận được vật xù xì/ thô ráp hay mượt mà, mềm hay cứng, nóng hay lạnh,... khi tiếp xúc chứ không phải chỉ là ngón tay hay bàn tay như nhiều người lầm tưởng.

Yêu cầu cần đạt: HS biết được tên, xác định được vị trí và chức năng của 5 giác quan.

- HS vừa hát vừa nhún nhảy theo giai điệu của bài hát.

- HS quan sát các hình vẽ minh họa

- 2,3 hs trả lời

- Nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

3. Hoạt động thực hành - GV nhấn mạnh lại cho HS nhớ giác quan dùng để cảm nhận độ cứng, mềm, nhiệt độ,... là da chứ không phải đầu ngón tay. <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS xác định đúng vị trí, nhắc lại được đầy đủ 5 giác quan. 4. Hoạt động vận dụng -GV cho HS quan sát hình vẽ minh họa 5 nhóm đồ vật, nhiệm vụ của HS là + Nêu được tên giác quan phù hợp dùng để nhận biết nhóm đồ vật tương ứng. + Sử dụng các hình vẽ khác để diễn tả về chức năng của các giác quan. <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS cần nói được tên các giác quan cùng chức năng của chúng, GV tổng hợp lại vai trò quan trọng của các giác quan là dùng để nhận biết thế giới xung quanh (kích thước, hình dạng, màu sắc, mùi vị, âm thanh, độ cứng mềm, nhiệt độ,...). 5 Đánh giá -HS xác định được vị trí, nêu được tên và chức năng của 5 giác quan của cơ thể, có ý thức bảo vệ chúng. 6. Hướng dẫn về nhà -Yêu cầu HS chuẩn bị kể về các việc làm hàng ngày để chăm sóc và bảo vệ các giác quan. * Tổng kết tiết học	- HS lắng nghe - HS quan sát và trả lời - HS trả lời - HS lắng nghe, đánh giá - HS lắng nghe
--	---

- Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS nhắc lại - HS lắng nghe
Tiết 2	
1. Mở đầu: -GV cho HS chơi trò chơi có nội dung liên quan tới chức năng của các giác quan: GV bịt một mắt HS rồi đưa các đồ vật cho HS này sờ và đoán. Các HS khác theo dõi 2. Hoạt động khám phá Hoạt động 1 -GV yêu cầu HS dùng tay bịt mắt lại và đặt câu hỏi +Các em có nhìn thấy gì không? + Bịt tai xem có nghe thấy gì không. - GV kết luận <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS tự giác thực hiện hoạt động và trả lời câu hỏi. Hoạt động 2 -GV cho HS quan sát tranh và nêu các việc làm để bảo vệ mắt và tai - GV nhận xét, bổ sung - GV kết luận: đi khám bác sĩ; nhảy lò cò cho nước ra khỏi tai; bịt tai, đeo kính không cho nước vào tai, mắt khi bơi; nhỏ mắt bằng nước muối sinh lí, đọc sách ở	- HS tham gia - Các HS khác theo dõi - HS thực hiện các hoạt động và trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe - HS quan sát tranh

nơi có đủ ánh sáng. -GV khuyến khích HS kể thêm các việc khác không có trong SGK. -GV cho HS quan sát và tìm các việc làm trong hình giúp các em phòng tránh cận thị (đọc sách ở nơi có đủ ánh sáng, ngồi viết đúng tư thế). <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nêu được các việc làm để bảo vệ mắt và tai. Biết được các việc nên làm để phòng tránh cận thị. Hoạt động 3 -GV cho HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi: +Theo em, vì sao phải bảo vệ giác quan? - GV nhận xét, bổ sung <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS thảo luận và trả lời câu hỏi, nêu được sự cần thiết phải bảo vệ các giác quan. 3. Hoạt động thực hành -GV cho HS thảo luận cả lớp để chỉ ra những việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt và tai. -GV kết luận <i>Yêu cầu cần đạt:</i> Nhận biết được các việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt và tai. 4. Hoạt động vận dụng -GV sử dụng phương pháp hỏi đáp yêu cầu HS nêu được những việc mà HS và người thân thường làm để bảo vệ mắt và tai. - GV nhận xét <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS tự tin, mạnh dạn nêu ra các việc mình và người thân đã làm ở nhà để bảo vệ mắt và tai.	- HS nêu - HS lắng nghe - Nghe - HS kể - HS bổ sung cho bạn - HS quan sát và tìm các việc làm trong hình - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi - HS nhận xét, bổ sung - HS thảo luận cả lớp - Nhận xét, bổ sung.
--	---

5. Đánh giá Nêu các việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt và tai, biết vận dụng những kiến thức đã học để thực hành bảo vệ mắt và tai cho mình và người thân. 6. Hướng dẫn về nhà -Yêu cầu HS chuẩn bị kể về những việc làm hằng ngày để chăm sóc, bảo vệ mũi, lưỡi và da. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe - HS nêu - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS nhắc lại - HS lắng nghe
Tiết3	

1. Mở đầu:

-GV cho HS chơi trò chơi có nội dung liên quan tới chức năng của các giác quan: GV bịt một mắt HS rồi đưa các đồ vật cho HS này sờ và đoán.

2. Hoạt động khám phá

-GV cho HS quan sát hình và nêu tên các việc cần làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.

- GV nhận xét, bổ sung

-Khuyến khích HS kể thêm những việc làm khác không có trong SGK.

-GV kết luận

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các việc làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.

3. Hoạt động thực hành

-GV cho HS thảo luận cả lớp nội dung

- GV nhận xét

- GV kết luận những việc nên là (súc miệng, nhỏ mũi bằng nước muối sinh lí, đeo găng tay khi dọn vệ sinh,...). Không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da (ăn quá cay, nóng; dùng tay ngoáy mũi; không đeo găng tay khi làm vườn,...).

Một số gợi ý về các hoạt động nên, không nên làm để bảo vệ da:

- Nên: tắm, gội đầu, thay quần áo sạch sẽ, mặc quần áo khô, sạch, đeo găng tay khi dọn vệ sinh, rửa tay, đi dép, xoa kem chống nắng khi đi biển, mặc quần áo dài tay khi đi dưới trời nắng gắt,...

- Không nên: gãi trầy xước da, đi chân đất, để móng tay, mặc quần áo ẩm, để tóc ướt đi ngủ, phơi quần áo nơi ẩm thấp

- HS tham gia

- Các HS khác theo dõi

- HS quan sát hình và nêu tên

- 2,3 hs trả lời

- Nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe

- HS thảo luận cả lớp

- HS trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung

- HS lắng nghe.

thiếu năng, tắm ao, chơi đùa gần ẩm hoặc phích nước sôi,... <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS tự tin nêu được những việc nên làm, không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da. 4. Hoạt động vận dụng -GV sử dụng phương pháp hỏi – đáp yêu cầu HS nêu được những việc mà HS và người thân thường làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da. - GV nhận xét <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS tự tin, mạnh dạn nêu ra những việc mình và người thân đã làm để bảo vệ mũi lưỡi và da. 5. Đánh giá -Nêu được các việc nên, không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da. Biết vận dụng kiến thức vào thực tế, tự giác thực hiện các việc làm đơn giản để chăm sóc và bảo vệ mũi, lưỡi, da. -Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài theo những câu hỏi: Em bé trong hình đang làm gì? Mình đã nhắc em điều gì? Vì sao? -GV cho HS liên hệ bản thân trong thực tế về vấn đề này. Sau đó cho HS đóng vai theo tình huống. 6. Hướng dẫn về nhà -Yêu cầu HS chuẩn bị kể về các bữa ăn hàng ngày, các hoạt động nên, không nên làm trong ăn uống để đảm bảo an toàn và giúp cơ thể khỏe mạnh.	- - HS nêu -HS nhận xét - HS lắng nghe - 2, 3 hs nêu - HS lắng nghe - HS thảo luận về hình tổng kết
---	--

6. Hướng dẫn về nhà * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	cuối bài và trả lời câu hỏi - HS lắng nghe và thực hiện - HS nhắc lại - HS lắng nghe
--	--

BÀI 22: ĂN, UỐNG HÀNG NGÀY (2 TIẾT)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Nói được tên các bữa ăn chính trong ngày; nêu được tên một số thức ăn, đồ uống có lợi cho sức khỏe, biết lựa chọn thực phẩm cho một bữa ăn đảm bảo cho sức khỏe.
- Nêu được các lợi ích của việc ăn, uống đầy đủ. Nói được một số biện pháp đảm bảo vệ sinh trong ăn, uống, nhận biết được sự cần thiết của việc thực hiện vệ sinh ăn, uống đối với sức khỏe.
- Có ý thức tự giác thực hiện việc ăn, uống đầy đủ, sạch sẽ, an toàn, có lợi cho sức khỏe, có kỹ năng ăn, uống đầy đủ và an toàn.

II. CHUẨN BỊ

GV: Hình SGK phóng to (nếu), giỏ đi chợ, mô hình các loại thức ăn, rau củ, quả (bằng nhựa),...

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
1.Mở đầu: Khởi động -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh? Ai đúng?” để vừa khởi động vừa ôn lại kiến thức về các bài trước: những việc nên làm, không nên làm để bảo vệ các giác quan. - GV nhận xét, vào bài mới	- HS chơi trò chơi
2.Hoạt động khám phá - GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để nêu nội dung của hình - GV từ đó rút ra kết luận: hằng ngày cần ăn đủ 3 bữa chính (lưu ý thêm bữa phụ vào giữa buổi sáng hoặc đầu bữa chiều). <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS kể được tên các bữa ăn trong ngày.	- HS lắng nghe - HS quan sát hình trong SGK - HS thảo luận nhóm - HS lắng nghe
3. Hoạt động thực hành -GV cần điều kiện để HS được bày tỏ ý kiến, thái độ của mình về những nội dung thể hiện ở các hình trong SGK -GV cho HS thảo luận nhóm, dán tranh theo nhóm, lên trình bày - GV nhận xét, góp ý	- HS bày tỏ ý kiến, thái độ của mình

- GV nhấn mạnh những thói quen ăn, uống tốt có lợi cho sức khỏe; ăn đủ chất, ăn nhiều loại thực phẩm, ăn đủ no, ăn đúng giờ, uống đủ nước và giữ gìn vệ sinh ăn uống để HS nhớ và có ý thức tự giác thực hiện. <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết và nói được những việc nên và không nên làm để thực hiện ăn, uống đầy đủ hợp lí. HS có ý thức tự giác, ăn uống đầy đủ đảm bảo có lợi cho sức khỏe. 3. Hoạt động vận dụng - GV cho HS chơi trò chơi chọn thực đơn cho ba bữa trong ngày. - GV cho HS chơi theo nhóm. Các nhóm thảo luận và chọn thực đơn cho ba bữa ăn trong ngày, tiếp theo sử dụng giỏ đi chợ và chọn thức ăn cho ba bữa trong ngày. Sau đó các nhóm sẽ lên giới thiệu về các loại thức ăn, đồ uống mà nhóm mình đã chọn cho bữa tối và lí do vì sao nhóm mình lại chọn chúng, các bạn ở dưới sẽ nhận xét xem thực đơn mà nhóm trên bảng lựa chọn đã hợp lí và tốt cho sức khỏe chưa (có đủ chất và phù hợp với bữa tối không,...), phần trình bày có rõ ràng mạch lạc và hấp dẫn không,... -GV là người quan sát và có những kết luận cần thiết sau phần trình bày của các nhóm. <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết lựa chọn thực phẩm cho một bữa ăn đảm bảo sức khỏe. 4. Đánh giá -GV yêu cầu HS kể được tên các bữa ăn	- HS thảo luận nhóm - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS tham gia trò chơi - HS chơi theo nhóm
--	---

chính trong ngày, nêu được tên một số thức ăn, đồ uống có lợi cho sức khỏe, biết lên thực đơn một bữa ăn đảm bảo cho sức khỏe. 5. Hướng dẫn về nhà -Yêu cầu HS tự lên thực đơn 3 bữa ăn trong ngày. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- Các nhóm theo dõi nhóm bạn - HS lắng nghe kết luận của GV - HS kể - HS lắng nghe - HS lắng nghe
Tiết 2	
1.Mở đầu: Khởi động -GV cho HS chơi trò chơi truyền tin. Các câu hỏi trong hộp tin có nội dung liên quan đến các kiến thức đã học ở tiết 1.	- HS chơi trò chơi

2. Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

-HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm để nêu nội dung hình từ đó rút ra được lợi ích của việc, ăn uống đầy đủ.

-GV nhận xét các nhóm

-GV kết luận

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các lợi ích của việc ăn, uống đầy đủ. Ăn, uống đầy đủ giúp em lớn dần lên, phát triển cân đối, có sức khỏe để học tập, vui chơi và tham gia các hoạt động thể thao.

Hoạt động 2

-GV tổ chức cho HS quan sát tranh và trao đổi để tìm ra các lí do khiến Minh bị đau bụng từ đó rút ra được kết luận: “Ăn, uống an toàn giúp chúng ta khỏe mạnh và phòng tránh bệnh tật”.

-GV nhận xét, đánh giá

-GV kết luận

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được một số nguyên nhân gây đau bụng có liên quan đến việc ăn, uống chưa đảm bảo vệ sinh (hàng rong), dùng tay bẩn lấy đồ ăn,... từ đó nhận thấy sự cần thiết phải thực hiện vệ sinh ăn uống để đảm bảo sức khỏe.

3. Hoạt động thực hành

- GV tổ chức hoạt động nhằm giúp HS củng cố, tập hợp lại các việc làm, thói quen đảm bảo việc ăn, uống đầy đủ, an toàn.

- Ở hình HS rửa hoa quả, GV đưa ra một tình huống: gọi 3 HS ở dưới lớp lên, đưa cho mỗi em một quả táo và nói: “Con ăn

- HS quan sát hình trong SGK

- HS thảo luận và trình bày

- HS lắng nghe

- HS quan sát tranh và trao đổi

- HS trả lời

- HS nhận xét

- HS lắng nghe

- HS thực hành theo yêu cầu của

đi”. -GV cùng cả lớp sẽ theo dõi phần xử lí của 3 HS trong tình huống trên và nhận xét, từ đó đi đến kiến thức. - GV nhận xét, kết luận <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS kể được tên các việc làm và biết cách thực hành ăn, uống sạch sẽ, an toàn. Hoạt động vận dụng -GV đưa ra tình huống: 1 gói bánh còn hạn sử dụng, quả cam bị mốc, một bắp ngô có ruồi đậu, yêu cầu HS lựa chọn ra các loại thức ăn, đồ uống an toàn theo ý mình và giải thích vì sao lại lựa chọn hoặc không lựa chọn các loại thức ăn, đồ uống đó. -HS nói với bạn về cách mình và người thân đã làm để lựa chọn thức ăn, đồ uống, thảo luận - GV nhận xét, góp ý - GV giúp HS để rút ra được cách lựa chọn thức ăn, đồ uống an toàn: Đầu tiên, với gói bánh cần phải xem hạn sử dụng trước khi ăn, bắp ngô thấy có ruồi bâu mất vệ sinh không được ăn (còn bị ôi thiu). Quả cam bị mốc có màu sắc khác lạ thì không được ăn. -GV nhấn mạnh: để đảm bảo an toàn trong ăn uống, trước khi ăn bất cứ thức ăn, đồ uống nào cần chú ý quan sát, kiểm tra đánh giá độ an toàn của chúng qua màu sắc, đồ uống nào cần chú ý quan sát, kiểm tra đánh giá độ an toàn của chúng	SGK và GV - HS xử lý hình huống - HS nhận xét bạn - HS lắng nghe - HS theo dõi - HS lựa chọn và chia sẻ với bạn - HS lắng nghe - HS lắng nghe
---	---

qua màu sắc, mùi vị,... và cần tập thành thói quen.

Yêu cầu cần đạt: HS nói được cách mình và người thân đã làm để lựa chọn thức ăn, đồ uống an toàn, từ đó hình thành cho mình các kĩ năng sử dụng các giác quan để kiểm nghiệm thực phẩm an toàn, sạch.

4. Đánh giá

-HS nêu được lợi ích của việc ăn, uống đầy đủ, nêu được một số biện pháp đảm bảo vệ sinh ăn uống, có ý thức tự giác thực hiện việc ăn, uống an toàn có lợi cho sức khỏe.

-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS quan sát hình tổng kết cuối bài và thảo luận để trả lời các câu hỏi:

+Minh và mẹ Minh đang làm gì? (xem chương trình dự báo thời tiết).

+Tivi đã nói gì về thời tiết ngày mai? (trời nóng).

+Minh đã nói gì với mẹ?

+Bạn nào đã biết theo dõi thời tiết để chuẩn bị trang phục và đồ dùng, ăn uống phù hợp,... như Minh?

- GV kết luận

5. Hướng dẫn về nhà

-Yêu cầu HS xem trước bài Vận động và nghỉ ngơi.

- HS lắng nghe

- HS nêu và lắng nghe

- HS quan sát hình tổng kết cuối bài và thảo luận để trả lời các câu hỏi

- Đại diện nhóm trình bày

* Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- Nhóm khác nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS nhắc lại - HS lắng nghe
--	--

BÀI 23: VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI (2 TIẾT)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Nhận biết và kể được một số hoạt động và nghỉ ngơi phù hợp có lợi cho sức khỏe, các hoạt động không có lợi cho sức khỏe và hậu quả của nó để phòng tránh.
- Liên hệ với những hoạt động hằng ngày của bản thân và xây dựng thói quen vận động và nghỉ ngơi hợp lý: tích cực vận động, vận động vừa sức, vận động đúng cách nhằm đảm bảo sức khỏe cho mình và cho bạn bè, người thân.
- Biết phân thời hợp lý giữa các hoạt động học tập, nghỉ ngơi thư giãn và giúp đỡ bố mẹ.

II. CHUẨN BỊ

- GV:
 - + Hình phóng to trong SGK (nếu).
 - + Thẻ điểm để chơi trò chơi.

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
1. Mở đầu: Khởi động -GV cho HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc một bài hát thiếu nhi mà các em thích. - GV nhận xét, vào bài mới 2. Hoạt động khám phá <i>Hoạt động 1</i> -GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK (có lợi cho sức khỏe, nhảy dây, chăm sóc cây, đi bộ tới trường; không có lợi cho sức khỏe; đá bóng dưới trời nắng gắt, xách đồ quá nặng,...), - Yêu cầu HS thảo luận nhóm để chỉ ra các hoạt động có lợi và không có lợi cho sức khỏe. - GV nhận xét, kết luận -GV sử dụng thêm hình ảnh về các hoạt động vận động khác <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nhận biết được các hoạt động vận động có lợi và không có lợi cho sức khỏe. <i>Hoạt động 2</i> -GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để thấy lợi ích của việc chăm chỉ và những tác hại của thói quen lười biếng vận động	- HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc - HS lắng nghe - HS quan sát hình trong SGK - HS thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày - HS nhận xét - HS theo dõi - HS quan sát hình trong SGK - HS thảo luận nhóm

- GV nhận xét, bổ sung -GV cho HS tự liên hệ với bản thân hoặc các bạn hàng xóm để điều chỉnh thói quen vận động của mình, đảm bảo có sức khỏe tốt. - GV kết luận <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết được kết quả của việc chăm chỉ và lười biếng vận động để từ đó có thái độ tích cực và tự giác vận động. Hoạt động vận dụng -GV cho HS hoạt động cặp đôi hoặc nhóm lớn, từng HS lần lượt kể cho nhau nghe những hoạt động có lợi cho sức khỏe mà mình và người thân đã làm, sau đó -GV gọi một số HS kể trước lớp những hoạt động mà các em và người thân đã làm. - GV nhận xét -GV nhấn mạnh: tích cực vận động là tốt, tuy nhiên không phải cứ vận động nhiều là tốt cho sức khỏe. Trên cơ sở phân biệt được các hoạt động vận động có lợi và kko có lợi cho sức khỏe ở trên, -GV lưu ý HS cho dù là hoạt động có lợi nhưng vẫn cần thực hiện một cách hợp lí, đúng cách và đủ thời gian, không nên vận động quá sức. -Nếu còn thời gian GV kể cho HS nghe câu chuyện về cốc nước, một cốc nước	- HS lắng nghe - HS tự liên hệ với bản thân - HS lắng nghe - HS làm việc theo nhóm đôi - HS kể trước lớp - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe
---	---

tương đối nhẹ, nhưng nếu cầm lâu trong cả tiếng đồng hồ thì sẽ rất mỏi. Vì thế cần có thời gian nghỉ ngơi sao cho hợp lí, kể cả với những hoạt động tưởng chừng đơn giản như ngồi xem tivi hay chơi điện tử. <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS kể được những hoạt động vận động có lợi cho sức khỏe mà mình và người thân đã làm. 3. Đánh giá -GV cho HS kể được một số hoạt động vận động có lợi cho sức khỏe, liên hệ với bản thân để xây dựng thói quen vận động có lợi, có thái độ tích cực và tự giác thực hành những hoạt động vận động có lợi cho sức khỏe và biết nhắc nhở bạn bè, người thân cùng thực hiện các hoạt động vận động có lợi. 5. Hướng dẫn về nhà -Yêu cầu HS chuẩn bị trước các nội dung để kể về các hoạt động nghỉ ngơi hằng ngày cũng như hằng năm của mình. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe - HS kể và lắng nghe - HS lắng nghe - HS nhắc lại - HS lắng nghe
---	--

Tiết 2**20. Mở đầu: Khởi động**

-GV cho HS chơi trò chơi truyền tin. Các câu hỏi trong hộp tin có nội dung liên quan đến các kiến thức đã học ở tiết

- GV giới thiệu bài mới

2. Hoạt động khám phá**Hoạt động 1**

-GV cho HS kể về các hoạt động của bạn Hoa trong ngày nghỉ và hỏi:

“Các em có làm việc nhà để giúp đỡ bố mẹ như bạn Hoa không?” để chuyển tiếp sang hoạt động 2.

-GV nhận xét, chốt, chuyển

Yêu cầu cần đạt: HS nói được các hoạt động vận động, nghỉ ngơi đúng giờ, hợp lí và có lợi cho sức khỏe của bạn Hoa trong ngày nghỉ.

Hoạt động 2

-GV đặt câu hỏi: Vào ngày nghỉ, em thường làm gì?

-GV nhận xét, khen ngợi

-Yêu cầu cần đạt: HS tích cực, hào hứng trả lời câu hỏi.

3. Hoạt động thực hành

- GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK để chỉ ra được hoạt động nghỉ ngơi nào là hợp lí, hoạt động nào là không hợp lí.

- GV nhận xét, kết luận

- GV chia lớp thành các nhóm tùy ý theo

- HS chơi trò chơi

- HS lắng nghe

- HS kể về các hoạt động

- HS trả lời

- HS lắng nghe

- HS trả lời

- HS lắng nghe

số lượng HS trong lớp (hoặc chia theo tổ) để chơi trò chơi kể về các hoạt động nghỉ ngơi có lợi và không có lợi cho sức khỏe, đội kể được nhiều và nhanh nhất sẽ là đội thắng (mỗi lần một người trong đội đứng ra kể trong một thời gian nhất định, nếu quá giờ sẽ mất lượt). <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS phân biệt được các hoạt động nghỉ ngơi có lợi và không có lợi cho sức khỏe của mình. 4. Hoạt động vận dụng -GV cho HS hoạt động nhóm, từng bạn nói về những việc nhà vừa có lợi cho sức khỏe vừa giúp đỡ gia đình mà bản thân đã làm. -GV cho một vài HS lên nói trước lớp - GV nhận xét, đánh giá - GV nhấn mạnh thêm về những tấm gương như Cậu bé Coretti trong tác phẩm Những tấm lòng cao cả, mặc dù việc dậy sớm không có lợi cho sức khỏe nhưng hằng ngày cậu dậy từ 5 giờ sáng đi vác củi cho bố mẹ mà không hề than vãn nửa lời, luôn tươi cười, hoạt bát, tranh thủ mọi thời gian để vừa học, vừa làm, vừa chăm sóc mẹ ốm; <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nói được về các việc nhà vừa có lợi cho sức khỏe vừa giúp đỡ gia đình mà mình đã làm. 5. Đánh giá -HS có thái độ tích cực, tự giác trong việc xây dựng thói quen vận động và nghỉ ngơi hợp lí nhằm đảm bảo sức khỏe cho bản thân, đồng thời biết nhắc nhở bạn bè người thân trong việc thực hiện các hoạt	- HS quan sát hình trong SGK - HS nêu - HS lắng nghe - HS tham gia trò chơi - HS hoạt động nhóm - HS nêu - HS nhận xét bạn - HS lắng nghe - HS lắng nghe
---	--

động nghỉ ngơi, hợp lí. -Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS đóng vai theo tình huống gợi ý trong hình tổng kết cuối bài. - GV nhận xét 6. Hướng dẫn về nhà -Yêu cầu HS về nhà chuẩn bị kiến thức cho bài Tự bảo vệ mình. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe - HS đóng vai theo tình huống gợi ý trong hình tổng kết cuối bài - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS nêu - HS lắng nghe
---	---

BÀI 24: TỰ BẢO VỆ MÌNH (2 TIẾT)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Xác định được vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ; phân biệt được những hành động chạm an toàn, không an toàn.
- Nhận biết được những tình huống không an toàn và biết cách xử lý một cách phù hợp để đảm bảo an toàn cho bản thân. Biết nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe dọa đến sự an toàn của bản thân và biết nói với người lớn tin cậy khi gặp tình huống không an toàn để được giúp đỡ.
- Có ý thức tự giác bảo vệ thân thể, tránh bị xâm hại.

II. CHUẨN BỊ

- GV:
 - + Hình phóng to trong SGK (nếu), các hình khác về các tình huống an toàn, không an toàn cho bản thân.
 - + Thẻ tính điểm để chơi trò chơi.

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
1. Mở đầu: Khởi động - GV cũng cho HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc hoặc theo clip bài hát <i>Năm ngón tay</i> và dẫn dắt vào bài học. - GV giới thiệu bài mới 2. Hoạt động khám phá -GV cho HS quan sát hình trong SGK hỏi: + Có chuyện gì xảy ra với Hoa? - GV nhận xét - GV sử dụng hình vẽ cơ thể người với các vùng riêng tư trong SGK hoặc sử dụng các đoạn phim về giáo dục phòng chống xâm hại cho HS xem thêm để hiểu	- HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc - HS lắng nghe - HS quan sát hình trong SGK - HS trả lời câu hỏi - HS lắng nghe - HS quan sát, theo dõi

rõ về các vùng riêng tư cần được bảo vệ, tránh không được để cho người khác chạm vào (miệng, ngực, mông và giữa hai đùi). - GV chốt ý, kết luận Yêu cầu cần đạt: HS biết được vị trí của một số vùng riêng tư trên cơ thể không được cho người khác chạm vào là miệng, ngực, mông và giữa hai đùi. 3. Hoạt động thực hành -GV cho HS biết, tùy từng thời điểm, hoàn cảnh và đối tượng mà sự động chạm thân thể là an toàn, không an toàn: chẳng hạn bác sĩ chạm vào những vùng riêng tư trên cơ thể chúng ta khi khám bệnh nhưng lúc đó phải có mặt bố mẹ hoặc người thân của chúng ta ở cạnh và được sự cho phép của bố mẹ cũng như chính chúng ta (đây là đụng chạm an toàn); khi còn nhỏ chưa tự tắm rửa được, mẹ phải tắm rửa cho chúng ta, bố mẹ ôm hôn chúng ta (đụng chạm an toàn). -GV sử dụng thêm các hình với các tình huống an toàn và không an toàn để tổ chức cho HS chơi trò chơi nhận biết các tình huống này. + Chia lớp thành các đội và tính điểm nhận biết các tình huống (không chỉ có các tình huống bắt nạt, đe dọa mà còn có những tình huống bạo hành về tinh thần như trêu chọc, bêu rếu hoặc cưỡng ép các em bé lao động cũng là những tình huống không an toàn cần nhận biết)/ - GV nhận xét cách xử lý	- HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS theo dõi, lắng nghe - HS tham gia trò chơi
--	---

- GV chốt, chuyển ý <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS phân biệt được những tình huống an toàn, không an toàn đối với bản thân. 4. Hoạt động vận dụng -GV cho HS lựa chọn đóng vai xử lý một số tình huống không an toàn. - GV cho HS nhận xét cách xử lý - GV nhận xét, chốt <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS đưa ra được những cách xử lý phù hợp khi gặp tình huống không an toàn. 5. Đánh giá -Xác định được các vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ, phân biệt được những hành động chạm an toàn, không an toàn; có ý thức tự bảo vệ bản thân để không bị xâm hại. 6. Hướng dẫn về nhà -Yêu cầu HS chuẩn bị cách ứng xử khi gặp các tình huống không an toàn với mình và bạn cùng lớp. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS nêu cách xử lý tình huống - HS nhận xét - - HS lắng nghe - HS đóng vai - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe
--	--

	- HS nhắc lại - HS lắng nghe
Tiết 2	
1.Mở đầu: Khởi động: -GV cho HS xem clip hay đoạn thông tin nói về tình trạng trẻ em bị xâm hại hoặc bị bắt cóc. -GV giới thiệu bài 2. Hoạt động khám phá -GV cho HS quan sát hình trong SGK cho biết: +Các bạn HS trong hình đã làm gì để phòng tránh và giữ an toàn cho bản thân khi gặp tình huống không an toàn? -GV chốt ý đúng: luôn đi cùng bạn bè/bố mẹ/người thân; không nhận quà từ người lạ; bỏ chạy và kêu cứu khi gặp tình huống mất an toàn; gọi người lớn (bố mẹ, thầy cô, công an, bảo vệ) khi cần giúp đỡ; kể lại ngay với bố mẹ, người thân (tin cậy) về những tình huống mất an toàn mà bản thân gặp phải để được giúp đỡ. - GV sử dụng thêm hình hoặc các đoạn phim về cách ứng xử với các tình huống không an toàn cho HS: + Ở các vùng biên giới, hiện tượng bắt	- HS theo dõi - HS lắng nghe - HS quan sát hình trong SGK - HS trả lời - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS theo dõi GV giới thiệu

cóc trẻ em rất hay xảy ra.

-GV sử dụng các câu chuyện (như câu chuyện Chú vịt xám) hay bài hát (như bài Đàn vịt con) hoặc giả lập những tình huống (ví dụ: Khi bị lạc trong siêu thị thì con sẽ làm gì) cho HS suy nghĩ và tự đưa ra hướng xử lý.

- GV nhận xét cách xử lý

- GV kết luận và khắc sâu lại những kỹ năng biện pháp để HS ghi nhớ và biết cách vận dụng bảo vệ mình và bạn bè khi gặp phải những tình huống tương tự trong thực tế.

- GV nhấn mạnh cho HS: các tình huống đó xảy ra mọi lúc, mọi nơi, vì vậy, bên cạnh việc học hỏi các kiến thức, kỹ năng cần thiết để ứng xử với các tình huống mất an toàn, các em cũng phải rèn thói quen để ý, quan sát nhằm phát hiện sớm những biểu hiện bất thường có nguy cơ gây mất an toàn cho bản thân để phòng tránh trước là tốt nhất.

Yêu cầu cần đạt: HS biết được những cách xử lý/ kỹ năng cơ bản để tự bảo vệ mình và bạn bè.

3. Hoạt động thực hành

-GV cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm để nhận biết các nguy cơ, đưa ra cho những việc cần làm, cách xử lý phù hợp cho từng tình huống nhằm đảm bảo an toàn cho bản thân.

- GV nhận xét

- GV cho các nhóm HS diễn kịch, thể

- HS lắng nghe và đưa ra hướng xử lý

- HS nhận xét cách xử lý của bạn

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

hiện các tình huống không an toàn như trong SGK hoặc các tình huống không an toàn điển hình thường gặp đối với HS ở địa phương và để các em tự đưa ra hướng xử lý của mình.

- GV nhận xét, chốt ý

Yêu cầu cần đạt: HS suy nghĩ và đưa ra được cách ứng xử của bản thân với một số tình huống không an toàn.

4. Đánh giá

-HS nhận biết được và biết cách xử lý những tình huống không an toàn, có ý thức cảnh giác với những tình huống có nguy cơ gây mất an toàn. Mạnh mẽ, tích cực và linh hoạt trong cách xử lý để tự bảo vệ mình, bảo vệ bạn bè và người thân.

-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài để trả lời các câu hỏi: Minh và Hoa đang đứng ở đâu? Làm gì? (ngoài cổng trường, sau giờ học, chờ bố mẹ đến đón). Hoa đã nói gì với Minh? Tại sao?

- Sau đó cho HS đóng vai.

- GV cho HS xem thêm các hình ảnh khác hoặc xem phim liên quan đến việc phòng chống những tình huống không an toàn xảy ra để gợi mở cho nội dung bài tiếp theo, đồng thời giáo dục cho HS ý thức tự giác trong việc tự bảo vệ bản thân và nhắc nhở các em thực hiện đúng yêu cầu/dẫn dắt của bố mẹ, người thân/ thầy cô để tránh xảy ra những tình huống

- HS quan sát hình trong SGK

- HS thảo luận nhóm

- HS nêu

- HS lắng nghe

- HS diễn kịch, thể hiện các tình huống

- HS nhận xét

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

- HS thảo luận về hình tổng kết

không an toàn cho bản thân. - GV kết luận 5. Hướng dẫn bài tập về nhà Yêu cầu HS ôn tập lại các bài trong chủ đề. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	cuối bài - HS trả lời câu hỏi - HS đóng vai - HS theo dõi - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS nhắc lại - HS lắng nghe
---	--

BÀI 25: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (3 TIẾT)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Nêu được những kiến thức đã học về cơ thể người; vệ sinh cá nhân và các giác quan; ăn, uống và vệ sinh trong ăn, uống; vận động và nghỉ ngơi hợp lý; các biện pháp tự bảo vệ mình.
- Đề xuất và thực hiện được những thói quen có lợi cho sức khỏe về ăn, uống, vệ sinh thân thể, vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khỏe.
- Biết quý trọng cơ thể, có ý thức tự giác chăm sóc và bảo vệ cơ thể mình cũng như tuyên truyền nhắc nhở cho những người xung quanh cùng thực hiện.

II. CHUẨN BỊ

- Hình phóng to trong SGK (nếu có thể).
- Các đoạn phim/các hình vẽ hướng dẫn trẻ phòng chống xâm hại.
- Chuẩn bị các câu hỏi (cho vào trong quả) và một số món quà để cho HS chơi trò chơi chăm sóc “cây sức khỏe”.
- HS: Một số tranh, ảnh về gia đình mình (nếu có)

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
14. Mở đầu: Khởi động - GV cho HS hát 1 bài - GV giới thiệu bài	 - HS hát - HS lắng nghe
15. Hoạt động thực hành Hoạt động 1 -GV cho HS thảo luận nhóm đôi, thay nhau hỏi và trả lời về những việc đi làm để giữ tin vệ sinh cơ thể. - GV mời đại diện nhóm trình bày - GV nhận xét chốt ý đúng <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể, đồng thời có thể thực hiện đúng cách được các hoạt động cơ bản để giữ vệ sinh cơ thể như đánh răng, rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng... Hoạt động 2 -GV đặt câu hỏi: +Từ những kiến thức đã học trong chủ đề, em hãy cho biết làm thế nào để có được cơ	 - HS thảo luận nhóm đôi - Đại diện nhóm trình bày - HS lắng nghe - HS lắng nghe và trả lời

thể khoẻ mạnh và an toàn? GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận: Muốn có được cơ thể khoẻ mạnh và an toàn, chúng ta cần ăn uống đầy đủ và đi bảo vệ sinh: giữ gìn vệ sinh cá nhân thật tốt; có thói quen vận động và nghỉ ngơi hợp lí, tích cực vận động: không ngừng học hỏi những kiến thức và kĩ năng tự bảo vệ bản thân để có thể vận dụng trong những tình huống xấu. -GV cho HS chơi cá nhân: Cá nhân lên hái quả và trả lời câu hỏi. Cá nhân hoặc đại diện nhóm nào trả lời đúng sẽ được nhận quả. GV có thể chuẩn bị sẵn các phần quà cho nhóm trả lời tốt cũng như hình thức “phạt” cho những nhóm chưa trả lời được để trò chơi thể sôi nổi. -Gv nhận xét sau trò chơi <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS hào hứng chơi và trả lời đúng được các câu hỏi. 16. Đánh giá HS có ý thức trong vệ sinh thân thể, ăn uống, vận động, nghỉ ngơi hợp lí để có một cơ thể khoẻ mạnh và an toàn. 17. Hướng dẫn về nhà Ôn lại một số biện pháp nhằm chăm sóc và bảo vệ cơ thể. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe - HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe - HS thực hiện - HS lắng nghe - HS nhắc lại - HS lắng nghe
---	---

Tiết 2 và Tiết 3**21.Mở đầu: Khởi động:**

- GV cho HS hát 1 bài
- GV dẫn vào bài mới

2.Hoạt động vận dụng**Hoạt động 1**

1- GV cho lớp chơi trò chơi đóng vai xử lý tình huống.

- GV nhận xét cách xử lý tình huống
- GV có thể cho HS xem các clip về chống bạo hành như các đoạn clip về quy tắc 5 ngón tay, hay clip hướng dẫn trẻ cách tự bảo vệ mình, phòng tránh xâm hại tình dục,...
- GV chốt, chuyển ý

Yêu cầu cần đạt: HS biết cách xử lý những tình huống không an toàn với bản thân mình, với bạn bè và người thân xung quanh, nhận ra được sự cần thiết phải có sự giúp đỡ của người lớn.

Hoạt động 2

Tự đánh giá cuối chủ đề: Khai thác hình ảnh tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập và HS đạt được sau khi học xong chủ đề.

- HS tự đánh giá xem đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung.
- GV hướng dẫn HS tự làm một sản phẩm học tập (gợi ý:HS lên một tấm bìa trên có là hình ảnh HS sưu tầm các biện pháp bảo vệ, chăm sóc các giác quan, các bộ phận của cơ thể).
- GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong một chủ đề (sử dụng bài tự luận, trắc nghiệm

- HS hát 1 bài

- HS lắng nghe

- HS chơi đóng vai tình huống

- HS lắng nghe

- HS theo dõi

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

- HS thực hành sản phẩm

- HS lắng nghe

khách quan). 3. Đánh giá - Biết cách tự bảo vệ mình và biết được cần tôn trọng và bảo vệ người thân và bạn bè xung quanh. - Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận nhóm theo hình tổng kết cuối bài: Hoa da làm được những việc lâu nào để bảo vệ các giác quan và cơ thể mình? Cùng chia sẻ với bạn những việc làm của mình để chăm sóc và bảo vệ cơ thể. 4. Hướng dẫn về nhà Nhắc HS tìm thêm các phương án hợp lý với mình và người thân khi gặp những tình huống bị bắt nạt hoặc những tình huống không an toàn khi gặp người lạ. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm theo hình tổng kết cuối bài và chia sẻ với bạn - HS lắng nghe - HS nhắc lại - HS lắng nghe
---	---

CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

BÀI 26: CÙNG KHÁM PHÁ BẦU TRỜI (3 TIẾT)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Nhận biết và nêu được các đặc điểm của bầu trời ban ngày. Mô tả được bầu trời ban ngày ở mức độ đơn giản bằng hình vẽ và lời nói.
- Nhận biết và nêu được các đặc điểm của bầu trời ban đêm. Mô tả được bầu trời ban đêm ở mức độ đơn giản bằng hình vẽ và lời nói.

- Nêu được sự khác biệt của bầu trời ban ngày và ban đêm ở mức độ đơn giản. Nhận biết và hiểu được những lợi ích của Mặt Trời đối với sinh vật và đời sống con người.

- Có kĩ năng quan sát, tổng hợp thông tin và khả năng tương lượng: có thái độ và hành vi đúng khi tiếp xúc với ánh nắng, mặt trời: Không được nhìn trực tiếp vào Mặt Trời; ko kính râm, đội mũ nón,... khi ra ngoài trời nắng gắt. Cảm nhận được vẻ đẹp của tự nhiên và nhanh thích tìm tòi, khám phá về bầu trời và các hiện tượng tự nhiên.

II. CHUẨN BỊ

- GV:

+ Phiếu quan sát cho nhóm đôi và cho nhóm lớn (khổ A4). + Giấy khổ lớn (A3 hoặc A3); bút màu cho các nhóm, nhiều so sánh bầu trời cho các nhóm.

- HS:

+ Giấy A4, bút, màu vẽ; phiếu quan sát bầu trời ban ngày và ban đêm đã hoàn thành; tìm hiểu thông tin về Mặt Trời, Mặt Trăng và các vì sao, - GV và HS: Kính râm, hoặc các miếng kính màu đen, mũ, nón hoặc áo mưa, ô tùy theo thời tiết.

Lưu ý: Từ tiết này HS thực hiện dự án “Tìm hiểu bầu trời và thời tiết” vì vậy GV cần nhắc nhở HS và giúp các nhóm lưu giữ các phiếu đã thực hiện.

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
1.Mở đầu: -GV cho HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc hoặc clip (nếu có điều kiện) bài hát Cháu vẽ ông Mặt Trời - GV nhận xét - GV giới thiệu bài mới 2.Hoạt động khám phá <i>Hoạt động 1</i>	 - HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc - HS lắng nghe

- GV yêu cầu HS ra ngoài trời quan sát. - GV yêu cầu HS đọc có hiểu nội dung của phiếu quan sát bầu trời và hoàn thành phiếu. - HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát và điền vào phiếu, mu đó thảo luận nhóm lớn để thống nhất hoàn thiện phiếu quan sát chung của nhóm lớn. - Đại diện nhóm lên trình bày trước lớp. - GV nhận xét <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nhận biết và nêu được các đặc điểm của bầu trời hiện tại: các đám mây, lộ nhiều, ít và màu sắc của chúng Mặt Trời; biết được sự cần thiết phải đội mũ nón khi đi dưới trời nắng và không được nhìn trực tiếp vào Mặt Trời. Hoạt động 2 - GV cho HS quan sát các hình bầu trời trong 3 hình nhỏ và trả lời câu hỏi. - GV giới thiệu thêm có là bầu trời vào 3 thời điểm khác nhau trong ngày: sáng, trưa, chiều. <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS mô tả được ở mức độ đơn giản của bầu trời vào buổi sáng, trưa, chiều, nhấn mạnh sự khác biệt vị trí của Mặt Trời, 3. Hoạt động thực hành - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân. <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết quan sát và vẽ đúng các đặc điểm của bầu trời tại thời điểm quan sát (ban ngày). thêm yêu thích khám phá bầu trời. - GV nhận xét sau khi HS hoàn thành 4. Đánh giá - HS biết quan sát và mô tả bầu trời ở mức độ đơn giản: yêu thích khám phá bầu trời.	- HS ra ngoài trời quan sát - HS đọc yêu cầu - HS làm việc nhóm - Đại diện nhóm lên trình bày trước lớp. - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS quan sát các hình bầu trời - HS lắng nghe - HS làm việc cá nhân hoàn thành nhiệm vụ - HS lắng nghe - HS thực hiện
---	--

5.Hướng dẫn về nhà -HS giữ lại phiếu quan sát bầu trời đã hoàn thiện cho bài học sau. HS quan sát bầu trời ban đêm vào các tối tiếp theo và ghi vào phiếu quan sát theo mẫu ở tiết 2, SGK. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- - HS lắng nghe - HS nhắc lại nội dung bài - HS lắng nghe
Tiết 2	
22.Mở đầu: Khởi động - GV cho HS chơi trò chơi truyền tin. Các câu hỏi trong hộp tình có nội dung liên quan đến các kiến thức đã học ở tiết 1 về các dấu hiệu trên bầu trời ban ngày. - GV nhận xét - GV giới thiệu bài mới 2. Hoạt động khám phá Hoạt động 1 - GV yêu cầu HS liên hệ với những gì đã quan sát được về bầu trời ban đêm vào tối hôm trước, quan sát hình, thảo luận và hoàn thành phiếu học tập theo nhóm dựa trên các câu hỏi: +Bầu trời cao hay thấp? +Có nhiều mây hay ít mây: +Các đám mây có màu gì? +Có nhìn thấy trăng không? +Trăng có hình gì (nếu có)? +Có nhìn thấy sao không? Nhiều hay ít (nếu	- HS chơi trò chơi truyền tin - HS lắng nghe -HS lắng nghe - HS thảo luận và trả lời câu hỏi - HS nhận xét, bổ sung

có): - Các nhóm tổng hợp kết quả quan sát và cử đại diện lên báo cáo. - GV nhận xét, chốt kết quả đúng <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nêu được đặc điểm của bầu trời ban đêm. Hoạt động 2 -GV cho HS quan sát 3 hình nhỏ về bầu trời vào các điểm khác nhau trong SGK để thấy được sự khác nhau (trăng. So, mây,...) trên bầu trời vào các den khác nhau và yêu cầu - GV yêu cầu HS trả lời - GV nhận xét - GV hỏi HS cho biết các em thích bầu trời vào đêm nào nhất, vì sao. <i>Yêu cầu cần đạt:</i> Nhận biết được sự khác biệt của bầu trời vào các đề khác nhau ở các thời gian khác nhau. 3. Hoạt động thực hành - GV yêu cầu nhóm HS thảo luận để thống nhất bài nói về bầu trời ban đêm, sau đó vẽ tranh và cử đại diện thuyết minh về bầu trời ban đêm trong tranh của nhóm cho các bạn trong nhóm nghe thử, - GV mời một vài đại diện nhóm nói trước lớp. - GV đánh giá, nhận xét và khen ngợi. Sau khi HS thảo luận và thống nhất bài nói về bầu trời ban đêm, dựa vào đó, HS tiếp tục thảo luận, lên ý tưởng cho bức vẽ rồi thực hiện vẽ. <i>Yêu cầu cần đạt:</i> - HS nêu được đặc điểm của bầu trời ban đêm một cách đồng dạc và tự tin. - HS tự tin thảo luận đưa ra ý tưởng của	- HS bổ sung - HS lắng nghe - HS quan sát - HS trả lời -HS lắng nghe - HS trả lời - HS thảo luận - Vài đại diện nhóm nói trước lớp. - HS lắng nghe - HS vẽ
---	---

tranh và hoàn thành bức tranh, không quá yêu cầu cao về mỹ thuật. Hoạt động vận dụng GV hướng dẫn HS về quan sát bầu trời vào các đêm liên tiếp và hoàn thành vào vở theo mẫu phiếu. - GV nhận xét <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết cách quan sát bầu trời và ghi chép vào phiếu một cách đầy đủ và khoa học. Đánh giá HS biết quan sát và mô tả bầu trời ban đêm ở mức độ đơn giản; yêu thích khám phá bầu trời. Hướng dẫn về nhà HS xem lại các kiến thức đã học về bầu trời ban ngày và ban đêm ở các tiết trước. 6. Hướng dẫn về nhà * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe
Tiết 3	
1. Mở đầu: Khởi động - GV cho HS chơi trò chơi ghép chữ vào hình vừa để ôn lại kiến thức về bầu trời ban ngày và ban đêm vừa để gây hứng thú, tạo tình thế vào bài học mới. - GV nhận xét	- HS chơi trò chơi - HS lắng nghe - HS lắng nghe

- GV giới thiệu bài mới 2.Hoạt động khám phá Hoạt động 1 GV yêu cầu HS liên hệ với những gì đã quan sát được hôm trước về bầu trời ban ngày và ban đêm, quan sát hình và hoàn thành phiếu học tập theo các câu hỏi: - Bầu trời ban ngày và ban đêm khác nhau thế nào? - Bầu trời khi nào thì có nhiều mây? Màu của các linh mây ban ngày và ban đêm: có khác nhau? - Khi nào thì nhìn thấy Mặt Trời? Khi nào thì nhìn thấy trăng sao? - GV nhận xét, chốt đáp án đúng <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nêu được các điểm khác biệt của bầu trời ban ngày và ban đêm, hoàn thành được nhiều so sánh. Hoạt động 2 -GV yêu cầu HS quan sát và nói lên ý nghĩa của từng hình, - Yêu cầu HSsau đó nêu vai trò của ánh sáng mặt trời. -GV nhận xét, chốt đáp án đúng <i>Yêu cầu cần đạt:</i> Nêu được lợi ích của Mặt Trời dựa vào các hình. Hoạt động thực hành -GV yêu cầu HS quan sát các hình trong SGK để trả lời câu hỏi: + Hoạt động nào thường diễn ra vào ban ngày, ban đêm? +Liên hệ với cuộc sống của các em ở trường	-HS quan sát và hoàn thành phiếu -Các nhóm tổng hợp kết quả quan sát và cử đại diện lên báo cáo. - HS lắng nghe - HS quan sát và nói lên ý nghĩa của từng hình - - HS trả lời - HS lắng nghe - HS quan sát các hình trong SGK - 2,3 hs trả lời - Nhận xét, bổ sung.
---	--

và gia đình. -GV nhận xét <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS tự tin nếu được những hoạt động thường diễn ra vào ban ngày, ban đêm. Hoạt động vận dụng GV yêu cầu từng cn HS chuẩn bị một cái bút và tờ giấy để trên bàn. Sau đó HS kéo rèm, tắt đèn phòng học và thực hiện theo hướng dẫn trong SGK. Tiếp theo, GV yêu cầu HS nhận xét xem việc viết chữ khó hay do thực hiện khi không có ánh sáng mặt trời? <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS tự tin nói được vai trò chiếu sáng của Mặt Trời đối với đời sống con người. 3.Đánh giá - HS biết được cần sinh hoạt điều độ và nhắc nhở mọi người trong gia đình cùng thực hiện. - Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài để trả lời các câu hỏi: Minh đang làm gì? Tít khó nói được vai trò của ánh sáng mặt trời. - GV nhận xét - GV chốt đáp án 4.Hướng dẫn về nhà - Xem các chương trình dự báo thời tiết trên tivi. 5. Hướng dẫn về nhà * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học	- HS lắng nghe - - HS lắng nghe - HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài để trả lời các câu hỏi - HS trả lời - HS lắng nghe - HS nhắc lại - HS nêu
--	--

- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	
---------------------------------	--

Bài 27 THỜI TIẾT LUÔN THAY ĐỔI (3 tiết)

I.MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ

- Nhận biết và nêu được các biểu hiện của thời tiết khi trời nắng, trời mưa; khi trời có gió và không có gió
- Mô tả được hiện tượng nóng lạnh của thời tiết.
- Dựa vào những biểu hiện của thời tiết phân biệt được trời nắng, mưa hay ra rằm mát; Phân biệt được trời có gió mạnh, gió nhẹ và lặng gió; có kĩ năng nhận biết một số dấu hiệu dự báo trời sắp có mưa, giông bão để tìm một số lợi ích và tác hại của gió,
- Nêu được một số lí do cho thấy được sự cần thiết phải theo dõi thời tiết hằng ngày từ đó có ý thức thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết để có sự lựa chọn trang phục, hoạt động phù hợp.
- Thực hiện được việc sử dụng trang phục và lựa chọn hoạt động phải hợp với thời tiết để đảm bảo sức khỏe; có ý thức tự giác chuẩn bị trang phục và đồ dùng cần thiết khi thời tiết thay đổi; biết nhắc nhở người khác sử dụng trang phục, đồ dùng phù hợp với thời tiết

II.CHUẨN BỊ

- GV: Hình SGK phóng to, các vật dụng như: mũ, ô, áo mưa, khẩu trang, áo chống nắng, kem chống nắng (nếu có), kính râm, ủng, chong chóng để HS chơi trò chơi, mô hình trang phục để HS chơi trò chơi,...
- HS:
 - + Chong chóng.

+Xem kĩ bản tin dự báo thời tiết để học cách giới thiệu về thời tiết của người dẫn chương trình

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
1. Mở đầu: GV cho HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc hoặc clip bài hát: Trời nắng, trời mưa và dẫn dắt vào bài học. - GV giới thiệu bài mới	 - HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc - HS lắng nghe
2. Hoạt động khám phá GV yêu cầu HS quan sát, thảo luận theo nhóm hoặc theo bàn: +Nêu những biểu hiện khác nhau của bầu trời khi trời nắng, trời mưa ở 2 hình. - GV nhận xét, chốt ý đúng <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nhận biết và nêu được các biểu hiện khác nhau của bầu trời khi trời nắng, trời mưa.	 - HS quan sát, thảo luận theo nhóm - Đại diện nhóm lên trình bày - HS lắng nghe
3. Hoạt động thực hành -GV tổ chức cho HS chơi theo đội, mỗi đội gồm 5 thành viên.	

-Trên bảng. GV vẽ hình 2 bạn HS. Nhiệm vụ của 2 đội sẽ gắn đồ dùng phù hợp với thời tiết cho 2 bạn. Khi GV hô “Trời nắng!” hay “Trời mưa!” 2 đội sẽ lần lượt nhanh tay lựa chọn trong giỏ (hoặc trên bàn, gắn lên bảng cho phù hợp. Đội nào nhanh nhất, gắn đúng nhất sẽ chiến thắng - GV nhận xét sau phần chơi của HS Yêu cầu cần đạt: HS tự lựa chọn đồ dùng phù hợp với thời tiết, có ý thức nhắc nhở bạn cùng thực hiện 4. Hoạt động vận dụng GV cho HS quan sát các hình trong SGK và thảo luận nội dung: + Các bạn đang làm gì trong từng hình? + Điều đó nên hay không nên? Vì sao? - GV cho HS nhận xét - GV nhận xét, chốt ý đúng - GV kết luận: Hình HS rình bắt chuồn chuồn dưới trời nắng - không nên vì trời nắng to bị cảm; hình HS trú mưa chờ ngót mới về - nên vì đi dưới trời mưa to nguy hiểm, nếu trời mưa vừa thì cần có áo mưa; hình HS trú mưa	- HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe luật chơi - HS lắng nghe - HS quan sát các hình trong SGK - Đại diện nhóm trình bày - HS thảo luận và lên trình bày trước lớp. - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe - HS lắng nghe
--	--

dưới gốc cây to – không nên vì khi mưa to dễ kèm theo sim sét nguy hiểm). Yêu cầu cần đạt: HS có kiến thức và kỹ năng bảo vệ sức khỏe, tránh nguy hiểm khi trời mưa hay nắng to. 3. Đánh giá HS biết xem dự báo thời tiết để chuẩn bị trang phục cho phù hợp. 4. Hướng dẫn về nhà HS tiếp tục theo dõi thời tiết hằng ngày và chọn trang phục phù hợp. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS thực hiện - HS lắng nghe - HS nhắc lại - HS lắng nghe
Tiết 2	
23.Mở đầu: Khởi động - GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh? Ai đúng?” Khi quản trò hô: Trời nắng!” hay “Trời mưa!” HS cần giơ hoặc nói tên trang phục phù hợp	- HS tham gia trò chơi

- GV nhận xét - GV giới thiệu vào bài 2. Hoạt động khám phá - GV cho HS quan sát hình trong SGK, yêu cầu HS nêu những biểu hiện khác nhau của cảnh vật trong 2 hình - GV nhận xét chốt ý đúng - GV hỏi: Em hãy cho biết dấu hiệu nhận biết trời đang lặng gió hay có gió ? - GV nhận xét, chốt ý đúng Yêu cầu cần đạt: HS biết và nêu được những biểu hiện khi trời có gió và khi trời không có gió. 3. Hoạt động thực hành - GV chia nhóm 6, phát cho mỗi nhóm 3 cái chong chóng - Yêu cầu các nhóm cùng chơi với nhau và nói cho nhau nghe: khi nào chong chóng không quay, khi nào quay chậm, khi nào quay nhanh bằng cách tạo gió vẫn chung chung như chạy hay dùng tay chao chong chóng - GV yêu cầu nhóm trình bày - GV nhận xét	- HS lắng nghe - HS quan sát hình trong SGK - 2,3 hs trả lời - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe - HS trả lời - HS lắng nghe - HS thực hiện - Đại diện nhóm trình bày - Nhóm khác nhận xét, bổ sung
---	--

Yêu cầu chuẩn đạt: HS xác định được khi gió nhẹ thì chong chóng quay lại và gió càng mạnh thì chong chóng quay càng nhanh.

4. Hoạt động vận dụng

Hoạt động 1

-GV cho cả lớp quan sát và cho biết hình nào có gió nhẹ, gió mạnh và gió rất mạnh,

-GV đặt câu hỏi: Thời tiết nào trong các hình dưới đây chúng ta không nên ra ngoài? Vì sao?

- GV nhận xét

- GV kết luận: Gió ở mức độ nhẹ và vừa phải, chúng ta ra ngoài vui chơi (thả diều). Tuy nhiên, khi gió mạnh hoặc rất mạnh (giông, lốc, bão) lại gây ra nhiều thiệt hại về vật chất và nguy hiểm đến tính mạng con người thì không nên ra ngoài

Yêu cầu cần đạt: HS phân biệt được trời có gió mạnh, gió nhẹ và biết được khi nào nên hay không nên ra ngoài.

Hoạt động 2

- GV cho HS quan sát hình, thảo luận để trả lời câu hỏi:

+Trong hình vẽ những ai?

+Họ đang làm gì? (Minh và mẹ đang xem

- HS lắng nghe

- cả lớp quan sát

- HS trả lời

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

-

- HS quan sát hình, thảo luận để trả lời câu hỏi

tivi). +Theo em, Minh đang nói gì với mẹ Tại sao? - Sau đó cho HS đóng vai. - GV khuyến khích HS đưa ra những lời nói khác với Minh liên quan đến thời tiết và việc lựa chọn trang phục, hoạt động phù hợp... - GV nhận xét, đánh giá 3. Đánh giá HS có ý thức xem dự báo thời tiết để lựa chọn hoạt động và chuẩn bị trang phục phù hợp; có ý thức phòng tránh gió, bão và nhắc nhở người thân cùng thực hiện. 4. Hướng dẫn về nhà -Xem kĩ để học cách giới thiệu về thời tiết của người dẫn chương trình dự báo thời tiết - Làm chong chóng với sự giúp đỡ của gia đình. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- HS trả lời - HS nhận xét bạn - HS đóng vai theo tình huống - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS thực hiện - HS lắng nghe - HS nhắc lại - HS lắng nghe
---	---

Tiết 3	
5. Mở đầu: Khởi động - Mở đầu GV cho HS chơi trò chơi: "Gió thổi?" và dẫn dắt HS vào bài học. - GV nhận xét - GV giới thiệu bài mới 2. Hoạt động khám phá - GV yêu cầu HS quan sát hình và trả lời câu hỏi: +Hình nào thể hiện trời nóng trời lạnh? +Vì sao em biết? HS trả lời trước lớp. - GV hỏi HS: +Thời tiết ngày hôm nay như thế nào (nóng, lạnh, mưa, gió,...)? +Em có mặc trang phục phù hợp không? -GV mời một số bạn mặc trang phục đẹp và phù hợp với thời tiết lên trước lớp để cả lớp cùng quan sát, học hỏi (5-7 HS). Yêu cầu cần đạt: HS mô tả được hiện tượng nóng, lạnh của thời tiết và thực hiện được việc sử dụng trang phục phù hợp với hoạt động và thời tiết nhằm giữ cho cơ thể khỏe mạnh.	 - HS chơi trò chơi - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS quan sát hình và trả lời câu hỏi - HS nhận xét - HS trả lời - HS trả lời - HS thực hiện

6. Hoạt động thực hành -GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm 4-6. -GV chuẩn bị trước các hình ảnh (giống như các biểu tượng thời tiết trong các bản tin dự báo thời tiết trên truyền hình, lấy các hình ảnh dự báo thời tiết cả một tuần trên tivi ghi rõ ngày, tháng, cụ thể để HS thuyết minh như thật) thể hiện các hình thái thời tiết khác nhau (nắng, nóng, chiều tối có giông... nhiều mây, mưa to, gió mạnh,...). -Nhiệm vụ của HS là nhìn vào hình ảnh, nếu được tình hình thời tiết trong ngày, gợi ý được trang phục và các hoạt động phù hợp với tình hình thời tiết hôm đó, Nên cho các nhóm bốc thăm để tránh nhiều nhóm cùng lựa chọn thuyết minh về một kiểu thời tiết. Các nhóm sẽ trao đổi, cử đại diện có khả năng thuyết trình tốt nhất lên trình bày trước lớp. - GV nhận xét, đánh giá Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các dấu hiệu thời tiết, biết lựa chọn các hoạt động và trang phục phù hợp với thời tiết, đồng thời nhắc nhở các bạn và người thân cũng thực hiện.	- HS hoạt động theo nhóm 4-6. - - HS thuyết minh - Nhận xét, bổ sung. - Nghe - Nhóm nhận xét nhóm bạn - HS lắng nghe
---	--

Hoạt động vận dụng Hoạt động 1 - GV cho HS thảo luận nhóm 4 về nội dung 3 hình trong SGK. - Đại diện các nhóm lên trình bày nội dung hình và rút ra kết luận về cách mặc trang phục phù hợp với thời tiết để đảm bảo sức khỏe + Mặc quần áo thoáng mát, cộc tay khi trời tiết nóng, mặc đồ bơi khi đi biển hoặc đi bơi ở bể bơi. + Mùa đông nên mặc áo ấm, áo khoác dày, đội mũ, đi găng tay, giầy cao cổ, vì khi trời tiết quá lạnh - GV cho HS liên hệ với thời tiết ngày hôm nay: trời nóng hay trời lạnh? Cách mặc (trang phục) của các bạn trong lớp đã phù hợp chưa? Yêu cầu cần đạt: HS nêu được cách mặc phù hợp với trời nóng, lạnh và giải thích được tại sao. Hoạt động 2 -GV hướng dẫn HS cách quan sát và theo dõi thời tiết trong tuần để hoàn thành vào vở theo mẫu phiếu.	- HS thảo luận nhóm 4 - Các nhóm sẽ trao đổi, cử đại diện có khả năng thuyết trình tốt nhất lên trình bày trước lớp. - Các nhóm khác sẽ quan sát, nhận xét và bổ sung cho các nhóm lên trình bày - HS liên hệ - HS trả lời - HS cách quan sát và theo dõi thời tiết trong tuần
--	--

- GV nhận xét Yêu cầu cần đạt: HS biết cách theo dõi và ghi chép vào phiếu một cách đầy đủ và khoa học. 3. Đánh giá - HS biết cách chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bản thân khi thời tiết thay đổi và nhắc nhở các bạn và người thân cùng thực hiện - Đóng vai: GV cho HS quan sát hình tổng kết cuối bài, thảo luận để trả lời câu hỏi: Trong hình về những ai? Đang làm gì? (Minh và bà, bà chuẩn bị đi làm đổi) Minh đã nói gì với bà? Tại sao? (Minh dặn bà về sớm, vì trời mưa giông buổi chiều tối), - GV nhận xét - GV cho HS liên hệ thực tế việc theo dõi thời tiết và quan tâm đến người thân. 4. Hướng dẫn về nhà - GV phát phiếu, yêu cầu HS quan sát bầu trời và theo dõi thời tiết rồi điền vào phiếu theo mẫu. 6. Hướng dẫn về nhà	- HS lắng nghe - HS thực hiện - HS đóng vai theo tình huống - HS nhận xét - HS trả lời - HS lắng nghe - HS liên hệ thực tế - HS lắng nghe
---	---

* Tổng kết tiết học	
- Nhắc lại nội dung bài học	- HS nhắc lại
- Nhận xét tiết học	- HS lắng nghe
- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	- Nhận xét, bổ sung.
	- Theo dõi video

Bài 28 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (3 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Quan sát và mô tả được bầu trời, các dấu hiệu của thời tiết một cách tổng hợp ở mức độ đơn giản.
- Biết cách lựa chọn trang phục và hoạt động phù hợp với thời tiết để giữ gìn sức khỏe.
- Thêm yêu quý và ham thích khám phá các hiện tượng tự nhiên.

II. CHUẨN BỊ

- GV:

+ Phiếu học tập cho các nhóm khổ A4 và khổ lớn hơn.

+ Bút dạ cho các nhóm.

- HS: Kính râm; mũ, nón trang phục gọn gàng, tranh ảnh hoặc mô hình mũ nón, áo mưa, quần đùi, áo may ô, ngôi nhà

- Các phiếu quan sát, theo dõi đã ghi thông tin, các tranh đã vẽ từ tiết trước

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
1. Mở đầu: - Từ nội dung ở phần mở đầu, GV cho HS nói về thời tiết ngày hôm nay. - GV nhận xét - GV giới thiệu bài mới 2. Hoạt động thực hành - GV tổ chức chơi cả lớp theo nhóm - GV nhận xét phần lựa chọn của các nhóm - GV kết luận Yêu cầu cần đạt: HS lựa chọn đúng và nhanh các tranh hay mô hình trang phục, nhà phù hợp với các dấu hiệu của thời tiết. 3. Đánh giá HS thấy được thời tiết luôn thay đổi và sự thay đổi đó thể hiện qua các biểu hiện của bầu trời và các dấu hiệu của thời tiết.	- HS nói về thời tiết ngày hôm nay - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS tham gia trò chơi lựa chọn - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe

4. Hướng dẫn về nhà Chuẩn bị một số hình minh hoạ trang phục, thời tiết. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học	- HS lắng nghe - HS nhắc lại - HS lắng nghe
Tiết 2 và 3	
24.Mở đầu: Khởi động -GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh? Ai đúng?” Khi quản trò hô; Trời nắng!” hay “Trời mưa!” HS cần giơ hoặc nói tên trang phục phù hợp - GV nhận xét sau khi HS chơi - GV giới thiệu bài 2. Hoạt động vận dụng - GV yêu cầu HS làm việc nhóm: Các nhóm HS quan sát các phiếu đã thực hiện từ các tiết trước của nhóm và thảo luận nội dung sẽ trình bày trước lớp. - GV gọi một, hai nhóm lên trình bày	- HS chơi trò chơi - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS làm việc nhóm - Một, hai nhóm lên trình bày

- GV nhận xét các nhóm - GV kết luận Yêu cầu cần đạt: HS thảo luận sôi nổi trong nhóm và tự tin trình bày trước lớp Tự đánh giá cuối chủ đề: Khai thác hình ảnh tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập mà HS đạt được sau khi học xong chủ đề. - GV hướng dẫn HS tự làm một sản phẩm học tập 3. Đánh giá - Biết lựa chọn trang phục, hoạt động phù hợp để đảm bảo sức khỏe, nhắc nhở người thân cùng thực hiện. - Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận nhóm theo hình tổng kết cuối bài: Mình đã biết lựa chọn trang phục cho phù hợp với thời tiết. Liên hệ thực tế với việc lựa chọn trang phục và hoạt động của bản thân, nhận xét về cách lựa chọn trang phục và hoạt động của các bạn hôm nay. - GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong một chủ đề (sử dụng bài tự luận,	- HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS tự đánh giá xem đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung - HS thực hành làm sản phẩm - HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm theo hình tổng kết cuối bài - HS lắng nghe - Nhận xét, bổ sung.
--	---

trắc nghiệm khách quan). 4. Hướng dẫn về nhà GV nhắc nhở HS về nhà ôn lại những kiến thức và kĩ năng đã học về chủ đề Thực vật và động vật: Con người và sức khỏe. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học	- HS lắng nghe - HS nhắc lại - HS lắng nghe
--	---

Mời các bạn tham khảo: <https://vndoc.com/giao-an-ket-noi-tri-thuc-voi-cuoc-song>